**Bài 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM**

**(tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức:**

Hs có hiểu biết về một số truyền thống của dân tộc Việt Nam; Cácgiá trị của các truyền thống đó và thể hiện niềm tự hào về truyền thống dân tộc.

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Nhận diện được giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam.

**\*. Năng lực phát triển bản thân:**

- Xác định được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.

**3. Về phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc

**II . THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU:**

**- Học liệu:**

**+**SGK, SGV, sách bài tập *Giáo dục công dân 8*;

+ Băng/đĩa/clip bài hát, tranh, hình ảnh về nội dung bài học;

**- Phương tiện thiết bị:**

+ Máy chiếu, máy tính, bảng phụ,… (nếu có);

+ Phiếu học tập;

+Bộ tranh về truyền thống dân tộc Việt Nam

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú học tập cho học sinh, học sinh huy động kiến thức đã học để tiếp cận nội dung mới trong tiết học

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc theo nhóm. Giáo viên mở video bài hát, học sinh lắng nghe, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra.

? Em hãy cho biết lời bài hát thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs nghe bài hát

-HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, gợiý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh trả lời câu hỏi:

Lời bài hát thể hiện truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm ngoan cường, anh dũng, bất khuất,...

-HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- GV nhận xét, đánh giá ý thức thực hiện và kết quả hoạt động của Hs.

- Giáo viên dẫn vào bài mới.

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam.**  **a.Mục tiêu**: Nêu được một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam.  ***b. Tổ chức thực hiện:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**:  Giáo viên nêu tình huống, yêu cầu học sinh đọc 3 tình huống, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi  **Câu hỏi:**  1. Các thông tin trên nói về những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các truyền thống đó. Giá trị của những truyền thống ấy được thể hiện như thế nào?  2. Em hãy kể tên những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam và nêu giá trị của những truyền thống đó.  - Cách tiến hành cụ thể:  + Gv chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ thảo luận  + Ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập  + Thời gian thảo luận: 3 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh mỗi nhóm cử nhóm trưởng, thư kí  - Hs các nhóm làm việc cá nhân sau đó trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập, cử đại diện báo cáo.  - GV quan sát, theo dõi, gợi ý và kịp thời hỗ trợ Hs (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi đại diện mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi  - Hs đại diện nhóm trình bày  - Hs các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung  **\*Dự kiến sản phẩm:**  Câu 1:  *a. Các thông tin trên nói về những truyền thống:*   * Truyền thống yêu nước * Truyền thống cần cù * Truyền thống hiếu học * Truyền thống đoàn kết, yêu thương đùm bọc.   \* Chia sẻ những hiểu biết:  - Truyền thống bất khuất, kiên trung chống giặc ngoại xâm: những tấm gương anh dũng hi sinh trong các cuộc chiến bảo vệ chủ quyền dân tộc như anh hùng Phan Đình Giót, anh hùng Bế Văn Đàn, chị Võ Thị Sáu … ,những người lính hải đảo không quản ngày đêm chiến đấu vì từng mét đất của biển đảo quê hương.  Truyền thông nhân nghĩa: các hoạt động tình nguyện như “Điều ước cho em”, “Hành trình đỏ”, “Mái ấm yêu thương”,… đang ngày càng thu hút được nhiều bạn trẻ tham gia tuyên truyền, vận động và đóng góp cho chương trình.  Truyền thống hiếu học: Những đứa trẻ phải đi xa hàng cây số, vượt qua mấy con suối, con mương mới có thể tới trường học chữ. Hay như những bạn học còn rất trẻ làm rạng danh đất nước bằng những tấm huy chương trong các kỳ thi mang tầm cỡ quốc tế.  - Truyền thống tôn sư trọng đạo: đất nước chúng ta có ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 để tôn vinh những “người lái đò” hằng năm. - - Truyền thống hiếu thảo: ...  **\* Giá trị của những truyền thống đó:**  - Truyền thống dân tộc góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân.  Là nền tảng cho lòng tự hào tự tôn cho sự phát triển lành mạnh và hạnh phúc của mỗi người.  Giá trị các truyền thống là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận:**   * - Gv nhận xét, đánh giá việc thực hiện hoạt động của Hs * Gv kết luận=> Gv ghi bảng, Hs tự ghi vở | **1. Một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam**  a. Các truyền thống tốt đẹp: Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn,.....  b. Giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam.  - Truyền thống dân tộc góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân, là nền tảng cho lòng tự hào, tự tôn, cho sự phát triển lành mạnh và hạnh phúc của mỗi người.  - Giá trị các truyền thống là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:***

Học sinh củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức biết giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc một cách phù hợp với lứa tuổi.

***b. Tổ chức thực hiện:***

***NHIỆM VỤ 1:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Gv yêu cầu hs hoạt động cá nhân thực hiện Bài 1 SGK/8*:*

*Em tán thành quan điểm nào dưới đây? Vì sao?*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân.

- Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ làm bài tập

- Gv quan sát, động viên hs tích cực thực hiện bài tập

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- Gv gọi hs trình bày miệng kết quả làm bài

- Học sinh lần lượt trình bày đáp án của bài tập theo từng ý:

a. Tán thành. Vì truyền thống dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần ( tư tưởng, tính cách, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp,...) Hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

b. Không tán thành. Vì cáp truyền thống tốt đẹp của dân tộc là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

c. Tán thành. Vì các truyền thống dân tộc là một trong những yếu tố giúp định hình lên bản sắc văn hóa dân tộc.

d. Tán thành. Vì dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm, đoàn kết, nhân nghĩa, yêu thương con người; cần cù lao động; hiếu học tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn,...

- Hs khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, hoạt động của học sinh

- Chốt kết quả đúng của bài tập

***NHIỆM VỤ 2:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Gv yêu cầu hs hoạt động cá nhân thực hiện Bài 2 SGK/8*:*

*Những thái độ, hành vi nào dưới đây thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về đường nội dung

- Dự kiến sản phẩm:

Những thái độ hành vi thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:

+ Tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè quốc tế về nghệ thuật truyền thống của dân tộc như chèo, tuồng, hát xẩm, đờn ca tài tử,...

+ Kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo.

+ Tích cực tham gia các lễ hội truyền thống của quê hương.

+ Sáng tác các tác phẩm thơ ca nhạc vàng ca ngợi những vị anh hùng dân tộc ca ngợi vẻ đẹp của đất nước.

**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, hoạt động của học sinh

- Chốt kết quả đúng của bài tập

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Câu hỏi: Em hãy cùng các bạn trong nhóm vẽ tranh giới thiệu về một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các bạn học sinh khác cùng trao đổi.

**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

***Ngày .....tháng..... năm 2023***

***Kí duyệt***

**Bài 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM**

**(tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức:**

Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.

**- Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:

Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.

**3. Về phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Tích cực chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống dân tộc; tích cực học tập rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

**II . THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU:**

**- Học liệu:**

**+**SGK, SGV, sách bài tập *Giáo dục công dân 8*;

+ Băng/đĩa/clip bài hát, tranh, hình ảnh về nội dung bài học;

**- Phương tiện thiết bị:**

+ Máy chiếu, máy tính, bảng phụ,… (nếu có);

+ Phiếu học tập;

+Bộ tranh về truyền thống dân tộc Việt Nam

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú học tập cho học sinh, học sinh huy động kiến thức đã học để tiếp cận nội dung mới trong tiết học

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc theo nhóm. Giáo viên mở video bài hát, học sinh lắng nghe, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra.

Em hãy tìm trong đoạn trích trên những ca từ thể hiện niềm tự hào vềtruyền thống của dân tộc Việt Nam?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs nghe bài hát

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, gợiý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về truyền thống dân tộc Việt Nam:

*" Giống hùng thiêng ngàn Năm lưu danh sử sách*

*Mẹ Âu Cơ, bố Lạc Long Quân cùng chăm con xây cơ đồ*

*Giặt bao fan khiếp vía chùn tâm can đất nước ngoan Cường một giải gấm hoa*

*Sông Hát hồn thiêng ơi ngàn sau cháu con ghi lòng*

*Sông lớn Bạch Đằng giang ơi vùi thây bao quân xâm lấn*

*Lớp lớp người chung tay dựng xây gấm son sơn hà "*

- HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- GV nhận xét, đánh giá ý thức thực hiện và kết quả hoạt động của Hs.

- Giáo viên dẫn vào bài mới.

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.****a. Mục tiêu**: Hs nêu được nhữngbiểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. ***b. Tổ chức thực hiện:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Học sinh làm việc theo nhóm, nhóm 1+2 đọc thông tin 1, nhóm 3+ 4 đọc thông tin 2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.  a. Em hãy nêu biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên?  b. Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam?  c. Em hãy chỉ ra những hành vi việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận  - Học sinh làm việc theo nhóm: suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2.  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý  **\* Dự kiến sản phẩm:**  a. Những biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên:  - truyền thống nhân nghĩa  - truyền thống tôn sư trọng đạo  - truyền thống hiếu học  - truyền thống đoàn kết  b. Những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Truyền thống yêu nước, cách mạng  + truyền thống văn hóa: hát dân ca, các nhạc cụ cổ truyền, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống ...  - Tổ chức các cuộc thi viết kịch để học sinh tham gia và học hỏi được truyền thống chống giặc ngoại xâm và tinh thần yêu nước.  c. Những hành vi việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:  - chưa tìm hiểu sâu sắc về lịch sử dân tộc  - Vẫn còn thờ ơ trước những hành động giúp đỡ người dân, bạn bè xung quanh  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, hoạt động của học sinh  - Giáo viên chốt kiến thức, giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm việc góp phần xây dựng và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng như có thái độ khuyên bạn nuôi những hành vi chưa phù hợp.  - Những việc làm cụ thể và phát huy truyền thống dân tộc như tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc, có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống, biết ơn những người có công với đất nước, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các sinh hoạt văn hóa dân tộc, dân gian,... Đồng thời chúng ta cũng cần biết đánh giá và phê phán những hành vi việc làm gây tổn hại đến truyền thống dân tộc. | **2. Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.** - Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc được thể hiện thông qua thái độ, cảm xúc, lời nói việc làm giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc.  - Những việc làm cụ thể đểgiữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc như:  + tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc.  + có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống  + biết ơn những người có công với đất nước, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các sinh hoạt văn hóa dân tộc, dân gian,...  + Đồng thời chúng ta cũng cần biết đánh giá và phê phán những hành vi việc làm gây tổn hại đến truyền thống dân tộc. |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:***

Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc

***b. Tổ chức thực hiện:***

***NHIỆM VỤ 1:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Giáo viên tổ chức thảo luận theo 4 tổ câu hỏi a và b trong bài tập 3 sách giáo khoa trang 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân + nhóm suy nghĩ làm bài tập

- Gv quan sát, động viên hs tích cực thực hiện bài tập

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- Giáo viên mời4 nhóm đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống a+ b

- Các nhóm lần lượt trình bày:

+ Tình huống a: giải thích cho bạn K hiểu, dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp và đáng tự hào như: yêu nước, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm, đoàn kết, nhân nghĩa, yêu thương con người, cần cù lao động, hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn, ...

+ Tình huống b: khuyên bạn N nên tích cực tham gia cuộc thi: " tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam"

- Hs khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, hoạt động của học sinh

- Chốt kết quả đúng của bài tập

***NHIỆM VỤ 2:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu bài tập 4- SGK /9.

Hãy kể tên một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và nêu những thái độ, việc làm phù hợp và không phù hợp với truyền thống đó theo bảng gợi ý

- Sau đógiáo viên tổ chứccho lớp thi VIẾT TIẾP SỨC:

*Nêu những thái độ, việc làm phù hợp và không phù hợp với truyền thống đó theo bảng gợi ý:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyền thống** | **Thái độ việc làm phù hợp** | **Thái độ việc làm không phù hợp** |
| 1. Cần cù lao động |  |  |
| 2. Hiếu học |  |  |
| 3. Hiếu thảo |  |  |
| 4. Yêu nước |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi

- Học sinh cùng nhau thi viết tiếp sức theo nhóm đã phân công

- Gv quan sát, động viên hs tích cực thực hiện bài tập

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- Đại diện nhóm đọc to kết quả thi đua của nhóm mình trên bảng.

- Giáo viên mời đại diện của 2 nhóm nhận xét chéo nhau

- Sản phẩm dự kiến:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyền thống** | **Thái độ việc làm phù hợp** | **Thái độ việc làm không phù hợp** |
| 1. Cần cù lao động | *- Chăm chỉ, nỗ lực làm việc hết mình để hoàn thành các công việc nhiệm vụ được giao.*  *- Luôn tự giác tích cực trong lao động không cần ai nhắc nhở*  *…..* | *- Đưa tiền ỷ lại vào người khác thích hưởng thụ*  *- Làm việc một cách hời hợt qua loa đại khái*  *…..* |
| 2. Hiếu học | *- Luôn chủ động tìm tòi học hỏi để mở rộng nâng cao vốn hiểu biết*  *- Luôn nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập được giao ….* | *- Thụ động rồi nhé không chịu học hỏi*  *- Nói chuyện và làm việc riêng trong giờ học*  *….* |
| 3. Hiếu thảo | *- Lễ phép, kính trọng ông bà cha mẹ*  *- Quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ*  *…..* | *- Vô lễ xúc phạm ông bà, cha mẹ*  *…..* |
| 4.Yêu nước | *- Tự hào về các truyền thống dân tộc*  *- Thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự*  *…..* | *- Cảm thấy xấu hổ vì màu da vàng*  *- Chê bai các trang phục truyền thống của dân tộc Việt Nam*  *….* |

**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

Giáo viên nhận xét, đánh giá thi đua của 2 nhóm, tập hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để phát huy truyền thống dân tộc, có thái độ không đồng tình, phê phán những việc làm không phù hợp.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Câu hỏi: Em hãy viết bài giới thiệu về thành công của một người Việt Nam đã làm rạng danh truyền thống dân tộc. Từ đó em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Học sinh làm việc ở nhà suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu.

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các bạn học sinh khác cùng trao đổi.

**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

# - Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn về các biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

# ***Ngày .....tháng..... năm 2023***

# ***Kí duyệt***

**Bài 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM**

**(tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức:**

Thực hành được một số việc làm, hành động, hành vi và lời nói phù hợp để thể hiện niềm tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc

**- Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện và đánh giá được những hành vi việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: nhận biết được một số vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; bước đầu biết cách thu thập xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng sự kiện tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích đánh giá xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.

**3. Về phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Tích cực chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện quan điểm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, thêm cả những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

**II . THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU:**

**- Học liệu:**

**+**SGK, SGV, sách bài tập *Giáo dục công dân 8*;

+ Băng/đĩa/clip bài hát, tranh, hình ảnh về nội dung bài học;

**- Phương tiện thiết bị:**

+ Máy chiếu, máy tính, bảng phụ,… (nếu có);

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú học tập cho học sinh, học sinh huy động kiến thức đã học để tiếp cận nội dung mới trong tiết học

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc theo nhóm. (Giáo viên có thể tổ chức cuộc thi giữa các nhóm) để các học sinh quan sát hình ảnh và đưa ra được các nhóm từ nói về truyền thống dân tộc:

- Học sinh quan sát hình ảnh " cây truyền thống" . Trên cây có gắn các chữ cái, học sinh thực hiện các yêu cầu sau:

*Em hãy ghép các chữ cái chung nhóm màu thành những từ có ý nghĩa về truyền thống của dân tộc Việt Nam.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc theo nhóm ( GV có thể tổ chức cuộc thi giữa các nhóm) để các học sinh quan sát hình ảnh và đưa ra được các nhóm từ nói về truyền thống dân tộc:

- Học sinh quan sát hình ảnh " cây truyền thống". Trên cây có gắn các chữ cái học sinh thực hiện các yêu cầu viết chữ cái chung nhóm màu thành những từ có ý nghĩa về truyền thống của dân tộc Việt Nam

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các nhóm lên trình bày sản phẩm

- Các nhóm góp ý bổ sung cho nhau để hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

- GV nhận xét, đánh giá ý thức thực hiện và kết quả hoạt động của Hs.

- Giáo viên nhấn mạnh: truyền thống tốt đẹp của dân tộc là tài sản vô cùng quý báu được tổ tiên cha ông tạo dựng lưu truyền từng ngày xưa cho đến ngày nay. Là người con đất Việt chúng ta luôn tự hào quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc để xứng danh là con cháu Lạc Hồng.

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Hoạt động 1: Tham gia vẽ tranh giới thiệu về một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam**  **a. Mục tiêu**: Học sinh nhận biết được truyền thống tốt đẹp, tự hào, và biết phát huy được giá trị của truyền thống đó.  ***b. Tổ chức thực hiện:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm từ 2 đến 4 thành viên.  - Nhiệm vụ của mỗi nhóm: lựa chọn một truyền thống mà bản thân nhóm cho là có giá trị to lớn cần phát huy, sau đó vẽ tranh để thể hiện được giá trị của truyền thống đó.  - Chuẩn bị của mỗi nhóm ( giáo viên yêu cầu trước): giấy A0, bút dạ, bút màu, kéo,.... Và các dụng cụ phục vụ cho việc vẽ tranh.  - Thời gian vẽ 20 phút ( giáo viên có thể cho học sinh chuẩn bị trước ở nhà lên lớp chỉ làm nhiệm vụ thuyết trình) .  - Thời gian thuyết trình 2 phút.  - Sản phẩm: mỗi nhóm có một sản phẩm hoàn chỉnh là bức tranh thể hiện được một hoặc một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Học sinh làm việc theo nhóm vẽ tranh và thuyết trình sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Các nhóm lần lượt thuyết trình về sản phẩm của mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận:**  - Giáo viên nhận xét so sánh nội dung của các nhóm và đưa ra những góp ý, định hướng học sinh viết phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc | **1. Tham gia vẽ tranh giới thiệu về một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam**  Mỗi nhóm có một sản phẩm hoàn chỉnh là bức tranh thể hiện được một khoảng một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:***

Học sinh nhận biết được truyền thống tốt đẹp, tự hào và biết phát huy được giá trị của truyền thống đó

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

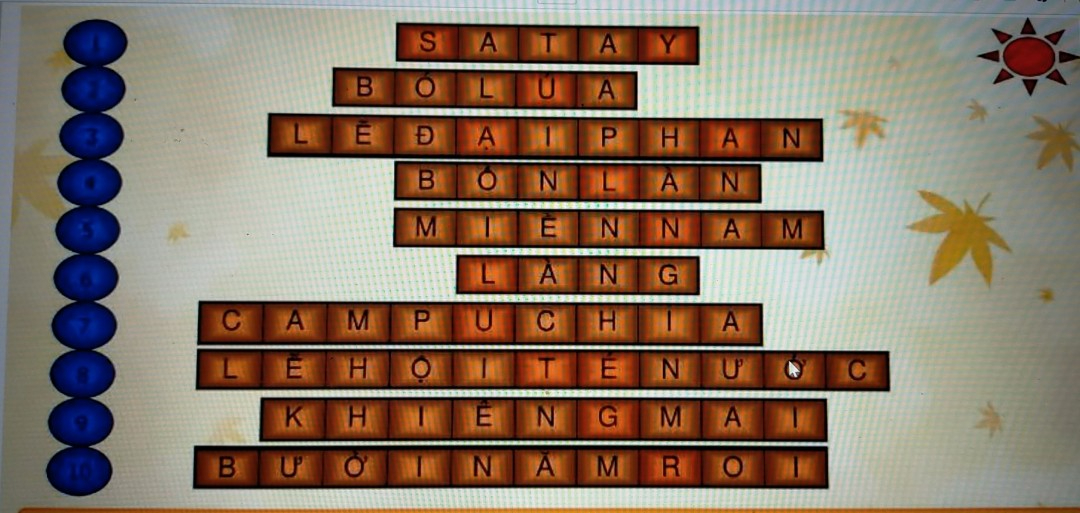
* Các nhóm tiếp tục tham gia thi, nhiệm vụ của mỗi nhóm là lần lượt giải các ô chữ theo luật chơi giáo viên đưa ra.
* Đội nào giải được ô chữ bí mật sẽ là đội chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Học sinh làm việc theo nhóm: theo dõi và lựa chọn ô của nhóm mình cũng như có thể trả lời được ô cuộc nhóm khác nếu nhóm đó trả lời sai

**Bước 3**: **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

Giáo viên cử học sinh làm nhiệm vụ thư ký, ghi chép các nội dung và phần trả lời của các nhóm.



**Bước 4**: **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận**

Giáo viên có thể mở rộng một số nội dung liên quan được truyền thống dân tộc qua từng ô chữ để giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về truyền thống dân tộc

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

# ***Ngày .....tháng..... năm 2023***

# ***Kí duyệt***

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BÀI 2:****TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức:**

Hs nhận biết được sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới và ý nghĩa của việc tôntrọngsựđadạngcủacác dân tộcvà các nềnvăn hoá trênthếgiới. Từ đó thể hiện sự tôntrọngsựđadạngcủacác dân tộcvà các nềnvăn hoá trênthếgiới bằng thái độ, việc làm cụ thể.

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- Nêu được mộtsố biểuhiệnsựđa dạngcủa cácdân tộcvàcác nền văn hoá trênthếgiới.

- Giảithíchđượcýnghĩacủaviệctôntrọngsựđadạngcủacác dân tộcvà các nềnvăn hoá trênthếgiới.

* Phêphánnhữnghànhvikìthị,phânbiệtchủngtộcvàvăn hoá.

**\*. Năng lực phát triển bản thân:**

- Xácđịnhđượcnhữnglờinói,việclàmthểhiệntháiđộtôntrọngsựđadạngcủacácdântộcvàcácnềnvănhoátrênthế giớiphù hợp vớibản thân.

- Thựchiệnđượcnhữnglờinói,việclàmthểhiệntháiđộtôntrọngsựđadạngcủacácdântộcvàcácnềnvănhoá trênthế giớiphù hợp vớibản thân.

**3. Về phẩm chất:**

**Phẩm chất nhân ái:**

- Biết tôntrọngsựđadạngcủacác dân tộcvà các nềnvăn hoá trênthếgiới.

- Khích lệ, động viên bạn bètôntrọngsựđadạngcủacác dân tộcvà các nềnvăn hoá trênthếgiới.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Tranh ảnh về các dân tộc Việt Nam, video/clip thể hiện sự đa dạng của các dân tộc

- Máy tính, máy chiếu, giấy A0, bút lông.

**2. Học liệu:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, thông tin, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Dự kiến chia tiết:**

**- Tiết 4 Phần I. Khởi động; II. Khám phá mục 1;III. Luyện tập bài 1,2; IV. Vận dụng bài 1.**

**- Tiết 5 phần II. Khám phá mục 2,3; III. Luyện tập bài 3,4; IV. Vận dụng bài 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***a. Mục tiêu:***  -Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  - Học sinh bước đầu nhận biết được sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: một số phong tục, tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung**  **cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Hs đọc thông tin phần mở đầu trong sgk và trả lời câu hỏi đã chuẩn bị trước ở nhà.  ?Em hãy kể tên một số phong tục, tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động cá nhân, Gv gọi 1-3 học sinh trình bày và nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh báo cáo kết quả hoạt động cá nhân.  \*Dự kiến sản phẩm  - Ở VN: tục ăn trầu -> giao tiếp; Từ xưa Việt Nam ta có câu "miếng trầu là đầu câu chuyện" nên miếng trầu đi đôi với lời chào. Không chỉ là "đầu trò tiếp khách" mà trầu còn là biểu tượng cho sự tôn kính, phổ biến trong các lễ tế gia tiên, lễ cưới, lễ thọ,... Đặc biệt trầu còn rất thân quen với tất cả mọi người, người giàu người nghèo, vùng nào cũng có thể có.  Lễ hội Đền Hùng -> biết ơn...  - Ở Anh: Chào hỏi chim ác để tránh xui xẻo;  - Ở Trung Quốc: chồng cõng vợ đi trên than nóng. Ở TQ tin rằng nếu phong tục này được thực hiện trước khi 2 vợ chồng bắt đầu cuộc sống hôn nhân thì người vợ sẽ được may mắn khi vượt cạn hoặc số người khác lại tin rằng làm như vậy thì cuộc sống hôn nhân không căng thẳng.  - Ở Đức: Đập vỡ đồ sứ để đem lại may mắn. Việc làm này phải do gia đình, bạn bè của 1 cặp đôi mới cưới làm sau đó để cặp đôi mới cưới dọn dẹp-> cặp đôi có thể làm việc cùng nhau, thể hiện 1 điều dù cuộc sống có bộn bề khó khăn thì họ vẫn cùng nhau dọn dẹp.  - Té nước là một lễ hội lâu đời của người **Thái, Lào** và người **Khơ-me**. Trong dịp lễ này, người dân sẽ mang nước ra đường và đổ vào người qua đường như một cử chỉ cầu phúc an lành.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:  Trong suốt chiều dài lịch sử, mỗi dân tộc trên thế giới đều có những nét riêng về phong tục, tập quán, ngôn ngữ... góp phần tạo nên sự đa dạng phong phú cho nền văn hóa nhân loại. Mỗi chúng ta cần giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc; đồng thời có sự tìm hiểu, tôn trọng, học hỏi những giá trị tốt đẹp của các dân tộc trên thế giới để làm phong phú thêm cho dân tộc mình... |  |
| **B. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.***  ***a. Mục tiêu:***  - HS nêu được những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của 1 số nước tiêu biểu.  - HS biết được giá trị về sự đa dạng của các dân tộc từ đó tôn trọng, học hỏi.  Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu học tập)  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS đọc 3 nội dung thông tin trong sgk, hoạt động nhóm để trả lời các câu hỏi:  1.Em hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga và Ni- giê-ri-a ( về ẩm thực, trang phục, lễ hội,...) qua các thông tin trên.  2.Hãy nêu thêm một số biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác trên thế giới mà em biết.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động nhóm bàn 5ph, hết thời gian, gv gọi đại diện 1 nhóm trình bày và nhận xét chéo.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả hoạt động nhóm, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  \* Dự kiến sản phẩm:  1.Biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và và các nền văn hóa:   * Nhật Bản thuộc châu Á, nổi tiếng với tính kỉ luật, chăm chỉ lao động, trung thành và thượng võ đặc biệt là văn hóa ẩm thực với món ăn su- si – món cơm trộn giấm dùng chung với hải sản hoặc rau củ; trang phục truyền thống là ki- mô-nô. Đất nước Nhật Bản còn được gọi là xứ sở hoa anh đào với lễ hội hoa anh đào được tổ chức rực rỡ hàng năm.   -Nga thuộc 2 lục địa Á- Âu, món ăn truyền thống là cháo ka-sa, nấu từ hạt ngũ cốc, có nhiều loại phù hợp với từng độ tuổi; ngoài ra còn có món bánh mì đen – 2 món ăn được ví như là cha, là mẹ của người Nga. Trang phục truyền thống của Nga rất đa dạng với màu sắc rực rỡ và lộng lẫy. Lễ hội nổi tiếng nhất là lễ hội tiễn mùa đông để cầu mong cho mùa xuân nhanh tới.  -Ni-giê-ri-a thuộc châu Phi, có tới 521 hệ ngôn ngữ khác nhau trong đó có 510 ngôn ngữ dùng trong đời sống hằng ngày. Ẩm thực sử dụng nhiều gia vị thảo dược đặc biệt là ớt, dầu cọ.... món ăn nổi tiếng là cơm giô-lốp, nấu từ gạo, cà chua, hành và ớt. Trang phục truyền thống rất đa dạng nhưng điểm chung là đều sử dụng màu sắc sặc sỡ mặc kèm nhiều phụ kiện và trang sức. Có nhiều lễ hội độc đáo như lễ hội hóa trang, lễ hội bắt cá đặc biệt là lễ hội khoai lang vào cuối mùa mưa cầu cho mùa vụ mới bội thu.  2. Một số biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác trên thế giới:  \***Hoa Kỳ** là quốc gia lớn thứ 3 trên thế giới với dân số ước tính hơn 325 triệu người. Phần lớn dân số của quốc gia này đều là người nhập cư, chỉ cớ 1 số ít người da đỏ bản xứ sinh sống rải rác khắp các bang của Mỹ. bởi vì đặc thù dân số như vậy nên văn hóa nước Mỹ rất đa dạng và độc đáo. Hầu hết các nền văn hóa trên thế giới đều ảnh hưởng đến Mỹ. Đồng thời với sự phát triển lớn mạnhcủa cường quốc này thì giờ đây các quốc gia khác trên thế giới đều bị ảnh hưởng lại bởi Mỹ.  Văn hóa ẩm thực: Mỹ chịu ảnh hưởng bởi người châu Âu và thổ dân da đỏ bản địa. Ngày nay, với sự du nhập của nhiều nền văn hóa khác nhau, ẩm thực xứ sở cờ hoa cũng trở nên phong phú và đa dạng với nhưng phương pháp chế biến đặc trưng cho từng vùng miền. Phía Namthường chế biến các món: gà rán, bánh mì ngô,, đậu xanh, đậu đen; phía tây nam thường thường kết hợp phong cách nấu ăn giữa Tây Ban Nha và Mêxico như: ớt và burritos, phô mai thái nhỏ và đậu...  Lễ hội: hằng năm ở Mỹ tổ chức rất nhiều lễ hội: lễ giáng sinh, lễ hội diễu hành những chú cừu, lễ hội Halloween, lễ hội Coachella...Trong đó lễ hội âm nhạc Coachella là 1 trong những lễ hội nổi tiếng nhất với những màn trình diễn âm nhạc đặc sắc của các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng trên khắp thế giới.  \* **Hàn Quốc:**  + Một số món ăn truyền thống của người Hàn Quốc là kim chi, cơm cuộn rong biển,…  + Trang phục truyền thống của Hàn Quốc là Hanbok.  + Hàn Quốc cũng là nơi có nhiều lễ hội độc đáo, như: Lễ hội Lửa Jeju; Lễ hội đèn lồng hoa sen; Lễ hội biển Busan; Lễ hội núi tuyết Teabaeksan,…  \* **Campuchia:**  + Trang phục truyền thống có tên là Sam-pot. Sam-pot có nhiều loại khác nhau, thể hiện nét đặc trưng riêng của vùng miền, nhưng đặc điểm chung là: có một tấm lụa dài và rộng để quấn xung quanh thắt lưng.  + Một số món ăn đặc sản của người Campuchia là: Cà ri đỏ Khơ-me; bún cà ri; cua rán tiêu đen,…  + Đền Ăng-co Vát; Ăng-co Thom,… là những công trình kiến trúc độc đáo, đồng thời là những biểu tượng văn hóa - lịch sử của Campuchia.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và kết luận:  Mỗi dân tộc trên thế giới đều có những nét riêng về truyền thống văn hóa ( ẩm thực, trang phục, lễ hội...) khác nhau. Chính sự khác nhau này đã tạo nên sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới góp phần làm phong phú cho nền văn hóa nhân loại.  -Gv chốt kiến thức, Hs ghi vở. | **I.Nội dung bài học**  **1. Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới:**  -Mỗi dân tộc đều có những nét riêng về tính cách, truyền thống, phong tục, tập quán, ngôn ngữ... Đó là những vốn quý của nhân loại cần được tôn trọng, kế thừa và phát triển.  -Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán... của các dân tộc; luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình; phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa. |
| **Hoạt động2:** Tìm hiểuý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới  ***a. Mục tiêu:***  - HS hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và hoạt động nhóm lớn để trả lời câu hỏi sau:  1. Nen-xơn Man-đê-la đã làm gì để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Nam Phi?  2. Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới như thế nào qua các thông tin trên?  3. Em hãy nêu thêm ví dụ về 1 hoạt động tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của các hoạt động đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Hs cùng nhau đọc thông tin và thảo luận theo nhómđể trả trả lời câu hỏi GV giao.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * GV mời đại diện các nhóm trả lời 3 câu hỏi trên. Sau khi đại diện các nhóm trả lời, những thành viên khác trong lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.   \*Dự kiến sản phẩm:  1. Nen-xơn Man-đê-la đã dành cả cuộc đời đưa đất nước Nam Phi thoát khỏi chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai để trở thành nước dân chủ đa chủng tộc:  - Sau khi tốt nghiệp đại học, ông đã tham gia Đại hội Dân tộc Phi để đấu tranh cho quyền lợi người da đen ở Nam Phi  -Ông phải ở tù 27 năm vì hoạt động chống chế độ phân biệt chủng tộc.  - Ra tù, ông được bầu làm tổng thống của đất nước Nam Phi, ông đã hàn găn hố sâu mâu thuẫn sắc tộc, mở ra kỉ nguyên mới cho Nam Phi sau nhiều năm xung đột.  2. Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới qua các thông tin trên:  -Giúp chúng ta có thêm hiểu biết về lịch sử, về các nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới;  -Ta có thể học hỏi, tiếp thu những điều tốt đẹp từ các dân tộc khác để làm phong phú thêm những giá trị của dân tộc;  -Tăng tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, thực hiện được mục tiêu hòa bình giữa các dân tộc....  3.Ví dụ khác:  Tổ chức ngày hội giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản  **- Ý nghĩa:**  + Tạo cơ hội để nhiều người Việt Nam và các du khách quốc tế có điều kiện tìm hiểu thêm về đất nước, văn hóa, con người và ngôn ngữ Nhật Bản.  + Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, hữu nghị, cùng phát triển giữa Việt Nam và Nhật Bản.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết luận:  Việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là chúng ta đang tôn trọng những nét đẹp riêng, truyền thông, phong tục của mỗi dân tộc và nó đem lại rất nhiều ý nghĩa cho mỗi quốc gia. Bởi nó là tài sản chung của nhân loại nên cần được tôn trọng, phát triển.  -GV chốt kiến thức, HS ghi bảng. | 2.**Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.**  -Tạo cơ hội để chúng ta có thêm hiểu biết;  -Tiếp thu được những tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác để làm phong phú thêm những giá trị của dân tộc mình;  -Củng cố niềm tin, sự đồng cảm, hòa hợp và tăng cường tình hữu nghị, hòa bình, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới. |
| **Hoạt động3:** Tìm hiểuý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới  ***a. Mục tiêu:***  - HS thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  -Phê phán những hành vi kí thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  HS đọc thông tin 1,2 trong sgk sau đó làm việc nhóm theo các câu hỏi:   1. Nêu ý nghĩa của Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc. 2. Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa. 3. Hãy kể 1 số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Hs cùng nhau đọc thông tin và thảo luận theo nhómđể trả trả lời câu hỏi GV giao.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi a,b. Sau khi đại diện các nhóm trả lời, những thành viên khác trong lớp nhận xét, bổ sung ý kiến   \*Dự kiến sản phẩm:  a. Nhằm xóa bỏ hoàn toàn nạn phân biệt chủng tộc.  -Giúp cá nhân hoặc nhóm người bị phân biệt chủng tộc được giải phóng, giúp họ được đối xử bình đẳng, được tự do và được hưởng đầy đủ về quyền con người.  -Các dân tộc trên thế giới cùng nhau đoàn kết xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc.  b. Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm:  - Tôn trọng sự khác biệt trên tinh thần khoan dung, không kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa;  - Các thành viên tham gia khóa học cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc trên thế giới như tư liệu, tranh ảnh...  c.Một số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa:  + Tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán,... của các dân tộc;  + Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình;  + Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.  + Chia sẻ và lắng nghe những truyền thống văn hóa  của các dân tộc khác trên thế giới  + Tuân thủ quy tắc khi tham gia các lễ hội của các dân tộc trên thế giới.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa vào câu trả lời của HS, GV nhận xét chốt kiến thức giúp HS hiểu rõ được những việc làm cụ thể, phù hợp nhằm tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  \* Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về sự đa dạng cuae các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới; ý nghĩa và cách thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. | **3.Thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.**   * Cùng nhau giới thiệu những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới. * Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu để giới thiệu, chia sẻ với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam. * Chủ động tìm hiểu, chia sẻ và lắng nghe những truyền thống văn hóa của các dân tộc trên thế giới. * Tuân thủ quy tắc khi tham gia các lễ hội, ẩm thực của các dân tộc trên thế giới. |

**C.Hoạt động luyện tập**

**Bài tập 1/sgk:**

a.Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể , từ đó giúp các em có ý thức biết tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

b.Tổ chức thực hiện

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS thời gian suy nghĩ cá nhân, sau đó đưa ra các ý kiến lý giải cho từng trường hợp cụ thể.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

Hs suy nghĩ cá nhân theo yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV cho 1 vài HS trình bày ý kiến, HS khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

\*Dự kiến sản phẩm:

a. Không đồng tình. Vì dân tộc nào cũng có những nét đẹp đáng để chúng ta tôn trọng.

b.Đồng tình. Vì mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng riêng về văn hóa truyền thống, có những nét đẹp để chúng ta tôn trọng và học hỏi.

c.Không đồng tình. Vì ở mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa, bên cạnh những điều tốt đẹp, vẫn còn tồn tại 1 số hạn chế hoặc những phong tục tập quán không phù hợp với thời đại mới. Do đó, trong quá trình giao lưu, học hỏi, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ của các dân tộc trên thế giới.

d.Đồng tình. Vì mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa đều có những nét văn hóa đặc trưng riêng biệt. Những nét văn hóa này được hình thành và phát triển dựa trên những điều kiện, hoàn cảnh, đặc thù của dân tộc đó. Vì vậy trong quá trình giao lưu, học hỏi chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh dân tộc và văn hóa của đất nước mình, tránh máy móc, sao chép nguyên bản.

e.Đồng tình. Vì hành động của chị N và các bạn đã thể hiện tình yêu và sự tôn trọng về đa dạng dân tộc và văn hóa của Việt Nam.

g.Không đồng tình. Vì việc xem các chương trình văn hóa nghệ thuật nước ngoài cũng là 1 hành vi thể hiện sự tôn trọng đa dạng dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét phần trả lời của HS, tổng hợp khái quát để HS hiểu được tôntrọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

**Bài tập 2/sgk:**

a.Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

b.Tổ chức thực hiện

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS thời gian suy nghĩ cá nhân, sau đó đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

Hs suy nghĩ cá nhân theo yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Gọi HS trình bày quan điểm.

\*Dự kiến sản phẩm:

**- Tình huống a)**

Nếu là anh S, em sẽ:

+ Giải thích cho các bạn hiểu: (1) mỗi dân tộc trên thế giới đều có những nét đặc trưng riêng về màu da, ngoại hình, truyền thống văn hóa,… (2) Bản thân rất yêu và tự hào về màu da của mình. (3) Việc các bạn tỏ thái độ trêu chọc về màu da là biểu hiện của sự phân biệt chủng tộc và văn hóa; đồng thời gây nên sự tổn thương tinh thần cho mình.

=> Từ đó, yêu cầu các bạn trong lớp chấm dứt hành vi trêu chọc.

+ Nếu các bạn trong lớp không chấm dứt hành vi và thái độ kì thị, anh S nên báo cáo sự việc với thầy/ cô giáo chủ nhiệm để nhờ sự can thiệp, hỗ trợ từ phía thầy cô.

**- Tình huống b)**

Nếu là M, em sẽ:

+ Giải thích để bố mẹ hiểu: việc đọc sách về các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới sẽ giúp mình mở rộng và nâng cao vốn hiểu biết; đồng thời, đây cũng là biểu hiện của sự tôn trọng đa dạng dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

+ Hứa với bố mẹ: bản thân dù dành thời gian tìm hiểu về các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới nhưng vẫn học tập thật tốt các môn học chính khóa trong lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét phần trả lời của các HS, tổng hợp khái quát để HS hiểu được các hành vi được làm và hành vi không được làm để tôntrọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

**Bài tập 3/sgk:**

a.Mục tiêu: HS vận dụng để tham gia giải quyêt tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống, thấy được tầm quan trọng của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

b.Tổ chức thực hiện

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS thời gian suy làm việc theo nhóm cùng nghiên cứu trao đổi, thống nhất để xây dựng 1 tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

Hs suy nghĩ làm việc theo yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày sản phẩm, HS lắng nghe phát biểu ý kiến

**(\*) Tham khảo tiểu phẩm:**Bình đẳng giữa các dân tộc trong lao động và việc làm

**TIỂU PHẨM: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC**

**TRONG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**

**PHẦN 1. DẪN NHẬP**

**- Người dẫn truyện (trình bày):**

Thưa cô và các bạn!

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam, được ghi nhận trong các bản Hiến pháp và được cụ thể hóa trong nhiều văn bản pháp luật, như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động,…

Tiểu phẩm pháp luật “Bình đẳng dân tộc trong lao động, việc làm” dưới đây sẽ gửi tới Quý vị những thông tin về điều đó.

Tiểu phẩm có sự tham gia của các diễn viên sau:

- Bạn ……….. trong vai anh Giàng A Páo (người dân tộc H’mông).

- Bạn ……… trong vai bác Sơn (chủ nhà trọ)

- Bạn ……….. trong vai anh Hùng (nhân viên Trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm)

Sau đây, tiểu phẩm xin được phép bắt đầu!

**PHẦN II. NỘI DUNG TIỂU PHẨM**

**Người dẫn truyện (giới thiệu):**Anh Giàng A Páo là người dân tộc H’mông, anh sinh ra và lớn lên ở một bản làng nghèo thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Sau khi tốt nghiệp THPT, anh tham gia làm việc tại một công ty chuyên về lắp ráp linh kiện điện tử tại địa phương. Đầu năm 2022, trước những biến động phức tạp của tình hình kinh tế thế giới, công ty của anh Páo bị thiếu đơn hàng, nên buộc phải cắt giảm nhân sự. Không may, anh Páo thuộc đối tượng “dôi dư”, phải nghỉ việc. Anh Páp đã xuống Hà Nội để tìm việc làm. Anh thường xuyên đọc báo, đăng kí các vị trí tuyển dụng nhưng chưa đâu vào đâu cả…

**Cảnh 1. Tại phòng trọ của anh Páo**

**Người dẫn truyện (đọc):**Cầm tờ báo trên tay, anh Páo chạy ngay ra ngoài sân, thấy bác Sơn đang chăm sóc cây cảnh, anh vui mừng thông báo với bác

**Anh Páo:** Bác ơi! Bác xem này, cháu vừa thấy có thông tin tuyển công nhân phù hợp với cháu, bác ạ!

**Bác Sơn***(đặt bình tưới nước xuống đất, lau nhanh tay, rồi đón lấy tờ báo anh Páo đưa, đọc to thành tiếng*”: “Công ty Công nghệ XYZ chuyên gia công lắp ráp linh kiện điện thoại cần tuyển công nhân, yêu cầu: Độ tuổi: 18-35 tuổi. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp THPT trở lên. Tình trạng sức khỏe: Tốt. Người lao động sẽ được hưởng mức lương cơ bản, các khoản phụ cấp và chế độ Bảo hiểm xã hội theo Bộ luật Lao động…

*(bác Sơn ngẩng lên nhìn khuôn mặt đang tràn đầy hy vọng của anh Páo, rồi ngần ngại đọc tiếp):* Nhưng… Páo ơi, bác bảo này, cháu không để ý à, họ ghi… “không tuyển đối tượng lao động người dân tộc thiểu số…”.

**Anh Páo***(không đợi bác Sơn nói hết câu, anh vội lấy tờ báo đọc lại, nét mặt buồn bã):* Sao lại không tuyển lao động người dân tộc thiểu số nhỉ? Cháu có thâm niên 7 năm làm công nhân lắp ráp linh kiện điện tử rồi. Sao họ không cho thử việc đã rồi hãy quyết định nhận hay không nhận? Sao lại có thể…

**Người dẫn truyện (đọc):**Thấy anh Páo căng thẳng, bác Sơn nhẹ nhàng động viên

**Bác Sơn:**Còn nhiều việc phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của cháu mà. Mình cứ kiên nhẫn tìm kiếm nhất định sẽ tìm được việc làm như ý cháu ạ!

**Người dẫn truyện (đọc):** Nói rồi bác Sơn lại tiếp tục với công việc chăm sóc cây của mình, vừa làm, chị vừa thầm nghĩ: *“Khổ thân, từ ngày Páo xuống đây ở trọ tại nhà mình, mình thấy nó cũng là người chăm chỉ, thật thà. Từ bản làng nghèo ở vùng biên giới, xuống đất Hà Nội này lập nghiệp, vậy mà,… Mà kể cũng lạ, thời đại nào rồi mà vẫn có công ty phân biệt đối xử giữa người dân tộc đa số với dân tộc thiểu số. Mình phải nghĩ cách gì giúp nó mới được*”. Ngẫm nghĩ một hồi, bác chợt nhớ ra mình có người cháu đang làm việc tại trung tâm tư vấn việc làm A, bác Sơn ngừng tay, quay sang nói với anh Páo.

**Bác Sơn:**Páo này, bác có người cháu đang làm việc tại trung tâm tư vấn việc làm A. Trung tâm ấy cách nhà bác không xa đâu, độ 4-3 km thôi. Hay mai cháu sắp xếp thời gian, đến đó, nhờ họ tư vấn xem thế nào

**Anh Páo***(nét mặt đầy hi vọng):* Ôi, thế thì tốt quá, bác cho cháu xin địa chỉ của trung tâm ấy với ạ, với bác cho cháu xin thông tin liên hệ của cháu bác với, để cháu tiện liên lạc với bạn ấy ạ!

**Bác Sơn***(vỗ vai Páo):* được rồi, để bác vào nhà lấy sổ ghi chép, bác tìm số điện thoại của nó cho cháu. Gớm khổ, bác già rồi, trí nhớ không được tốt!

**Anh Páo:**Dạ, cháu cảm ơn bác nhiều lắm ạ!

**Cảnh 2. Tại văn phòng của trung tâm giới thiệu việc làm A**

**Anh Páo**(rụt rè, hỏi một nhân viên): Dạ chào anh, tôi muốn gặp anh Trần Văn Hùng, mong anh có thể chỉ giúp tôi anh ấy ngồi làm việc ở vị trí nào ạ!

**Người dẫn truyện (đọc):**Người nhân viên ấy hơi ngạc nhiên, nhưng có vẻ nhớ ra điều gì đó, nên anh ấy ngay lập tức tươi vui nét mặt!

**Anh Hùng:**Chào anh! Tôi là Trần Văn Hùng đây, anh có phải là anh Giàng A Páo không ạ?

**Anh Páo:**Vâng, chính là tôi đây ạ, sao anh lại…

**Anh Hùng** *(ngắt lời anh Páo, đưa tay mời anh Páo ngồi xuống ghế, rót nước mời):* À, hôm qua tôi có nghe chú Sơn nói về trường hợp của anh rồi. Bây giờ, anh muốn tôi tư vấn hay giúp đỡ vấn đề gì ạ?

**Anh Páo***(vui mừng tình bày):* Anh ạ, tôi là công nhân, có thâm niên 7 năm làm trong lĩnh vực lắp ráp linh kiện điện tử. Hôm qua tôi đọc báo, thấy 1 công ty điện tử có tuyển dụng lao động, nhưng họ từ chối tiếp nhận hồ sơ của lao động người dân tộc thiểu số. Tôi… tôi muốn hỏi anh xem: các công ty làm như vậy có đúng luật hay không? Vì thực lòng, ngoài chuyện thất nghiệp phải lo miếng cơm manh áo, khi bị kì thị như thế, tôi cũng cảm thấy tổn thương. Dù là dân tộc đa số hay thiểu số, thì chúng ta đều là người Việt Nam mà!

**Anh Hùng**(*nét mặt cảm thông, động viên*): Tôi rất hiểu tâm trạng của anh! Xin trả lời câu hỏi của anh: công ty nào làm như vậy là trái quy định *của pháp luật! Tại khoản 8 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019 có quy định cụ thể về khái niệm* phân biệt đối xử trong lao động như sau (*vừa nói, anh Hùng vừa mở sách, chỉ cho anh Páo xem*): “Phân biệt đối xử trong lao động là hành vi phân biệt, loại trừ hoặc ưu tiên dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội, dân tộc, giới tính, độ tuổi, tình trạng thai sản, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, tín ngưỡng, chính kiến, khuyết tật, trách nhiệm gia đình hoặc trên cơ sở tình trạng nhiễm HIV hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có tác động làm ảnh hưởng đến bình đẳng về cơ hội việc làm hoặc nghề nghiệp”. Như vậy, việc công ty nào từ chối hồ sơ của anh vì lý do anh là người dân tộc thiểu số thì hành động đó có thể coi là phân biệt đối xử trong lao động. *(Ngừng một chút, ngấp ngụm nước, anh Hùng nói tiếp)*, hơn nữa: căn cứ theo quy định tại Điều 8 của Bộ luật lao động năm 2019, phân biệt đối xử trong lao động cũng là một hành vi bị nghiêm cấm.

**Anh Páo**(*hồi hộp hỏi tiếp*): Pháp luật đã nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử trong lao động, vậy tại sao các công ty vẫn làm như vậy nhỉ?

**Anh Hùng***(mỉm cười, đáp):*Cũng có vài trường hợp đến đây nhờ chúng tôi tư vấn về vấn đề này rồi. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết: nhiều doanh nghiệp có tâm lí e ngại người lao động dân tộc thiểu số, vì họ cho rằng: trình độ nhận thức, khả năng tiếp cận với kĩ thuật, công nghệ của người dân tộc thiểu số còn hạn chế; hoặc họ cũng mang tâm lí e ngại một số vấn đề về phong tục, tập quán,… hoặc, xin lỗi, mong anh thông cảm, một số người tuyển dụng lao động còn nói với tôi rằng họ sợ bị bùa, ngải gì đó….

**Anh Páo**(*tỏ thái độ bức xúc*)**:**Thật không công bằng, sự khác nhau về thành phần dân tộc không thể nào phản ánh về trình độ hiểu biết, nhận thức của con người. Rất nhiều người dân tộc thiểu số nhưng họ có trình độ hiểu biết cao, có cống hiến lớn cho sự phát triển của đất nước và xã hội. Về văn hóa, mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng riêng; văn hóa của dân tộc nào cũng có cái hay, cái đẹp đáng để học hỏi; nhưng cũng có những nét văn hóa lạc hậu so với thời đại mới. Tôi thừa nhận là ở các dân tộc thiểu số như chúng tôi vẫn còn tồn tại một số phong tục không phù hợp, chẳng hạn như: tục tảo hôn, kết hôn cận huyết… Tuy nhiên, người dân tộc Kinh, dù là dân tộc đa số, nhưng cũng tồn tại các vấn đề như: mê tín dị đoan; tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình, gây tốn kém và lãng phí,… Anh thấy tôi nói vậy có đúng không?

**Anh Hùng** (*vui vẻ đáp*): Vâng, anh nói đúng. Sự phân biệt, kì thị dân tộc thiểu số chỉ xảy ra ở một số doanh nghiệp thôi, chứ không phải tất cả anh nhé! Vẫn có rất nhiều doanh nghiệp khác vẫn làm đúng quy định của pháp luật. Là do anh chưa có “duyên” gặp họ hoặc trong thời điểm này họ không có nhu cầu tuyển dụng lao động mà thôi…

**Anh Páo** (*Gương mặt trông đã dễ chịu hơn rất nhiều, anh tươi cười nói*): Cảm ơn anh đã cho tôi hiểu biết thêm các quy định của pháp luật. Khi biết được những quy định như anh vừa nói thì tôi có đủ tự tin để đi xin việc rồi. Tiện đây, cho tôi hỏi thêm mới đây có Công ty nào trên địa bàn thành phố ta đang tuyển dụng lao động trong lĩnh vực lắp ráp linh kiện điện tử không ạ?

**Anh Hùng**(*vui vẻ đáp*)**:** Có đấy anh ạ! Một số công ty vừa mới gửi Thông báo tuyển dụng về Trung tâm chiều hôm qua. Tôi đã dán ở bảng Thông báo ngoài kia, anh có thể ra tra cứu, tham khảo xem vị trí nào, công ty nào phù hợp với mình thì mình nộp hồ sơ nhé! Trong quá trình tìm việc làm và gửi hồ sơ ứng tuyển, nếu có vướng mắc gì cần tư vấn, anh cứ liên hệ với tôi. Tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh!

**Anh Páo**(mừng rỡ)**:** Vâng, vâng, tôi cảm ơn anh ạ!

**Người dẫn truyện (đọc):** Anh Páo ra bảng thông báo của Trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm, xem các thông báo tuyển lao động, trong lòng anh ngập tràn niềm tin, anh nghĩ mình sẽ xin được việc trong thời gian sớm nhất.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV tổng hợp khái quát để HS hiểu được sự cần thiết của việc tôntrọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

**Bài tập 4 /sgk:**

a.Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

b.Tổ chức thực hiện

b.Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

Hs suy làm việc nhóm theo yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Các nhóm lần lượt chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để thể hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

\*Dự kiến sản phẩm:

**- Những việc nên làm:**

+ Tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán,... của các dân tộc;

+ Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình;

+ Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

+ Tích cực quảng bá, giới thiệu những nét đẹp về văn hóa, đất nước và con người của dân tộc mình.

+ …

**Những việc không nên làm:**

+ Tỏ thái độ hoặc hành động kì thị, phân biệt giữa các dân tộc, các nền văn hóa, các vùng, miền,…

+ Tiếp thu một cách rập khuôn, máy móc; sao chép nguyên bản, không có sự chọn lọc các yếu tố văn hóa bên ngoài.

+ Ủng hộ các hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

+ Khép kín, không chịu tiếp thu thành tựu văn hóa của các quốc gia, dân tộc khác.

+ Tỏ thái độ và hành động xấu hổ, tự ti về văn hóa, đất nước và con người của dân tộc mình.

+ …

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét phần trả lời của HS, tổng hợp khái quát để HS hiểu được những việc làm đểtôntrọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a.Mục tiêu**

-HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới.

**b.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

-Câu 1: Hãy viết 1 đoạn văn ( khoảng 200 từ) giới thiệu về 1 nét văn hóa đặc sắc của 1 dân tộc trên thế giới.

->HS làm việc cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn 1 nét văn hóa đặc sắc của 1 dân tộc trên thế giới để viết. Bài viết cần chỉ rõ loại hình văn hóa, yếu tố đặc sắc về nội dung cũng như giá trị của nét văn hóa đó.

- Câu 2: Tiết kế hoặc sưu tầm hình ảnh thể hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

->HS làm việc theo nhóm ở nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

Hs suy nghĩ làm việc ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV bố trí thời gian để HS thuyết minh sản phẩm

Đoạn văn tham khảo ( câu1):

Người Dao ở Sơn La (Việt Nam) còn bảo tồn nhiều phong tục tập quán truyền thống, đặc biệt là các nghi lễ chu kỳ đời người, trong đó có lễ cấp sắc. Lễ cấp sắc là nghi lễ quan trọng, công nhận sự trưởng thành đối với người đàn ông ở tất cả các ngành Dao. Trong lễ cấp sắc, người thụ lễ được đặt pháp danh (tên âm). Sau khi trải qua nghi lễ này, người đàn ông Dao được công nhận là con cháu Bàn Vương, được trao quyền làm thầy, được cấp âm binh và được thờ cúng tổ tiên.Theo tiếng địa phương, cấp sắc được gọi là *quá tang* hay *quá tăng*. Ngoài ra còn có các tên gọi khác như: *say cháy, chay thầy xấy* hay *phùn voòng*,…Lễ cấp sắc thường tổ chức cho con trai từ 10 tuổi trở lên và thực hiện vào thời gian nông nhàn. Để chuẩn bị lễ cấp sắc, gia đình phải nuôi lợn, tích lương thực, thực phẩm, vàng mã và các thứ khác để làm lễ và cỗ mời bà con, họ hàng... Lễ cấp sắc của các ngành Dao thực hiện một số nghi lễ, như: lễ nhận thầy; lập ban thờ mới; mời thần linh nhà thầy cúng đi làm lễ; mời thần linh, tổ tiên nhà người được cấp sắc về làm lễ; lễ cấp đèn; lễ đặt tên; lễ dạy làm thầy/truyền phép…Tuy nhiên, mỗi ngành Dao lại có những khác biệt riêng. Lễ cấp sắc là một trong những nghi lễ độc đáo và được lưu truyền từ nhiều đời nay trong cộng đồng dân tộc Dao. Trong lễ cấp sắc, người được cấp sắc và những người tham dự có thể hiểu hơn về lịch sử, cội nguồn của mình từ những bài cúng, tích truyện mà thầy cúng đọc, từ đó, nâng cao ý thức bảo tồn những phong tục, tập quán tốt đẹp của người Dao. Lễ cấp sắc phản ánh đời sống tinh thần phong phú của người Dao, thể hiện qua các điệu múa, hát đối đáp - páo dung, tranh vẽ, hình cắt giấy… Lễ cấp sắc có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần, tín ngưỡng của đồng bào Dao, giúp họ có thêm sức mạnh tinh thần vượt qua khó khăn trong cuộc sống, hướng tới điều tốt đẹp trong tương lai. Lễ cấp sắc hướng người đàn ông Dao cũng như các thành viên trong cộng đồng biết tôn sư trọng đạo, kính trọng cha mẹ, luôn làm điều thiện. Ghi nhận giá trị tiêu biểu của di sản, Lễ cấp sắc của người Dao ở Sơn La được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Căn cứ vào các tiêu chí, yêu cầu đặt ra để dưa ra những nhận xét giúp HS hiểu hơn và tôn trọng sưh đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

**BÀI 3. LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

* Hs hiểu thế nào là lao động cần cù, sáng tạo; nhận biết các biểu hiện của cầncù, sángtạo tronglaođộng và ý nghĩa của việc lao động cần cù, sáng tạo; trân trọng thành quả lao động và chủ động trong lao động.

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

**-** Nêu được kháiniệmcần cù,sángtạotronglao động.

* Nêu được mộtsốbiểu hiện của cầncù, sángtạo tronglaođộng.

- Giảithíchđượcýnghĩacủacầncù,sángtạotronglaođộng.

**\*. Năng lực phát triển bản thân:**

* Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng vàhọc hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong laođộng.
* Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động tronglaođộng.

- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động củabản thân.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phẩm chất chăm chỉ:** có ý thức tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-SGK; SGV, Bài tập GDCD 8;

- Tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ, bài hát, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề lao động cần cù, sáng tạo.

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng giảng powerpoit, phiếu học tập

III. TIÊN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS vào bài học; HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện:

1.Giao nhiệm vụ học tập:

- Hs hoạt động cá nhân thực hiện yêu cầu sau:

*? Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về lao động cần cù, sáng tạo và cho biết ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đó?*

- Hs tiếp nhận nhiệm vụ

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: làm việc cá nhân dựa vào hiểu biết của mình, đưa ra câu trả lời.

- Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

**3. Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 2,3 em chia sẻ ; Hs khác lắng nghe.

- Dự kiến sản phẩm:

+ các câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói về lao động cần cù, sáng tạo:

*- Cần cù bù thông minh.*

*- Có công mài sắt có ngày nên kim.*

*- Học một biết mười.*

*- Đi một ngày đàng học một sàng khôn.*

*- Non cao cũng có đường trèo*

*Đường dẫu hiểm nghèo cũng có lối đi*

*-Dẫu rằng chí thiển tài hèn.*

*Chịu khó nhẫn nại làm nên cơ đồ.*

*=>*Ý nghĩa: các câu tục ngữ, thành ngữ... trên đều nói đến sự chăm chỉ, kiên trì, nhẫn nại, nỗ lực vươn lến không ngại khó khăn, gian khổ, luôn tích cực trau dồi bản thân, tìm tòi cái mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

**4. Kết luận, nhận định:**

GV đánh giá kết quả thảo luận câu hỏi -> KL -> Dẫn vào bài.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, cần cù, sáng tạo trong lao động là yếu tố làm tăng năng suất, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy sự phát triển. Nếu không lao động cần cù sáng tạo, mỗi người và toàn xã hội sẽ bị chậm bước tiến so với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thời đại. Vì vậy, lao động cần cù sáng tạo là yêu cầu cần thiết đối với mỗi người lao động trong thời kì mới. Vậy Lao động cần cù, sáng tạo là gì, biểu hiện của nó ra sao? Cô trò chungs ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy, trò | Nội dung cần đạt |
| **Hoạt đông 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm và một số biểu hiệncủa cần cù, sáng tạo trong lao động  ***b. Tổ chức thực hiện:***  *1. Giao nhiệm vụ học tập:*  Gv yêu cầu học sinh đọc câu chuyện và quan sát tranh trong SGK/ 16,17.  Gv chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong 10 phút theo 4 câu hỏi sau:  Câu 1: Hãy nêu những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao động của Niu – tơn qua câu chuyenj trên?  Câu 2: Các bạn Hs trong tranh đã lao động như thế nào, sáng tạo ra sao để chế tạo được robot?  Câu 3: Em hiểu thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Hãy nêu các biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động?  Câu 4: Em học hỏi được gì từ những tấm gương lao động cần cù sáng tạo trên?  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  *2. Thực hiện nhiệm vụ:*  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  - Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.  Sản phẩm dự kiến:  Câu 1:  - không ngừng tìm tòi, học hỏi.  - Tự giam mình trong phòng để làm việc và đọc sách  - Làm việc cặm cụi, quên ăn quên ngủ  - Kiên trì, nỗ lực quyết tâm làm việc đến cùng để hoàn thành công việc.  Câu 2: Các bạn Hs trong tranh đã lao động cần cù, sáng tạo để tạo ra Robot: kiên trì, nỗ lực cải tiến robot tới khi thành công và hoạt động được.  Câu 3: -*Lao* động cần cù là chăm chỉ, chịu khó, làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc.  - Lao động sáng tạo: là luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả lao động.  Biểu hiện:  - Biểu hiện của lao động cần cù: chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên  - Biểu hiện của lao động sáng tạo: Luôn suy nghĩ tìm tòi cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả; nghiêm khắc sửa chữa sai lầm, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân  Câu 4:  - Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập (Lập kế hoạch, kiên trì cố gắng thực hiện kế hoạch); chăm chỉ, tự giác học bài, tự tìm kiếm tài liệu để học không đợi ai nhắc nhở; phấn đấu trở thành con ngoan trò giổi và người công dân có ích cho đất nước.  *3. Báo cáo, thảo luận:*  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày.(Gv gọi 2 nhóm mang sản phẩm của mình lên trình bày, các nhóm còn lại theo dõi quan sát, bổ sung sửa chữa bằng mực đỏ vào sản phẩm của nhóm mình sau đó nộp lại cho gv)  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  *- Hs còn* lại tiến hành nhận xét, bổ sung  *4. Kết luận, nhận định:*  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | 1. Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.  a. Khái niệm  -*Lao* động cần cù là chăm chỉ, chịu khó, làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc.  - Lao động sáng tạo: là luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả lao động.  b. Biểu hiện:  - Biểu hiện của lao động cần cù: chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên  - Biểu hiện của lao động sáng tạo: Luôn suy nghĩ tìm tòi cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả; nghiêm khắc sửa chữa sai lầm, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân |

**C/ Hoạt động luyện tập:**

***a. Mục tiêu:***

-HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

***b. Tổ chức thực hiện:***

***Nhiệm vụ 1:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

Gv yêu cầu Hs làm việcnhóm cặp đôi hoàn thành bài 1/19/sgk:

* Hs tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

Hs làm việc cá nhân và trao đổi nhóm cặp đôi

Gv hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ Hs nếu cần

**\*. Dự kiến sản phẩm**

**Bài 1**

**Ý a:** Đồng ý. Vì ở bất cứ lĩnh vực nào ( Lao động chân tay hay trí óc) trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế thì cũng đều cần phải lao động cần cù, sáng tạo.

Ý b: Không đồng ý. Vì sáng tạo không phải là khẳ năng thiên bẩm mà là kết quả của sự rèn luyện.

Ý c: Không đồng ý. Vì muốn có hiệu quả trong công việc thì việc sáng tạo là vô cùng cần thiết.

Ý d: Không đồng ý. Vì muốn hoàn thiện bản thân và góp phần vào sự phát triển của gia đình, đát nước thì trong công việc chúng ta đều phải cố gắng, nỗ lực hoàn thành cả việc khó và dễ.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- Gv yêu cầu các cặp đôi báo cáo kq làm việc

- Hs quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

***Nhiệm vụ 2:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

Gv yêu cầu Hs làm việccá nhân hoàn thành bài 2/19/sgk:

* Hs tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

Hs làm việc cá nhân

Gv hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ Hs nếu cần

**\*. Dự kiến sản phẩm**

***Bài 2:***

Hành vi thể hiện sự lao động cần cù sáng tạo là hành vi a, b. Vì:\

Hành vi a: Bạn D luôn chủ động giúp đỡ mẹ làm bếp ( là biểu hiện của sự cần cù) thường xuyên cải biến các món ăn mới để cả nhà ăn được ngon miệng ( Biểu hiện của sáng tạo)

Hành vib: Chị M đã biết tận dụng các phế liệu để chế tạo ra những vật dụng mới, việc này vừa giúp tiết kiệm chi phí trong gia đình vửa bảo vẹ môi trường – Đay là biểu hiện của lao động sáng tạo.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- Gv yêu cầu Hs chia sẻ kq làm việc

- Hs còn lại quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

***Nhiệm vụ 3:*** Có thể tổ chức trò chơi : AI NHANH HƠN để Hs cả lớp cùng chơi.

Luaath chơi: Gv chia lớp thành 2 đội. Đội 1: Tìm những hành vi, việc làm thể hiện cần cù, sáng tạo; Đội 2: Tìm những hành vi, việc làm không thể hiện cần cù, sáng tạo. Trong thời gian 1 phút, đội nào tìm ddc nhiều việc làm đúng, phù hợp với yêu cầu, đội đó sẽ thắng. Đội thắng sẽ đc thưởng điểm hoặc quà.

***D/ Hoạt động vận dụng:***

***a. Mục tiêu:***

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

***b. Tổ chức thực hiện:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

Em hãy viết bài chia sẻ về 1 tấm gương lao động cần cù sáng tạo mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó?

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. (Có thể ở nhà hoặc ở lớp nếu còn thời gian)

***3. Báo cáo, thảo luận:***

**Hs**  trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

***4. Kết luận, nhận định:***

-Yêu cầu hs nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.

Gv kết luận và nhấn mạnh:

**BÀI 3. LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO**

**(Tiết 2 )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

* Hs hiểu thế nào là lao động cần cù, sáng tạo; nhận biết các biểu hiện của cầncù, sángtạo tronglaođộng và ý nghĩa của việc lao động cần cù, sáng tạo; trân trọng thành quả lao động và chủ động trong lao động.

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

**-** Nêu được kháiniệmcần cù,sángtạotronglao động.

* Nêu được mộtsốbiểu hiện của cầncù, sángtạo tronglaođộng.

- Giảithíchđượcýnghĩacủacầncù,sángtạotronglaođộng.

**\*. Năng lực phát triển bản thân:**

* Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng vàhọc hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong laođộng.
* Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động tronglaođộng.

- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động củabản thân.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phẩm chất chăm chỉ:** có ý thức tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-SGK; SGV, Bài tập GDCD 8;

- Tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ, bài hát, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề lao động cần cù, sáng tạo.

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng giảng powerpoit, phiếu học tập

III. TIÊN TRÌNH DẠY HỌC

A.MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS vào bài học; HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện:

1.Giao nhiệm vụ học tập:

- Hs hoạt động cá nhân thực hiện yêu cầu sau:

*? Em hãy kể về những việc em đã làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động, trong học tập, trong cuộc sống và chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với các bạn trong lớp?*

- Hs tiếp nhận nhiệm vụ

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hs suy nghĩ cá nhân

- Gv quan sát, trợ giúp nếu cần

Sản phẩm dự kiến: Hs tự chia sẻ ( kiên trì học tập đặc biệt với những bài khó phải suy nghĩ, hỏi thầy cô bạn bè, tham khảo trên mạng...., tìm ra nhiều cách giải khác nhau cho 1 dạng bài; tự học; sáng tạo ra nhiều món ăn ngon để cải thiện bữa cơm gia đình...); Kinh nghiệm: phải luôn suy nghĩ, tìm tòi, kiên trì, chăm chỉ, tìm ra các cách giairt quyết công việc tối ưu sao cho hiệu quả đạt được cao nhất, tạo ra được nhiều giá trị nhất; thấy được điểm mạnh, điểm yếu của mình để tự hoàn thiện bản thân mỗi ngày;

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- Hs chia sẻ,

trình bày, các hs khác theo dõi, lắng nghe.

***4. Kết luận, nhận định:***

-Yêu cầu hs nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.

Gv kết luận và nhấn mạnh: Lao động cần cù, sáng tạo là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Trong thời kì mới, truyền thống này cần được giữ gìn và phát huy. Ngày nay, những bàn tay, khối óc của người Việt Nam vẫn miệt mài hăng say lao động, không ngừng tìm tòi đưa ra nhiều ý tưởng mới và giải pháp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

**B. KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA HS- GV | NỘI DUNG BÀI HỌC |
| **Hoạt đông 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.**  ***a. Mục tiêu:***  - Giải thích được ý nghĩacủa cần cù, sáng tạo trong lao động  ***b. Tổ chức thực hiện:***  *1. Giao nhiệm vụ học tập:*  Gv chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong thời gian 10 phút thực hiện yêu cầu sau:   * Yêu cầu Hs quan sát tranh và đọc thông tin sgk/17, 18 và trả lời câu hởi:   *Câu 1: Qua bức tranh và các trường hợp trên, em cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù sáng tạo trong lao động?*  *Câu 2: Việc chưa cần cù sáng tạo trong lao động khieensgia đình anh Dũng gặp phải khó khăn gì?*  *Câu 3: Theo em, vì sao cần rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động? Nêu những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù sáng tạo trong lao động?*   * Hs tiếp nhận nhiệm vụ   2. *Thực hiện nhiệm vụ*  - hs suy nghĩ cá nhân, trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, thư kí ghi chép, cửa đại diện trình bày  - Gv quan sát, theo dõi trợ giúp nếu cần.  **Sản phẩm dự kiến**  Câu 1: kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù,sáng tạo trong lao động:   * *Bức tranh: đỡ vất vả, giải phóng sức lao động của con người,* * *Tình huống 1: Bạn Nam đã chế tạo thành công nước rửa bát từ vỏ bưởi rất an toàn, lành tính, không gây ô nhiễm môi trường.* * *Th 2: Anh Tuấn tìm mua giống mới học hỏi phương pháp trồng cây mới, tìm cách dẫn nước vào ruộng... sản lượng lúa tăng, thu nhập cao.* * *Câu 2: Việc chưa cần cù, sáng tạo đã khiến gia đình anh Dũng gặp phải khó khăn: Năng suất cây trồng không cao, thu nhập thấp*   *Câu 3: Cần rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động vì: cần cù sáng tạo sẽ giúp con người hoàn thiện phát triển bản thân để nâng cao hiệu quả lao động góp phần xây dựng quê hương đất nước; tạo ra được nhiều giá trị vật chất và tinh thần góp phần cải thieenuj và nâng cao đời sống; được mọi người yêu quý.*  *3. Báo cáo, thảo luận:*  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày.(Gv gọi 2 nhóm mang sản phẩm của mình lên trình bày, các nhóm còn lại theo dõi quan sát, bổ sung sửa chữa bằng mực đỏ vào sản phẩm của nhóm mình sau đó nộp lại cho gv)  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  *- Hs còn* lại tiến hành nhận xét, bổ sung  *4. Kết luận, nhận định:*  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề: hS phải quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù sáng tạo trong lao động, phê phán những hành động chây lười và thụ động trong lao động. | **2. Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.**  - Hoàn thiện phát triển bản thân để nâng cao hiệu quả lao động góp phần xây dựng quê hương đất nước.  - Tạo ra được nhiều giá trị vật chất và tinh thần góp phần cải thiện và nâng cao đời sống.  - Được mọi người yêu quý. |

**C. LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:***

-HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

***b. Tổ chức thực hiện:***

***Nhiệm vụ 1:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

Gv yêu cầu Hs làm việcnhóm cặp đôi hoàn thành bài 3/19/sgk:

* Hs tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

Hs làm việc cá nhân và trao đổi nhóm cặp đôi

Gv hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ Hs nếu cần

**\*. Dự kiến sản phẩm**

**TH a:** Việc làm của anh A là sáng tạo trong lao động vì anh luôn đưa ra nhiều ý tưởng có tính đột phá nhằm cải tiến nâng cấp phần mềm hệ thống kế toán của công ty

Không đồng tình với việc làm của chị B vì chị ngại làm việc vất vả, chưa có ý thức cùng nhóm làm việc của mình cải tiến nâng cấp phần mềm cho hệ thống kế toán của công ty nhằm nâng cao năng suất làm việc.

TH b: Ý kiến của chị H đúng 1 phần: “Thực hiện đúng nhiệm vụ đc phân công” Tuy nhiên phần ý kiến còn lại của chị là chua wddungs vì thiếu sự sáng tạo trong lao động. Trong Lao động bên cạnh sự cần cù thì cần có sự sáng tạo để góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- Gv yêu cầu Hs chia sẻ kq làm việc

- Hs còn lại quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

***Nhiệm vụ 2:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

Gv yêu cầu Hs làm việccá nhân hoàn thành bài 5/19/sgk:

* Hs tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

Hs làm việc cá nhân

Gv hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ Hs nếu cần

**\*. Dự kiến sản phẩm**

- Chưa ai chết đuối trong mồ hôi của chính mình – đó là thông điệp tôi muốn gửi đến mọi người. Có nghĩa là Sự cố gắng đôi lúc có thể tạo ra áp lực khiến ta mệt mỏi và nản lòng nhưng nó ko thể giết chết ta mà trái lại lười nhác và ỷ lại mới là sự nguy hiểm thực sự giết cheetsa chính bản thân mình.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- Gv yêu cầu Hs chia sẻ kq làm việc

- Hs còn lại quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

***D/ VẬN DỤNG***

***a. Mục tiêu:***

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

***b. Tổ chức thực hiện:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

Gv chia 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

Em và các bạn hayc thiết kế một sản phẩm thể hiện sự sáng tạo từ những vật liệu tái chế

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. (Các em thực hiện ở nhà: tận dụng những vật liệu như chai lọ nhựa để tạo ra nhưng chậu hoa, túi xách...)

***3. Báo cáo, thảo luận và kết luận, nhận định:***

Ở tiết sau hs sẽ trưng bày sp của nhóm mình và sẽ chấm điểm.

***Ngày tháng năm 2023***

***Kí duyệt***

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 4 - BẢO VỆ LẼ PHẢI**

*Thời gian thực hiện: (2 tiết)*

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

Hiểu được thế nào là lẽ phải; tại sao phải bảo vệ lẽ phải và làm gì để bảo vệ lẽ phải

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- Nêu được lẽ phải là gì?

- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.

* Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải.
* Phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

**\*. Năng lực phát triển bản thân:**

Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phẩm chất trung thực:** Biết tôn trọng lẽ phải và sẵn sàng bảo vệ lẽ phải

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Giáo viên**

– Tài liệu: SGK Giáo dục công dân 8, SGV, SBT.

– Thiết bị dạy học:

+ Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

+ Bảng phụ, bút dạ, loa, mic

+ Phiếu học tập

**2. Học sinh**

Tài liệu: SGK, SBT.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**A.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**

a)Mục tiêu: Bước đầu HS thấy được vị trí, tầm quan trọng của việc bảo vệ lẽ phải ; chia sẻ trải nghiệm về bảo vệ lẽ phải để dẫn vào bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK để dẫn dắt học sinh vào bài học

- GVcho HS đọc câu ca dao (SHS tr.20) và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Ý nghĩa của câu ca dao là gì?

         “Dù cho đất đổi trời thay

Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời.”

- GV yêu cầu HS nêu thêm một số câu ca dao, tục ngữ khác về bảo vệ lẽ phải .

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS đọc câu ca dao trong SHS và trả lời câu hỏi.

- HS dựa vào hiểu biết của bản thân, thông tin tìm hiểu trên sách, báo, internet,...kể thêm một số câu ca dao, tục ngữ khác về bảo vệ lẽ phải.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời: Câu ca dao khuyên con người phải sống ngay thẳng, trung thực, dũng cảm bảo vệ lẽ phải.

- GV mời 2-3 HS nêu thêm một số câu ca dao, tục ngữ khác nói về bảo vệ lẽ phải:

+ Thật vàng, không sợ lửa.

+ Nói phải củ cải cũng nghe.

+ Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân...

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, đánh giá.**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Xã hội được thiết lập bởi những mối quan hệ đa dạng, phong phú giữa các cá nhân. Để duy trì trật tự chung, mỗi cộng đồng trong xã hội đều có những quy tắc, chuẩn mực giúp con người điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng. Những quy tắc, chuẩn mực được cộng đồng thừa nhận là đúng đắn, hợp đạo lí sẽ trở thành lẽ phải. Mỗi người trong cộng đồng cần có trách nhiệm bảo vệ lẽ phải, đấu tranh với những điều sai trái, giúp cho xã hội ổn định, lành mạnh và tốt đẹp hơn; củng cố niềm tin của con người vào sức mạnh của cộng đồng, luật pháp và lương tri.

Để tìm hiểu rõ hơn về đề này, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 4 – Bảo vệ lẽ phải.

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| ***Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm về lẽ phải và sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.***  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm lẽ phải.***  a) Mục tiêu: HS nêu được khái niệm lẽ phải.  b) Tổ chức thực hiện:  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SGK trả lời câu hỏi:  a) Chánh án Pe-rin Lao-ri đã làm gì khi nhận được lá thư của người bạn thời thơ ấu? Việc làm đó của ông có ý nghĩa gì?.  b) Em hiểu thế nào là lẽ phải?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  GV cho thời gian để HS đọc câu chuyện trong SGK trả lời 2 câu hỏi.  - Hs suy nghĩ làm việc cá nhân  - GV quan sát, động viên, nhắc nhở, hỗ trợ Hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv mời một số hs chia sẻ trước lớp.  - Hs khác nhận xét đánh giá, bổ sung ý kiến của mình.  *\*. Dự kiến sản phẩm:*  a) + Pe-rin Lao-ri đã khách quan, công tâm khi không tha bổng cho con trai người bạn cũ, không vì tình riêng mà ảnh hưởng tới sự nghiêm minh của pháp luật.  + Việc làm đó có ý nghĩa quan trọng để ổn định và phát triển cộng đồng.  b) Lẽ phải là những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, đánh giá, kết luận: Việc làm của Pe-rin Lao-ri chứng tỏ ông là người luôn làm việc theo lẽ phải. Đây là việc làm đúng đắn chúng ta cần noi theo và luôn biết bảo vệ lẽ phải giống như Pen-ri Lao-ri.  - Gv chốt khái niệm về lẽ phải => hs ghi vở  ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.***  a) Mục tiêu: HS nêu đượcsự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  b) Tổ chức thực hiện:  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:  a,Nêu lí do của sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải?  b, Nếu không bảo vệ lẽ phải thì điều gì sẽ xảy ra?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:  GV cho thời gian để HS đọc câu chuyện và thảo luận trả lời câu hỏi.  - Hs suy nghĩ cá nhân, chia sẻ, thảo luận trong nhóm  - Gv đi tới các nhóm quan sát, động viên, nhắc nhở, hỗ trợ Hs  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - Gv mời đại diện một số nhóm hs chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung  *\*. Dự kiến sản phẩm:*  a) Bảo vệ lẽ phải là bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng cũng như lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân, giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp; góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt, đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển; củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri. Người biết bảo vệ lẽ phải sẽ được mọi người yêu quý, kính trọng và tin tưởng.  b) Nếu không biết bảo vệ lẽ phải, lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân và cộng đồng sẽ bị vi phạm, gây mất ổn định xã hội, làm mất niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  Bước 4: Kết luận, nhận định  Gv nhận xét, đánh giá, kết luận:  - Gv chốt về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải => hs ghi vở  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải.***  a) Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải.  b) Tổ chức thực hiện:  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  a)  [Hãy chỉ ra những lời nói, việc làm thể hiện bảo vệ lẽ phải trong những bức tranh trên.](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90119/hay-chi-ra-nhung-loi-noi-viec-lam-the-hien-bao-ve-le-phai-trong-nhung-buc-tranh-tren) Ai là người không bảo vệ lẽ phải trong 3 bức tranh đó?  b)  [Theo em, học sinh cần làm gì để bảo vệ lẽ phải?](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90120/theo-em-hoc-sinh-can-lam-gi-de-bao-ve-le-phai)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  GV cho thời gian để HS quan sát các bức tranh trong SGK và trả lời 2 câu hỏi.  - Hs suy nghĩ, chia sẻ, thảo luận trong nhóm đôi  - Gv đi tới các nhóm quan sát, động viên, nhắc nhở, hỗ trợ Hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv mời một số hs chia sẻ trước lớp.  - Gv có thể dùng kĩ thuật tia chớp yêu cầu hs nêu thêm một số việc làm bảo vệ lẽ phải mà em biết.  - Hs khi trình bày có thể dùng thông tin, câu chuyện, tranh ảnh minh hoạ thêm  - Các Hs khác thảo luận về những chia sẻ của bạn, nhận xét đánh giá.  *\*. Dự kiến sản phẩm:*  a) + Những lời nói và việc làm thể hiện bảo vệ lẽ phải:  **- Trong bức ảnh 1:**Hai bạn học sinh nữ đã kiên quyết minh oan cho bạn Yến.  **- Trong bức ảnh 2:**Bạn học sinh nam đã đến trụ sở công an để: trình báo, tố cáo, cung cấp bằng chứng về sự việc một chiếc xe gây tai nạn rồi bỏ chạy.  **- Trong bức ảnh 3:**Khi con trai phạm sai lầm và phải chấp nhận hình phạt của pháp luật, người đàn ông đã kiên quyết để con trai thi hành án, không sử dụng tiền bạc hay các mối quan hệ để “lo lót”, “chạy án” cho con.  + Những người không bảo vệ lẽ phải:  - **Bức tranh 1**: Bạn nữ bên trái, biết bạn oan mà không minh oan cho bạn.  - **Bức tranh 2**: Người gây tai nạn rồi bỏ chạy.  - **Bức tranh 3**: Người phụ nữ muốn chồng/ người thân cứu giúp con mình.  b) Để bảo vệ lẽ phải, học sinh cần:  + Tôn trọng, ủng hộ, tuân theo những điều đúng đắn.  + Biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực.  + Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải.  + Phê phán thái độ, hành vi đi ngược lại lẽ phải.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, kết luận:  - GV Kết luận và chốt *những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải => hs ghi.*  **C/ Hoạt động luyện tập:**  a) Mục tiêu: Hs củng cố kiến thức đã học, thực hành xử lí một số tình huống.  b) Tổ chức thực hiện  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  **Bài tập 1/23.** [Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90121/em-dong-tinh-hay-khong-dong-tinh-voi-y-kien-nao-duoi-day-vi-sao-bjkbp)  a) Để bảo vệ lẽ phải cần tôn trọng sự thật.  b) Cần kiên quyết bảo vệ những gì phù hợp với lợi ích của cộng đồng.  c) Người bảo vệ lẽ phải luôn phải chịu thiệt thòi.  d) Mỗi người tự bảo vệ lợi ích của mình chính là góp phần vào việc bảo vệ lợi ích của cộng đồng.  e) Trước việc làm sai trái, nếu mình không liên quan thì không cần lên tiếng.  **Bài tập 2/23.** [Ai biết bảo vệ lẽ phải, ai chưa biết bảo vệ lẽ phải trong những trường hợp dưới đây? Vì sao?](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90122/ai-biet-bao-ve-le-phai-ai-chua-biet-bao-ve-le-phai-trong-nhung-truong-hop-duoi-day-vi-sao)  a) Thấy bất kể việc gì có lợi cho mình, anh H cũng phải làm cho bằng được.  b) Trong các cuộc tranh luận, chị M kiên quyết bảo vệ đến cùng ý kiến của mình dù ý kiến đó là đúng hay sai.  c) Trong lớp, bạn B thường lớn tiếng phê bình khuyết điểm của bạn khác nhưng lại che giấu khuyết điểm của mình.  d) Anh S cùng các bạn thu thập chứng cứ và tố cáo một việc làm sai trái.  Trong những trường hợp dưới đây, ai thực hiện đúng, ai không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình? Vì sao?  **Bài tập 3/24.** [Em hãy cùng các bạn trong nhóm sắm vai các nhân vật trong câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90123/em-hay-cung-cac-ban-trong-nhom-sam-vai-cac-nhan-vat-trong-cau-chuyen-duoi-day-va-tra-loi-cau-hoi)  **NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY**  Làng kia có một tên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi. Một hôm, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau ra làng kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy lí năm đồng. Ngô giàu hơn, biện lễ những mười đồng. Khi xử kiện, thầy lí nói: “Thằng Cải đánh thẳng Ngô đau hơn, phạt một chục roi".  Cải vội xoè năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thấy lí khẽ bẩm: "Xin xét lại, lẽ phải về con mà!". Thầy lí cũng xoè năm ngón tay trái úp lên năm ngón tay phải, nói: "Ta biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày!”.  **Câu hỏi:**  - Em có nhận xét gì về việc làm của các nhân vật trong truyện?  - Nếu là nhân vật Ngô hoặc Cải, em sẽ làm gì? Vì sao?  - Nếu là người xử kiện, em sẽ làm gì? Vì sao?  **Bài tập 4/24**. [Em sẽ xử lí như thế nào nếu ở trong các tình huống dưới đây?](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90124/em-se-xu-li-nhu-the-nao-neu-o-trong-cac-tinh-huong-duoi-day)  a) Khi tranh luận với các bạn, em biết chắc chắn rằng ý kiến của mình là đúng nhưng đa số các bạn khác lại khẳng định là sai.  b) Em nghe thấy một bạn nói xấu bạn khác, trong khi em biết sự thật không phải như vậy.  c) Khi thấy người đàn ông có hành động sàm sỡ với một bé gái, em định lên tiếng thì bị ông ta đe doạ.  d) Bạn thân của em mắc khuyết điểm, bạn muốn em không nói với ai.  **Bài tập 5/24**. [Em sẽ khuyên bạn điều gì trong những tình huống sau?](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90125/em-se-khuyen-ban-dieu-gi-trong-nhung-tinh-huong-sau)  a) Người thân trong gia đình bạn em làm điều trái pháp luật.  b) Bạn em viết lên mạng xã hội một điều không đúng sự thật.  c) Bạn em mắc lỗi nhưng lại đổ lỗi cho một bạn khác trong lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv tổ chức cho Hs hoạt động thực hiện từng bài tập cho phù hợp:  Bài tập 1,2,5: hoạt động cặp đôi  Bài tập 3: hoạt động nhóm sắm vai  Bài tập 4: hoạt động nhóm ( mỗi nhóm 1 tình huống)  - Hs lần lượt thực hiện các bài tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức cho Hs báo cáo theo yêu cầu của từng bài tập (báo cáo cá nhân, báo cáo theo nhóm)  - Hs báo cáo, nhận xét, đánh giá, bổ sung để hoàn thành bài tập  \*. Dự kiến sản phẩm  **Bài tập 1.**  **- Ý kiến a)**Đồng tình. Vì: bảo vệ lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo lẽ phải; không chấp nhận và không làm những việc sai trái.  **- Ý kiến b)**Đồng tình. Vì: lẽ phải là những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội; do đó, chúng ta cần kiên quyết tôn trọng và bảo vệ lẽ phải.  **- Ý kiến c)**Không đồng tình. Vì: người biết tôn trọng và bảo vệ lẽ phải sẽ luôn được mọi người yêu quý và kính trọng.  **- Ý kiến d)**Đồng tình. Vì: mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội; khi có ý thức bảo vệ lợi ích của mình, chính là chúng ta đang góp phần bảo vệ lợi ích của cộng đồng. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phân biệt rõ giữa lợi ích chính đáng và vấn đề tư lợi cá nhân.  **- Ý kiến e)**Không đồng tình. Vì: trước việc làm sai trái, dù không liên quan đến bản thân, nhưng chúng ta vẫn cần lên tiếng để tố cáo cái sai, bảo vệ lẽ phải; im lặng đồng nghĩa với việc chúng ta đã tiếp tay cho cái ác, cái xấu.  **Bài tập 2.**  - **Nhân vật biết bảo vệ lẽ phải** là anh S và nhóm bạn (trường hợp d). Vì: khi phát hiện thấy hành vi sai trái, vi phạm quy định của pháp luật, anh S và nhóm bạn đã dũng cảm đấu tranh, thu thập bằng chứng để tố cáo hành vi đó.  **- Những nhân vật chưa biết bảo vệ lẽ phải:**  + Anh H (trường hợp a). Vì: anh H chỉ thực hiện hành vi khi thấy việc làm nào có lợi cho bản thân, không có lợi cho bản thân, anh H không làm.  + Chị M (trường hợp b). Vì: chị M không chịu lắng nghe, tiếp thu sự góp ý, nhắc nhở của người khác mà kiên quyết bảo vệ ý kiến cá nhân.  + Bạn B (trường hợp c). Vì: bạn B chỉ nhìn thấy và chỉ trích lỗi sai của người khác nhưng lại cố tình che dấu lỗi sai, khuyết điểm của bản thân.  **Bài tập 3.**  - Các nhân vật trong câu truyện đều không tôn trọng và bảo vệ lẽ phải:  + Nhân vật Cải và Ngô, vì sợ thua kiện nên đã dùng tiền để “đút lót” cho viên lí trưởng.  + Lí trưởng vì lợi ích kinh tế mà nhận tiền “đút lót” của Cải và Ngô, từ đó phân xử cho Ngô thắng kiện.  - Nếu là nhân vật Cải và Ngô, em sẽ:  + Tôn trọng sự thật, không dùng tiền để mua chuộc, đút lót cho lí trưởng.  + Nếu bản thân không phạm lỗi sai, em luôn đặt niềm tin công lý sẽ được thực thi.  + Nếu bản thân phạm lỗi sai, em cần: trung thực, dũng cảm nhìn nhận sai lầm, khuyết điểm; tìm cách để khắc phục và sửa chữa sai lầm.  - Nếu là người xử kiện, em sẽ:  + Kiên quyết khước từ lời ích vật chất từ Cải và Ngô; Mặt khác, sẽ có biện pháp xử phạt nếu Cải và Ngô có hành vi mua chuộc, dụ dỗ.  + Thu thập chứng cứ, xem xét kĩ vụ án để tránh xử lí oan sai.  **Bài tập 4.**  **- Xử lí tình huống a)**Nếu ở trong tình huống này, em sẽ:  + Dùng các lập luận, bằng chứng xác đáng, khoa học để bảo vệ ý kiến của bản thân. Đồng thời, phân tích, chỉ ra những điểm chưa hợp lí trong lập luận của các bạn (**lưu ý:** thái độ và lời nói cần ôn hòa; tránh dùng những nời nói và thái độ tiêu cực, mang tính thách thức, khích bác, mỉa mai…).  + Sau khi phân tích, nếu nhóm bạn vẫn chưa thống nhất được quan điểm, em sẽ nhờ thầy cô giáo xem xét, phân xử.  **- Xử lí tình huống b)**Nếu ở trong tình huống này, em sẽ:  + Lên tiếng, nói rõ sự thật để minh oan cho bạn bị nói xấu.  + Khuyên bạn (có hành vi nói xấu) không nên lan truyền những thông tin sai sự thật về người khác.  **- Xử lí tình huống c)**Nếu ở trong tình huống này, em sẽ:  + Yêu cầu người đàn ông chấm dứt hành vi sàm sỡ với bé gái.  + Nói to hoặc hô to để gây sự chú ý và nhờ mọi người xung quanh giúp đỡ.  + Tố cáo hành vi sai trái của người đàn ông với lực lượng công an.  **- Xử lí tình huống d)**Nếu ở trong tình huống này, em sẽ:  + Không phê bình, nhắc đến lỗi sai của bạn trước mặt mọi người.  + Tế nhị góp ý, nhắc nhở bạn. Chỉ ra cho bạn thấy khuyết điểm và khuyên bạn nên sửa chữa, khắc phục khuyết điểm ấy.  + Nếu sau một thời gian, bạn vẫn không thay đổi, tiếp tục phạm sai lầm, em nên tâm sự, trao đổi với bố mẹ của bạn để bố mẹ bạn nắm được tình hình và kịp thời khuyên bảo bạn.  **Bài tập 5.**  **- Tình huống a)**Lời khuyên:  + Không bao che cho hành vi sai trái của người thân.  + Yêu cầu người thân nên đến cơ quan công an đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.  + Cung cấp đầy đủ các thông tin mình biết cho lực lượng công an.  **- Tình huống b)**Lời khuyên:  + Lên tiếng, nói rõ sự thật.  + Khuyên bạn không nên lan truyền những thông tin sai sự thật.  **- Tình huống c)**Lời khuyên:  + Lên tiếng, nói rõ sự thật để minh oan cho người bạn kia.  + Khuyên người bạn (có hành vi đổ lỗi) hãy: trung thực nhìn nhận sai lầm, khuyết điểm; dũng cảm nhận lỗi và tìm cách để khắc phục và sửa chữa sai lầm. | 1*/ Khái niệm và sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải .**a, Khái niệm lẽ phải:*  Lẽ phải là những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.  *b,Sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.*  + Bảo vệ lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo lẽ phải, không chấp nhận và không làm những việc sai trái.  +  Việc bảo vệ lẽ phải giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp; góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt, đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển; củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.  **2. *Những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải.***  - Học sinh cần thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.  - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.  **3/ Luyện tập** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Hs vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã được học để giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

[**Bài 1/24**: “Trong thế giới này, chúng ta không chỉ xót xa vì những hành động và lời nói của người xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của người tốt" (Martin Luther King).](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90126/trong-the-gioi-nay-chung-ta-khong-chi-xot-xa-vi-nhung-hanh-dong-va-loi-noi-cua-nguoi-xau)

Hãy viết một đoạn văn bình luận về ý kiến trên.

[**Bài 2/24**: Hãy thiết kế một thông điệp về bảo vệ lẽ phải.](https://tailieumoi.vn/bai-viet/90127/hay-thiet-ke-mot-thong-diep-ve-bao-ve-le-phai)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV cho thời gian để HS lập và điều chỉnh kế hoạch

- Hs thực hiện nhiệm vụ trong 1 tuần

- Gv động viên, nhắc nhở, hỗ trợ Hs

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**Gv yêu cầu 1 số hs trình bày vào tiết học sau**

Gợi ý:

**Bài 1/24: Đoạn văn tham khảo:**

Trong một bài phát biểu của Martin Luther King - nhà nhân quyền học người Mĩ gốc Phi, người nhận giải Nobel về hòa bình, ông có nói “Trong thế giới này, chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu, mà còn là vì sự im lặng đáng sợ của những người tốt”. Một quan điểm, nhận định nếu chỉ nghe ban đầu sẽ thấy sao thật xót xa và cay đắng nhưng đó chẳng phải hiện thực, chẳng phải xã hội mà ta vẫn đang sống hay sao? Vậy nên hiểu về phát biểu ấy như thế nào?

Trước hết, “kẻ xấu” mà nhà nhân quyền muốn nói đến là những người như thế nào? Đó là những con người có tâm địa xấu xa, gây ảnh hưởng đến mọi người và môi trường xung quanh, đến cộng đồng. Vì thế “lời nói và hành động” của kẻ xấu chính là những lời dối trá, giễu cợt, gièm pha, khích bác…là những hành động côn đồ, lưu manh, làm tổn hại đến tinh thần và cả thể chất của người khác, đến lợi ích chung của cộng đồng. Vậy còn “người tốt” thì sao? Đó là những người có lối sống đúng đắn, tâm hồn nhân hậu, trong sáng, hiểu biết đúng sai, phải trái ở đời. Nhưng “im lặng” ở đây lại là sự không hành động, không phản ứng, thờ ơ hoặc hèn nhát, quay lưng với mọi chuyện diễn ra xung quanh. “Sự im lặng của người tốt” chính là thái độ thờ ơ, bàng quan, thiếu trách nhiệm với cộng đồng của những người vốn có bản tính tốt đẹp. Như vậy, câu nói đã đưa đến một nhận định: Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có tâm địa độc ác, chuyên dùng lời nói hoặc hành động làm tổn hại đến người khác và cả những người vốn có bản tính tốt đẹp nhưng thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Tại sao chúng ta lại xót xa vì lời nói và hành động của những kẻ xấu? Vì những điều đó trực tiếp làm tổn hại đến mọi người, đến lợi ích của cả cộng đồng, khiến chúng ta cảm thấy đau đớn, bất bình. Vậy còn sự im lặng đáng sợ của những người tốt thì sao? Đó chẳng phải là sự ngầm thỏa hiệp, mặc kệ cho cái xấu cái ác lộng hành, là cách tiếp tay cho “hành động và lời nói của kẻ xấu” vẫy vùng, “thoải mái được thể hiện”, là cách gián tiếp gây hại cho cộng đồng, cho những người xung quanh khi họ chẳng thể lên tiếng, không quyết liệt hành động. Chúng ta có thể thấy những xót xa mà những lời nói và hành động của những kẻ xấu đã gây ra cho cộng đồng. Biết bao những vụ án, những tội ác khủng khiếp xảy ra hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Rồi những vụ tham ô, tham nhũng của những vị quan chức khiến tổn hại, thất thoát đến trăm nghìn tỷ đồng - số tiền mà có thể giúp đỡ cho biết bao người nông dân đang còn nghèo khó. Nhưng đáng sợ không kém còn là chính sự tiếp tay, thỏa hiệp của những người tốt bởi sự im lặng hèn nhát. Chứng kiến tội ác nhưng không một ai dám lên tiếng hay hành động. Không thể phủ nhận rằng, trên thực tế, đã có rất nhiều người dám đứng lên, dám bảo vệ lẽ phải nhưng trong số đó có rất nhiều người đã phải lãnh nhận những hậu quả đáng tiếc và đáng buồn, tuy nhiên hãy tin tưởng đó chỉ là cá biệt và tạm thời, kết cục cuối cùng sẽ giúp mang lại sự công bằng, tốt đẹp cho xã hội.

Là một người trẻ, là thế hệ tương lai của đất nước hãy tự thay đổi ngay từ chính mình. Đừng bao giờ trở thành chủ nhân của những lời nói và hành động xấu, hãy biết dũng cảm đứng lên đấu tranh với cái xấu, cái ác, tuyên truyền, cổ động những người xung quanh mình để tạo nên một cộng đồng tốt đẹp và dũng cảm. Hãy biến câu nói “Trong thế giới này, chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu, mà còn là vì sự im lặng đáng sợ của những người tốt” trở thành một quá khứ mãi được lãng quên, hãy để tương lai trở thành tốt đẹp với những người nhân hậu, một xã hội đầy yêu thương.

**Bài 2/24:** Tham khảothông điệp **“Không di sản nào quý giá bằng lòng trung thực”**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gv nhận xét, đánh giá, khuyến khích hs học tập thực hiện.

Ngày soạn: 2/11/2023

Ngày dạy:…/…/…

**BÀI 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**(3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

**2.Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:*Nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

*- Điều chỉnh hành vi:*Thực hiện được một số việc làm góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3. Về phẩm chất:**

*- Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

*- Trách nhiệm*: Có ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 8*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TI ẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 1: 1. Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

**Tiết 2: Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài**

**nguyên thiên nhiên**

**Tiết 3: Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

1. **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Ai nhanh ai giỏi”** kể tên những hành vi bảo vệ môi trường và gây ô nhiễm môi trường.    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai nhanh ai giỏi”**  **Luật chơi:**  - GV tổ chức cho HS chơi theo đội và chia lớp thành 2 đội.  - Phổ biến thể lệ: Hai đội sẽ kể tên xen kẽ những hành vi bảo vệ môi trường và gây ô nhiễm môi trường trong thời gian 3 phút. Đội 1 sẽ kể tên những hành vi bảo vệ môi trường, đội 2 sẽ kể những hành vi gây ô nhiễm môi trường. Hết thời gian quy định, đội nào kể tên được nhiều hành vi bảo vệ môi trường và gây ô nhiễm môi trường hơn sẽ giành chiến thắng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh trình bày câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  -GV có thể cho HS nhận xét và kết luận, công bố kết quả đội thắng cuộc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  ***a. Mục tiêu:***  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin trong sách giáo khoa.  - GV giao nhiệm vụkhám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  *- Theo em, ô nhiễm môi trường gây ra hậu quả gì?*  *- Theo em, môi trường và tài nguyên thiên nhiên đem lại lợi ích gì cho con người?*  *-Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  **\*Đọc thông tin**  **\*Kết luận**  - Môi trường và tài nguyên thiên nhiên có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.  - Môi trường trong lành góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.  - Tài nguyên thiên nhiên là nguồn lực cần thiết cho sự phát triển kinh tế-xã hội.  - Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên để giữ cho môi trường trong lành, đảm bảo cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho sự phát triển của đất nước trong hiện tại và tương lai. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**   1. **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**   ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**  ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  *-Em hãy chỉ ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được nhắc đến trong mỗi hình ảnh trên.*  *- Em hãy nêu những quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?*  **\* Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội.*  *-Đội 1: hành vi bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên*  *-Đội 2: hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên*  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  +Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức”  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  \*Quan sát tranh  **- Ảnh 1:**Chôn lấp chất thải trái phép => Hành vi này đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.  **- Ảnh 2:**Nhà máy xả thải trái phép ra sông => Hành vi này đã vi phạm quy định tại khoản 2 điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.  **- Ảnh 3:**Chặt phá rừng phòng hộ => Hành vi này đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 9 Luật Lâm nghiệp năm 2017.  \* Kết luận:  Các quy định khác về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:  - Khoản 4 điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nghiêm cấm thực hiện hành vi: gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kĩ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.  - Khoản 12 điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nghiêm cấm thực hiện hành vi: phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.  - Khoản 4 điều 9 Luật Lâm nghiệp năm 2017 nghiêm cấm thực hiện hành vi: hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.  - Khoản 1 điều 9 Luật tài nguyên nước năm 2012 nghiêm cấm thực hiện hành vi: đổ chất thải, rác thải, đổ hoặc làm rò rỉ các chất độc hại vào nguồn nước và các hành vi khác gây ô nhiễm, suy thoái và cạn kiệt nguồn nước. |
| 1. **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**   ***a. Mục tiêu:***  Nêu được một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát hình ảnh, đọc thông tin và trả lời câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và xem video để hướng dẫn học sinh: Một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên  ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông kĩ thật thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu bài tập.**  *a) Em hãy nêu những biện pháp để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được thể hiện ở hình ảnh trên.*  *b) Em hãy nêu những biện pháp để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được thể hiện ở thông tin trên.*  *c) Theo em, còn có những biện pháp cụ thể nào mang lại hiệu quả trong việc bảo vệ môi trưởng và tài nguyên thiên nhiên?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm đôi, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm đôi.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  **\*Quan sát hình ảnh**  **\*Kết luận**  Một số biện pháp cụ thể để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:  + Không xả rác bừa bãi;  + Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa;  + Tiết kiệm điện, nước,...  + Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên;  + Phê phán, đấu tranh, góp ý với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên (phá rừng, săn bắt động vật trái phép,...).  + Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. Ví dụ: hưởng ứng phong trào Ngày Trái Đất; tham gia các hoạt động dọn dẹp rác thải tại địa phương; tham gia Ngày hội “Môi trường Xanh – Nếp sống xanh”,… |
| **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: **Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Góc chia sẻ**  *Câu 1: Nếu học cùng lớp với Hùng, em sẽ làm gì để các bạn thay đổi thói quen làm ảnh hưởng xấu đến môi trường?*  *-Câu 2: Em hãy nhận xét về việc làm của Bích và cho biết ý nghĩa của các việc làm đó.*  *Câu 3: Em hãy liệt kê các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  \* Đọc tình huống  **\*Kết luận:**  **Để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, mỗi học sinh cần:**  **-**Nghiêm túc thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật về việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  -Tự giác tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  -Tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  -Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh, sơ đồ tư duy.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học.**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập.**  ***? Bài tập 1: GV cho học sinh trả lời cá nhân.***  ***? Bài tập 2: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn với kĩ thuật khăn trải bàn.***  ***? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm tổ với trò chơi đóng vai để giải quyết vấn đề.***  ***? Bài tập 4: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  **1.Bài tập 1**  **2. Bài tập 2** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên cho học sinhtìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án nhóm tổ    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi:**   1. *Em hãy vẽ tranh/viết truyện sáng tác nhạc,... về chủ đề: Bảo vệ môi trường.* 2. *Em hãy viết lại những điều em thấy cần thay đổi trong cách sinh hoạt hằng ngày để có thể tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên. Cử thành viên sắm vai tình huống  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

Ngày soạn: 11/11/2023

Ngày dạy:

**BÀI 6: XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CÁ NHÂN**

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

**I/ Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân

- Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân

- Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân

- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó

**2. Về năng lực**

\* *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được mục tiêu của bản thân để xây dựng và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu đó

*\* Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó

*\* Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân. Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế

**3. Về phẩm chất**

*- Chăm chỉ*: Luôn phấn đấu vươn lên đạt kết quả cao trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

*- Trách nhiệm*: Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- SGK, SGV, SBT GDCD8

- Câu chuyện, tấm gương, những ví dụ thực tế gắn với nội dung bài học

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng pawerpoint…(nếu có điều kiện)

**III. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 14**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**: Khơi gợi, dẫn dắt HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

**b**. **Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS viết ra giấy: *Trong quá khứ, em đã từng đặt ra mục tiêu gì? Em đã làm gì để đạt được mục tiêu đó?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặtra

- GV quan sát, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo kếtquả

## - Một số HS trình bày

## - HS khác nhận xét, bổ sung

## Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bàihọc: *Mục tiêu giống như một chiếc la bàn định hướng cho cuộc sống. Khi nghĩ về những gì mình muốn đạt được và đặt mục tiêu hướng tới, ta sẽ trở nên tự chủ và tích cực hơn. Vì vậy, xác định mục tiêu cá nhân là một việc làm cần thiết để sống có mục đích, làm việc có kế hoạch, từ đó có khả năng thực hiện được ước mơ, đạt được thành công trong cuộc sống?*

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân**  **Nhiệm vụ 1: Khái niệm mục tiêu cá nhân**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu được thế nào là mục tiêu cá nhân  **b. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  *? Em hãy cho biết các bạn trong mỗi bức tranh có mong muốn gì?*  *? Các bạn có xác định thời gian để thực hiện mong muốn đó không?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS suy nghĩ, chia sẻ, thảo luận nhóm đôi  - GV đi tới các nhóm quan sát, động viên, nhắc nhở, hỗ trợ hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV yêu cầu các cặp đôi trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - HS trình bày, các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **\* Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bức tranh** | **Mong muốn** | **Thời gian thực hiện** | | 1 | Tham gia đội tuyển bóng đá của trường | Năm lớp 9 | | 2 | Dành thời gian làm việc nhà giúp bố mẹ | 30 phút mỗi ngày | | 3 | Tiết kiệm được 500.000 | Cuối năm | | 4 | Tham gia hoạt động tình nguyện | Hằng tháng | | 5 | Chinh phục giải chạy 15km | 1 tháng | | 6 | Thuyết trình được bằng tiếng Anh | Hết THCS |   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của nhóm đôi  - GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thực:  *Vậy, qua tìm hiểu, em hãy cho biết mục tiêu cá nhân là gì?*  **Nhiệm vụ 2: Các loại mục tiêu cá nhân**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các loại mục tiêu cá nhân  **b. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS từ việc xác định những mục tiêu trong các bức tranh trả lời tiếp câu hỏi trong PHT  *? Em hãy phân loại các mục tiêu nói trên theo thời gian (ngắn hạn, dài hạn) và theo lĩnh vực*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bức tranh** | **Phân loại mục tiêu theo thời gian** | **Phân loại mục tiêu theo lĩnh vực** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  *-* GV cho HS thời gian thảo luận nhóm  - HS trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, của báo cáo viên, kĩ thuật viên  - GV quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện,gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **\* Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bức tranh** | **Phân loại mục tiêu theo thời gian** | **Phân loại mục tiêu theo lĩnh vực** | | 1 | Dài hạn | Phát triển bản thân | | 2 | Ngắn hạn | Gia đình và bạn bè | | 3 | Ngắn hạn | Tài chính cá nhân | | 4 | Ngắn hạn | Trao tặng và cống hiến xã hội | | 5 | Ngắn hạn | Sức khỏe | | 6 | Dài hạn | Học tập và nghề nghiệp |   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét thái độ làm việc, hợp tác nhóm của HS  *-* Đưa ra tiêu chí đánh giá HS  - Khích lệ những HS có ý thức, nghiêm túc trong hoạt động nhóm  ***\* LUYỆN TẬP***  **a. Mục tiêu:** HS củng cố những tri thức vừa khám phá được để làm bài tập  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “ Vòng quay may mắn”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi : “ Vòng quay may mắn”  *Luật chơi:*  - GV chia lớp thành 4 nhóm và đưa ra 4 câu hỏi tương ứng với mỗi ô  - GV cho vòng quay, kim của vòng quay chỉ vào nhóm nào, nhóm đó được chọn 1 ô để trả lời  - Trả lời đúng được 10 điểm, sai thuộc về các nhóm còn lại  **Câu 1: Mục tiêu cá nhân là…**  A. điều mong muốn đạt được  B. mục tiêu của 1 người muốn có được  C. kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong một khoảng thời gian nhất định  D. kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được không cần xác định thời gian nhất định  **Câu 2: Mục tiêu cá nhân có mấy loại?**  A. theo lĩnh vực và địa điểm  B. theo thời gian và địa điểm  C. theo nhu cầu và địa điểm  D. theo lĩnh vực và thời gian  **Câu 3: Mục tiêu cá nhân theo lĩnh vực bao gồm**  A. phát triển bản thân, sức khỏe, tinh thần  B. phát triển bản thân, gia đình, bạn bè, học tập, tài chính  C. phát triển cá tính, tập thể, đạo đức  D. làm từ thiện, ủng hộ người nghèo, tâp luyện TDTT  **Câu 4: Mục tiêu cá nhân theo thời gian bao gồm**  A. theo thời gian ngắn hạn và dài hạn  B. theo ngày/tháng/năm cụ thể  C. theo thời gian ngắn hạn  D. theo thời gian dài hạn  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS tiến hành trò chơi nhiệt tình, đúng luật  - GV: Quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trả lời câu hỏi vòng quay may mắn  \* **Dự kiến sản phẩm**  Câu 1: C Câu 3: B  Câu 2: D Câu 4: A  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét, đánh giá, kết luận  **Nhiệm vụ 2: Làm bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu hs làm bài tập 1 trong SGK trang 39, hoàn thành PHT   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mục tiêu | Phân loại theo lĩnh vực | Phân loại theo thời gian | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  - HS chuẩn bị nội dung, hình thức để thực hiện nhiệm vụ, của báo cáo viên, kĩ thuật viên  - GV quan sát HS, động viên, hỗ trợ, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **\* Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mục tiêu | Phân loại theo lĩnh vực | Phân loại theo thời gian | | Bạn T | Phát triển bản thân | Dài hạn | | Anh K | Sức khỏe | Ngắn hạn | | Chị M | Học tập | Ngắn hạn | | Bạn G | Nghề nghiệp | Dài hạn | | Anh S | Cống hiến xã hội | Ngắn hạn |   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  \* **Vận dụng**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuốc sống.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *? Em hãy sưu tầm những tấm gương, câu chuyện về người biết xác định mục tiêu để đạt những thành tựu trong cuộc sống? Em học tập được điều gì về tấm gương đó?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV cho HS thời gian sưu tầm  - HS thực hiện trong vòng 1 tuần  - GV động viên, nhắc nhở, hỗ trợ hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV yêu cầu 1 số HS trình bày ở tiết sau  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét, đánh giá, khuyến khích HS học tập noi theo. | **I. NỘI DUNG BÀI HỌC**  **1. Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân**  **a. Khái niệm mục tiêu cá nhân**  - Mục tiêu cá nhân là những kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong một khoảng thời gian nhất định.  **b. Các loại mục tiêu cá nhân**  **-** Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo lĩnh vực: phát triển bản thân, gia đình, bạn bè, sức khỏe, học tập tài chính, cống hiến xã hội...  - Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo thời gian: mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn  **\* LUYỆN TẬP**  **a. Trò chơi “ Vòng quay may mắn**  Câu 1: C  Câu 2: D  Câu 3: B  Câu 4: A  **b. Bài tập 1** |

**TIẾT 15**

**A. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho hs để bước vào bài học mới

- Bước đầu hiểu được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***?*** *Em hãy nêu ý nghĩa của câu danh ngôn: “Bạn phải biết mình muốn thứ gì thì mới đạt được nó”*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho hs thảo luận cặp đôi

- HS tiếp nhận câu hỏi suy nghĩ trả lời

- GV động viên, nhắc nhở, gọi ý HS nếu cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời 1 số cặp đôi trình bày kết quả thảo luận

- Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung

\* **Dự kiến sản phẩm**

**-** Bạn phải biết bản thân mình muốn gì từ đó mới đặt ra mục tiêu, lập kế hoạch thực hiện thì mới đạt được những điều bản thân mong muốn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét, đánh giá, giới thiệu chủ đề bài học: *Việc xác định mục tiêu giúp chúng ta có thêm động lực để thành công trong cuộc sống. Vậy xác định mục tiêu cá nhân có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người, cô và các em sẽ tìm hiểu tiếp bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân*

**B/ KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân.**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân  **b. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và thảo luận nhóm hoàn thành Phiếu học tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Trường hợp | Mục tiêu | Cách thực hiện mục tiêu | Kết quả | | Bạn Hùng |  |  |  | | Bạn Bình |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV cho thời gian HS thảo luận nhóm  - HS suy nghĩ, trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên  - GV quan sát, theo dõi quá trình hoạt động của HS, hỗ trợ, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  \* **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Trường hợp | Mục tiêu | Cách thực hiện mục tiêu | Kết quả | | Bạn Hùng | Hè năm nay sẽ biết bơi | Đăng kí lớp học bơi, rủ thêm bạn học cùng để nhắc nhở, hỗ trợ nhau tập luyện | Sau 3 tháng, Hùng đã biết bơi | | Bạn Bình | Kết quả học tập đạt loại Tốt | Tập trung nghe giảng, tích cực phát biểu, lập nhóm học tập, tự giác làm hết bài tập, đọc nhiều sách tham khảo | Cuối năm học, kết quả học tập của Bình đạt loại Tốt |   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** Các nhóm nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, đánh giá thái độ, kết quả hoạt động nhóm của HS  - GV kết luận, chốt kiến thức  ? **Theo em, vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân?**  **\* LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố những tri thức đã hình thành trong phần khám phá để làm bài tập.  **b, Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Làm bài tập 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi:  *Hai bạn N và Y thảo luận, N cho rằng nhiệm vụ của học sinh đương nhiên là phải học tập tốt nên không cần đặt mục tiêu cho việc học. Y lại cho rằng học sinh vẫn cần phải đặt những mục tiêu cụ thể cho việc học,.....*  *Em đồng tình với ý kiến của bạn nào? Hãy giải thích lí do vì sao?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi  - HS tiếp nhận, suy nghĩ, thảo luận  - GV quan sát, hỗ trợ nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu các cặp đôi trả lời  - Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung  \* **Dự kiến sản phẩm**  - Em đồng tình với ý kiến của bạn Y vì học tập là việc quan trọng của hs nhưng học tập cũng cần có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, phù hợp với mục đích sống và khả năng hiện tại của hs. Bên cạnh đó cuộc sống hiện tại của HS không phải chỉ xoay quanh việc học. Ngoài mục tiêu liên quan đến việc học tập thì mục tiêu về sức khỏe, gia đình, bạn bè…cũng rất cần thiết để có một cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, kết luận  **Nhiệm vụ 2: Xử lí tình huống**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Lan và Hương đang ngồi tâm sự với nhau, Lan quay sang hỏi Hương: “Mục tiêu của bạn bây giờ là gì”  - Hương ngơ ngác hỏi Lan: Mục tiêu là gì? Tớ chẳng có mục tiêu gì? Tớ còn không biết tớ muốn gì và cần gì cơ, bảo học thì tớ học thôi”  Nếu em là Lan, em sẽ nói với Hương như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu hs thảo luận nhóm để sắm vai xử lí tình huống  - HS tiếp nhận, trao đổi nội dung, hình thức, cách xử lí, lời thoại để săm vai  - GV quan sát, động viên, khích lệ, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  \* **Dự kiến sản phẩm**  **-** Nếu là Lan, em sẽ nói với Hương  + Mục tiêu là những gì bạn muốn đạt được trong thời gian nhất định  + Mục tiêu sẽ giúp cho chúng ta động lực vượt qua những khó khăn gặp phải, giúp chúng ta thực hiện được ước mơ của mình  + Bạn phải xác định ngay từ bây giờ bạn muốn gì, cần gì và ước mơ là gì để lập kế hoạch thực hiện mục tiêu đó. Khi có ước mơ, bạn sẽ cố gắng thực hiện những mục tiêu để thực hiện ước mơ đó,khi đó cuộc sống của bạn sẽ vui vẻ và thành công hơn  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, kết luận | **2. Sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân**  **-** Việc xác định mục tiêu cá nhân sẽ giúp mỗi người có động lực hơn trong cuộc sống, hoàn thiện bản thân, hướng đến những mục đích cao đẹp và thực hiện được những ước mơ của mình  **\* LUYỆN TẬP**  **Nhiệm vụ 1: Làm bài tập 3**  - Em dồng tình với ý kiến của bạn Y vì học tập là việc quan trọng của hs nhưng học tập cũng cần có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, phù hợp với mục đích sống và khả năng hiện tại của hs. Bên cạnh đó cuộc sống hiện tại của hs không phải chỉ xoay quanh việc học. Ngoài mục tiêu liên quan đến việc học tập thì mục tiêu về sức khỏe, gia đình, bạn bè…cũng rất cần thiết để có một cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc  **Nhiệm vụ 2: Xử lí tình huống**  **-** Nếu là Lan, em sẽ nói với Hương  + Mục tiêu là những gì bạn muốn đạt được trong thời gian nhất định  + Mục tiêu sẽ giúp cho chúng ta động lực vượt qua những khó khăn gặp phải, giúp chúng ta thực hiện được ước mơ của mình  + Bạn phải xác định ngay từ bây giờ bạn muốn gì, cần gì và ước mơ là gì để lập kế hoạch thực hiện mục tiêu đó. Khi có ước mơ, bạn sẽ cố gắng thực hiện những mục tiêu để thực hiện ước mơ đó,khi đó cuộc sống của bạn sẽ vui vẻ và thành công |

**\* VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuốc sống

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Em hãy áp dụng nguyên tắc S.M.A.R.T để viết 6 mục tiêu cho 6 lĩnh vực trong cuộc sống theo bảng gợi ý dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Mục tiêu** | **Thời hạn** |
| Phát triển bản thân |  |  |
| Gia đình và bạn bè |  |  |
| Tài chính |  |  |
| Sức khỏe |  |  |
| Học tập và nghề nghiệp |  |  |
| Trao tặng và cống hiến xã hội |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu hs thảo luận theo cặp đôi

- HS tiếp nhận, suy nghĩ, thảo luận

- GV quan sát, hỗ trợ nếu cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu các cặp đôi trả lời

- Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung

\* **Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Mục tiêu** | **Thời hạn** |
| Phát triển bản thân | Rèn luyện kĩ năng thuyết trình và làm việc nhóm | 1 tháng |
| Gia đình và bạn bè | Giúp đỡ bố mẹ làm các công việc nhà | Ít nhất 30 phút mỗi ngày |
| Tài chính | Tiết kiệm được 1.500.000 đồng | 1 năm |
| Sức khỏe | Giảm được 3 kg | 2 tháng |
| Học tập và nghề nghiệp | Trở thành kĩ sư công nghệ thông tin | Đến năm 24 tuổi |
| Trao tặng và cống hiến xã hội | Tham gia các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa | 2 tháng/ hoạt động |

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, kết luận

**TIẾT 16**

**A. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho HS để bước vào bài học mới

- Bước đầu hiểu được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***?*** *Em đã bao giờ lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu của mình chưa? Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu hs suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi

- HS tiếp nhận thông tin suy nghĩ, chia sẻ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu 1 số hs chia sẻ suy nghĩ cá nhân

- HS trả lời câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, kết luận, giới thiệu chủ đề bài học: *Trong cuộc sống để đạt kết quả cao trong một lĩnh vực nào đó thì mỗi người cần xác định mục tiêu, để từ đó lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó. Vậy mục tiêu cần xác định như thế nào, lập kế hoạch ra sao, cô và các em sẽ cùng tìm hiểu tiếp bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân*

**B/ KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 3: Cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**  **Nhiệm vụ 1: Cách xác định mục tiêu cá nhân**  **a. Mục tiêu:** HS biết cách xác định mục tiêu cá nhân  **b. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc bảng hướng dẫn cách xác định mục tiêu cá nhân trong SGK và trả lời câu hỏi:  *? Em hãy viết lại những mục tiêu dưới đây theo nguyên tắc S.M.A.R.T*  *- Biết trượt pa-tanh*  *- Tự tin thuyết trình trước tập thể lớp*  *- Khám phá các di sản của địa phương nơi em sinh sống*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi  - HS tiếp nhận câu hỏi, trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu các nhóm đôi trả lời  - HS trả lời, các nhóm đôi khác nhận xét, bổ sung  \* **Dự kiến sản phẩm**  ***-*** *Biết trượt pa-tanh:* Thực hành được các kĩ thuật trượt pa-tanh cơ bản sau 5 buổi học  ***-****Tự tin thuyết trình trước tập thể lớp*: Sau 1 tháng sẽ tự tin thuyết trình một chủ đề sau 15 phút trước tập thể lớp  *- Khám phá các di sản của địa phương nơi em sinh sống*: Trong vòng 2 năm, sẽ khám phá hết các di sản của địa phương nơi em sinh sống  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, kết luận, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 2: Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**  **a. Mục tiêu:** HS biết lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân  **b. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu hs đọc các bước lập kế hoạch trong SGK và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  ***?****Em hãy lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu vừa xác định theo 6 bước nêu trên và cho biết cần chú ý những điều gì khi xây dựng kế hoạch đó.*  *Nhóm 1: Lập kế hoạch về biết trượt pa-tanh*  *Nhóm 2: Lập kế hoạch về tự tin thuyết trình trước tập thể lớp*  *Nhóm 3: Lập kế hoạch về khám phá các di sản của địa phương nơi em sinh sống*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 mục tiêu theo 6 bước lập kế hoạch  - HS tiếp nhận, trao đổi nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên  - GV quan sát, động viên, nhắc nhở, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên trả lời  - HS trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  \* **Dự kiến sản phẩm** | **3. Cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**  **a. Cách xác định mục tiêu cá nhân**  **Cách xác định mục tiêu cá nhân:** Một mục tiêu cá nhân cần phải  + Cụ thể  + Đo lường được  + Có thể đạt được  + Có liên quan  + Có thời hạn xác định |

\* **Dự kiến sản phẩm**

**Nhóm 1:** Biết trượt pa-tanh: Thực hành được các kĩ thuật trượt pa-tanh cơ bản sau 5 buổi học

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1 | - Xin bố mẹ tiền học và mua giầy trượt pa-tanh  - Đăng kí khóa học trượt pa-tanh  - Mua giầy trượt pa-tanh  - Rủ bạn học cùng  - Sắp xếp thời gian để học và tập trượt pa-tanh  - Xem các clip hướng dẫn tập |
| Bước 2 | 3 công việc cần ưu tiên làm trước  - Xin bố mẹ tiền học và mua giầy trượt pa-tanh  - Mua giầy trượt pa-tanh  - Sắp xếp thời gian để học và tập trượt pa-tanh |
| Bước 3 | - Thời gian cần thiết: Mỗi tuần học 1 buổi, mỗi buổi 45 phút  - Nguồn lực cần thiết: Tài chính, thời gian, bạn bè học và tập cùng |
| Bước 4 | Đánh giá sự tiến bộ của mình sau mỗi buổi tập |
| Bước 5 | Điều chỉnh thời gian tập, số lượng buổi tập tùy theo thời gian và kế hoạch học tập tại trường và nguồn lực tài chính ( nếu không đủ tiền đăng kí học có thể tự xem các clip hướng dẫn và tự tập theo, nếu không đủ tiền mua giấy mới có thể mua giầy đã qua sử dụng) |
| Bước 6 | Cam kết thực hiện kế hoạch bằng cách viết ra giấy , dán lên bảng kế hoạch, nhờ bố mẹ nhắc nhở, động viên |

**Nhóm 2:** Tự tin thuyết trình trước tập thể lớp: Sau 1 tháng sẽ tự tin thuyết trình một chủ đề sau 15 phút trước tập thể lớp

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1 | - Lựa chọn chủ đề thuyết trình  - Viết ra trước nội dung thuyết trình để tập  - Dành thời gian mỗi ngày hoặc mỗi tuần thuyết trình 30 phút  - Tập thuyết trình trước nhóm bạn thân quen hoặc gia đình  - Ghi âm hoặc ghi hình lại khi thuyết trình để rút kinh nghiệm  - Xem clip các diễn giả thuyết trình để học hỏi kinh nghiệm  - Đăng kí học khóa học kĩ năng thuyết trình |
| Bước 2 | 3 công việc cần ưu tiên làm trước  - Lựa chọn chủ đề thuyết trình  - Viết ra trước nội dung thuyết trình để tập  - Dành thời gian mỗi ngày hoặc mỗi tuần thuyết trình 30 phút |
| Bước 3 | - Thời gian: Mỗi tuần 3 buổi tập thuyết trình, mỗi buổi tập 15-30 phút  - Nguồn lực: Thời gian, tài chính cho việc đăng kí khóa học (nếu cần thiết), thiết bị internet để xem các clip hướng dẫn |
| Bước 4 | - Đánh giá việc thực hiện mục tiêu cảu bản thân bằng cách xem thời gian mình làm cho việc chuẩn bị và tập luyện, xem lại các bản ghi âm/ghi hình để đánh giá sự tiến bộ hoặc nhờ gia đình, bạn bè xem mình thuyết trình và phản hồi giúp  - Tự đánh giá bản thân sau mỗi tuần thực hiện kế hoạch |
| Bước 5 | Điều chỉnh cách thực hiện: Nếu tự làm, tự tập thấy khó khăn, có thể thay đổi cách làm như đăng kí khóa học, nhờ thầy cô, anh chị đi trước hướng dẫn, nhờ bản bè phản hồi |
| Bước 6 | Cam kết thực hiện kế hoạch bằng cách viết ra giấy, dán lên bảng kế hoạch, nhờ bố mẹ nhắc nhở, động viên |

**Nhóm 3:** Khám phá các di sản của địa phương nơi em sinh sống: Trong vòng 2 năm, sẽ khám phá hết các di sản của địa phương nơi em sinh sống

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1 | - Tìm hiểu các di sản địa phương nơi em sinh sống  - Nghiên cứu cách thức di chuyển  - Lên kế hoạch tài chính  - Lựa chọn cách thức di chuyển, cùng lập nhóm bạn bè để khám phá các di sản địa phương  - Lên kế hoạch thời gian cho chuyến đi  - Chia sẻ với bố me, người thân, tìm sự hỗ trợm ủng hộ  - Tìm bạn đồng hành |
| Bước 2 | 3 công việc cần ưu tiên làm trước  - Tìm hieru và lựa chọn địa điểm  - Lên kế hoạch cho từng địa điểm, từng chuyến đi  - Chia sẻ và tìm sự hôc trợ, ủng hộ, đồng hành |
| Bước 3 | - Thời gian: Kế hoạch trong vòng 2 năm, lên kế hoạch từng năm  - Nguồn lực: Sự hỗ trợ, ủng hộ của gia đình, bạn đồng hành, tài chính cá nhân, các kĩ năng cơ bản như giao tiếp, tìm hiểu, nghiên cứu địa điểm, kĩ năng lập kế hoạch, kĩ năng hoạch định tài chính |
| Bước 4 | - Với kế hoạch dài hạn, đánh giá theo từng năm, mỗi năm đã thực hiện được phần nào của kế hoạch  - Liệt kê những việc làm được và những việc tiếp tục cần làm |
| Bước 5 | Điều chỉnh cách thức thực hiện, VD sau 1 năm sở thích thay đổi, thay đổi địa điểm, có thể kết hợp với các hoạt động khác như chương trình giao lưu, tình nguyện tại 1 huyện nào đó và kết hợp khám phá di sản địa phương |
| Bước 6 | Cam kết thực hiện kế hoạch bằng cách viết ra giấy, dán lên bảng kế hoạch, nhờ bố mẹ nhắc nhở, động viên, có bạn đồng hành cùng lên kế hoạch |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, kết luận, chốt kiến thức | **- Các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**  1/ Liệt kê những việc cần làm để đạt được mục tiêu  2/ Ưu tiên công việc cần thực hiện trước  3/ Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết  4/ Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân  5/ Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi  6/ Cam kết thực hiện kế hoạch |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố những tri thức đã hình thành trong phần khám phá để làm bài tập

**b, Tổ chức thực hiện**

**Nhiệm vụ 1: Làm bài tập 2**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS làm bài tập 2 trong SGK trang 39

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, cho thời gian HS thảo luận

- HS tiếp nhận, trao đổi nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên

- GV quan sát, động viên, nhắc nhở, gợi ý nếu cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu đại diện nhóm lên trả lời

- HS trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

\* **Dự kiến sản phẩm**

**Trường hợp a:**  Mục tiêu của K còn thiếu thời hạn và chưa đo lường được

- K có thể đặt ra mục tiêu: Trong vòng 6 tháng có sức khỏe tốt với cân nặng là 55kg

- Kế hoạch của K có thể chi tiết hơn theo các bước lập kế hoạch

Cụ thể:

- Những việc cần làm để đạt mục tiêu: Ngoài việc ăn đúng bữa và ăn nhiều rau xanh, mỗi ngày sẽ đi bộ hoặc chạy bộ 30 phút; lập nhóm bạn để nhắc nhở nhau và rủ nhau chạy bộ

- Công việc cần ưu tiên: Lưu ý chế độ ăn uống và tập luyện hàng ngày

- Thời gian: Trong vòng 6 tháng

Nguồn lực: Thời gian tập luyện, chế độ ăn uống, thức ăn mỗi ngày, có bạn đồng hành cùng lên kế hoạch

- Cam kết thực hiện: viết ra giấy, dán lên bảng kế hoạch, nhờ bố mẹ nhắc nhở, động viên, có bạn đồng hành cùng lên kế hoạch

**Trường hợp b:** Mục tiêu cần chung chung chưa cụ thể

- B có thể lập mục tiêu chi tiết hơn như: Trong năm học này sẽ học tốt môn khoa học tự nhiên với điểm tổng kết cuối năm là 8,0

- Kế hoạch hành động của bạn B có thể nêu thêm như:

+ Dành thêm 30 phút mỗi ngày để làm thêm bài tập, đọc sách tham khảo hoặc tìm hiểu thêm trên internet

+ Lập nhóm các bạn cùng yêu thích môn Khoa học tự nhiên để trao đổi, hỗ trợ nhau trao đổi, thảo luận

+ Đăng kí tham gia câu lạc bộ khoa học của trường

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, kết luận

**Nhiệm vụ 2: Làm bài 4**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS làm bài tập 4 trong SGK trang 40

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu hs làm việc cá nhân

**-** HS tiếp nhận thông tin, suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu hs lên trả lời

- HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung

\* **Dự kiến sản phẩm**

**- Mục tiêu:**Cuối năm học, kết quả tổng kết các môn học đều xếp loại tốt.

**- Kế hoạch:**

**1. Những việc cần làm:**

+ Đi học đúng giờ, chăm chỉ.

+ Tập trung chú ý, chăm chú nghe thầy cô giáo giảng bài.

+ Nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao.

+ Tìm tòi, học hỏi thêm kiến thức nâng cao (thông qua sách tham khảo, internet,…) để phát triển bản thân.

+ Tìm kiếm và thiết lập cho mình những phương pháp học tập đúng và phù hợp, ví dụ: dùng sơ đồ tư duy để tổng kết, ghi nhớ kiến thức,…

+ Học hỏi thêm các kinh nghiệm, phương pháp học tập từ bạn bè, thầy cô,…

***2. Những việc cần làm trước***

+ Đi học đúng giờ, chăm chỉ.

+ Tập trung chú ý, chăm chú nghe thầy cô giáo giảng bài.

+ Nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao

**3.Thời gian thực hiện**: hằng ngày

***Nguồn lực:***Thời gian, bạn bè cùng học, giúp đỡ của thầy cô

***4.Đánh giá việc thực hiện mục tiêu*:** Thường xuyên đánh giá

***5.Điều chỉnh cách thức thực hiện****:* Nếu không có bạn bè cùng học tập có thể đăng kí lớp học thêm hoặc dùng thiết bị internet để học hỏi

**6. Cam kết thực hiện:**viết ra giấy, dán lên bảng kế hoạch, nhờ bố mẹ nhắc nhở, động viên, có bạn đồng hành cùng lên kế hoạch

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, kết luận

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuốc sống.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*? Em hãy viết những mục tiêu mình muốn đạt được khi em 18 tuổi. Trong đó, em hãy chọn mục tiêu quan trọng nhất với mình và lập kế hoạch để thực hiện ngay từ bây giờ.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV giao cho HS về nhà làm

**-** HS tiếp nhận thông tin

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu hs lên trả lời

- HS trả lời, các hs khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, kết luận: Như vậy qua bài học ngày hôm nay các em đã biết được cách xác định mục tiêu, các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu và sự cần thiết của việc xác định mục tiêu. Cô hi vọng rằng các em sẽ xác định được mục tiêu và cố gắng thực hiện mục tiêu để đạt được thành công trong cuộc sống.

***Ngày tháng năm 2023***

***Kí duyệt***

Ngày soạn: 12/12/2023

Ngày dạy:

**Tiết 17: ÔN TẬP**

(Thời gian thực hiện: 1tiết)

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

**1. Năng lực**

*Nănglựctựhọcvàtựchủ:* Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như yêu thương con người, siêng năng kiên trì, để điều chỉnh hành vi; có kiến thức cơ bản để học tập, không ngừng phát huy và nâng cao các trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ

*Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của gia đình, dong họ, tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.

**2. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

Bài 4: Bảo vệ lẽ phải

Bài 5: Bảo vệ môi trường và TNTN

Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên: Máy tính, SGK

- HS: sgk, đọc và chuẩn bị trước bài ở nhà

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học để ôn lại kiến thức đã học

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn hs nhớ lại các kiến thức đã học ở học kì 1

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc lại các kiến thức đã học

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Học sinh: trao đổi về những điều các bạn chia sẻ

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Chia nhóm thảo luận các vấn đề đã học**

**a. Mục tiêu**: HS trình bày được các nội dung kiến thức đã học

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp làm các nhóm nhỏ, hs thảo luận và ôn lại kiến thức đã học  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS trao đổi, thảo luận với bạn bên cạnh về các câu trả lời và ghi kết quả trao đổi vào ô “ Ý kiến nhóm”  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức cho một số HS báo cáo kết qủa các câu trả lời ( mỗi nhóm báo cáo 1 câu).  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV cho HS nhận xét, sau đó kết luận về nội dung câu trả lời. | **Nội dung kiến thức**  Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam  Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc  Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo  Bài 4: Bảo vệ lẽ phải  Bài 5: Bảo vệ môi trường và TNTN  Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân |

**Hoạt động 2: Luyện tập**

***a*. Mục tiêu**

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng

**b**. **Tổ chức thực hiện**

GV gọi 1 số hs nhắc lại kiến thức bài học, hs khác bổ sung

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Truyền thống dân tộc là những giá trị có đặc trưng như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

a. Tốt đẹp.

b. Hủ tục.

c. Lạc hậu.

d. Xấu xa.

**Câu 2:** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

A. thế hệ này sang thế hệ khác.

B. đất nước này sang đất nước khác.

C. vùng miền này sang vùng miền khác.

D. địa phương này sang địa phương khác.

**Câu 3:** Truyền thống dân tộc là những giá trị

a. vật chất.

b. tinh thần.

c. của cải.

d. tài sản

**Câu 4:** Đối với sự phát triển của con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình

a. phát triển của mỗi cá nhân.

b. hội nhập của đất nước.

c. duy trì hạnh phúc gia đình.

d. thúc đẩy kinh tế - xã hội.

**Câu 5:** Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thông tốt đẹp của dân tộc?

A. Tự hào về những giá trị truyền tốt đẹp của dân tộc.

B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.

C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

**Câu 6:** Truyền thống dân tộc **không** có đặc trưng như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

a. Tốt đẹp.

b. Quý giá.

c. Lạc hậu.

d. Có giá trị.

**Câu 7:** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

A. thế hệ này sang thế hệ khác.

B. đất nước này sang đất nước khác.

C. vùng miền này sang vùng miền khác.

D. địa phương này sang địa phương khác.

**Câu 8:** Truyền thống dân tộc là những giá trị

a. vật chất.

b. tinh thần.

c. của cải.

d. tài sản

**Câu 9:** Đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, giá trị của các truyền thống sẽ góp phần thúc đẩy sự

a. phát triển của mỗi cá nhân.

b. phát triển của đất nước.

c. ổn định trong gia đình.

d. đoàn kết trong dòng họ.

**Câu 10:** Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thông tốt đẹp của dân tộc?

A. Tự hào về những giá trị truyền tốt đẹp của dân tộc.

B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.

C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

**Câu 11:** Cách ứng xử nào dưới đây **không** góp phần vào việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?

A. Đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau.

B. Kính trọng, lễ phép với thây, cô giáo.

C. Thực hiện nghĩa vụ quân sự khi đến tuôi.

D. Viết, vẽ, khắc tên mình lên di tích lịch sử.

**Câu 12:** Đối với mỗi cá nhân, việc kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc giúp ta

A. không ngừng hoàn thiện và phát triển.

B. nhận được nhiều tiền bạc từ mọi người.

C. nhận được nhiều đơn hàng từ mọi người.

D. có thêm địa vị để thăng tiến trong công việc.

**Câu 13:**Hành động nào sau đây thể hiện tính kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Coi thường các làng nghề truyền thống.

B. Phá hoại các di tích lịch sử - văn hóa.

C. Quảng bá với du khách về di sản văn hóa.

D. Chê bai các phong tục tập quán.

**Câu 14:** Hành vi nào sau đây **không**kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Tuyền truyền di sản văn hóa của địa phương.

B. Giúp đỡ người gặp khó khăn và hoạn nạn.

C. Xuyên tạc các lễ hội truyền thống địa phương.

D. Sưu tầm nét văn hóa của các vùng miền.

**Câu 15:** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

a. Giá trị tốt đẹp.

b. Mọi hệ giá trị.

c. Hủ tục lạc hậu.

d. Phong tục lỗi thời.

**Câu 16:** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

a. tính cách của các dân tộc.

b. tư tưởng bá quyền của dân tộc.

c. giá trị đồng tiền của dân tộc.

d. dân số của mỗi dân tộc.

**Câu 17:** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

a. truyền thống của các dân tộc.

b. hủ tục của các dân tộc.

c. vũ khí của các dân tộc.

d. tiền bạc của mỗi dân tộc.

**Câu 18:** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới đồng thời chúng ta cần thể hiện thái độ như thế nào đối với dân tộc mình?

a. Tự ti về dân tộc mình.

b. Tự hào về dân tộc mình.

c. Từ bỏ nguồn gốc dân tộc.

d. Phê phán mọi dân tộc.

**Câu 19:**Bên cạnh việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chúng ta cần phế phán hành vi nào dưới đây?

a. Kỳ thị giữa các dân tộc.

b. Học hỏi giữa các dân tộc.

c. Giao lưu giữa các dân tộc.

d. Học tập giữa các dân tộc.

**Câu 20:**Bên cạnh việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chúng ta cần phế phán hành vi nào dưới đây?

a. Phân biệt giữa các dân tộc.

b. Học hỏi giữa các dân tộc.

c. Giao lưu giữa các dân tộc.

d. Học tập giữa các dân tộc.

**Câu 21**: Việc làm nào dưới đây của công dân thể hiện sựtôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

A. Chỉ dùng hàng nước ngoài không dùng hàng Việt Nam.

B. Bắt chước phong cách ăn mặc hở hang của các ngôi sao trên thế giới.

C. Không xem phim của Việt Nam, chỉ xem phim hành động của nước ngoài.

D. Học hỏi giá trị nhân văn của thế giới trong việc đối xử với động vật.

**Câu 22:** Trong quá trình học hỏi các dân tộc khác để phát triển bản thân mình, mỗi công dân cần phải tránh quan điểm nào dưới đây?

A. Học hỏi tất cả mọi nội dung.

B. Học hỏi những mặt tích cực.

C. Học hỏi nhưng có chọn lọc.

D. Vừa học hỏi vừa tiếp thu.

**Câu 23:** Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc là lao động

a. cần cù.

b. sáng tạo.

c. hết mình.

d. hiệu quả.

**Câu 24:** Một trong những biểu hiện của lao động sáng tạo là luôn luôn

a. suy nghĩ, tìm tòi.

b. lười biếng, ỷ nại.

c. ỷ nại, dựa dẫm.

d. dựa dẫm, lười nhác.

**Câu 25:** Một cá nhân lao động sáng tạo thì trong công việc họ luôn luôn có xu hướng

a. chờ đợi kết quả người khác.

b. tìm tòi, cải tiến phương pháp.

c. sao chép kết quả người khác.

d. hưởng lợi từ việc làm của bạn bè

**Câu 26:** Người cần cù trong lao động sẽ luôn được mọi người

a. ghen ghét và căm thù.

b. yêu quý và tôn trọng.

c. xa lánh và hắt hủi.

d. tìm cách hãm hại.

**Câu 26:** Quá trình lao động luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả lao động là nói đến hoạt động lao động

a. chăm chỉ.

b. sáng tạo.

c. hết mình.

d. hiệu quả.

**Câu 27:** Một trong những biểu hiện của lao động cần cù là lao động với tinh thần

a. chăm chỉ.

b. lười biếng.

c. ỷ nại.

d. dựa dẫm.

**Câu 28:** Một cá nhân lao động cần cù thì trong công việc họ luôn luôn có xu hướng

a. chờ đợi kết quả người khác.

b. làm việc chăm chỉ, chịu khó.

c. sao chép kết quả người khác.

d. hưởng lợi từ việc làm của bạn bè

**Câu 29:** Người sáng tạo trong lao động sẽ luôn được mọi người

a. ghen ghét và căm thù.

b. yêu quý và tôn trọng.

c. xa lánh và hắt hủi.

d. tìm cách hãm hại.

**Câu 30:** Biểu hiện của lao động sáng tạo là

A. tự giác học bài và làm bài.

B. cải tiến phương pháp học tập.

C. thực hiện nội quy của trường.

D. đi học đúng giờ quy định.

**Câu 31:** Nếu chi tiêu không có kế hoạch thì sẽ dẫn đến hậu quả gì?

A.Mua thừa đồ này, thiếu đồ kia; chi phí bị tổn hao bởi các khoản chi không chính đáng.

B.Tích ra được các khoản tiền tiết kiệm.

C.Có thể mua được nhiều đồ dùng mà mình yêu thích.

D. Không bị phụ thuộc ràng buộc bởi các nguyên tắc.

**Câu 32:**Khi thực hiện kế hoạch chi tiêu, cần tập trung vào các khoản chi nào?

A. Chi phát sinh.

B. Chi thiết yếu, chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt.

C. Chi thiết yếu, chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt, chi phát sinh.

D. Chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt.

**4.Vận dụng**

**a. Mục tiêu :**Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà : Ôn lại các nội dung kiến thức đã học

+ Khái niệm

+ Ý nghĩa

+ Cách rèn luyện bản thân và liên hệ thực tế

**IV. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC, CHUẨN BỊ BÀI MỚI.**

- Chuẩn bị thật tốt cho bài kiểm tra cuối học kì

Ngày soạn:16/6/2023

Ngày dạy:……………………………………………..

**Bài 7: PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (4 tiết: 19,20,21,22)**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

* Hs nhận biết được các hình thức bạo lực học đường; nắm được các quyđịnhcủaphápluậtvềphòng,chốngbạo lực gia đình, thấy được tác hại củahànhvibạolựcgiađìnhđốivới cá nhân, gia đình và xãhội. Từ đó đề xuất các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

* Kểđược các hìnhthức bạo lực giađình phổ biến.
* Nêuđượcmộtsốquyđịnhcủaphápluậtvềphòng,chốngbạo lực gia đình.

**\*. Năng lực tự bảo vệ bản thân:**

**-**Phântíchđượctáchạicủahànhvibạolựcgiađìnhđốivới cá nhân, gia đình và xãhội.

-Trình bàyđược cách phòng, chốngbạo lực giađình.

- Phêpháncáchànhvibạolựcgiađìnhtronggiađìnhvàcộngđồng.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phẩm chất trung thực:** Bảo vệ lẽ phải, sẵn sàng tố giác hành vi bạo lực gia đình với người có trách nhiệm/ cơ quan chức năng

**- Phẩm chất trách nhiệm:** Phê phán đấu tranh, góp phần ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 8*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 19**

**HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***1.. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Tạo tâm thế tích cực cho học sinh; huy động những kinh nghiệm thực tế cua HS về bạo lực gia đình.

***2. Nội dung***: Giáo viên có thể sử dụng phần “Mở đầu” trong SGK để dẫn dắt HS vào bài học, chú ý khai thác suy nghĩ và cảm nhận của HS về một hành vi bạo lực gia đình mà các em đã gặp phải hoặc chứng kiến.

3***. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

4.***. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:**

Hãy kể lại một hành vi bạo lực gia đình mà em biết. Em có ý kiến gì về hành vi đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh trình bày câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Gia đình là nơi mỗi người được chăm sóc nuôi dưỡng yêu thương, góp phần hình thành và phát triển nhân cách. Tuy nhiên không phải gia đình nào cũng đem lại cho con người hạnh phúc ấy. Bạo lực gia đình đã và đang gây hậu quả nghiêm trọng , nhất là đối với phụ nữ và trẻ em. Vậy làm thế nào để phòng tránh bạo lực gia đình, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Kiến thức cơ bản** |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các hình thức và hậu quả của bạo lực gia đình**  **1.Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được một số hình thức và hậu quả của bạo lực gia đình.  **2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS đọc 4 trường hợp và 1 thông tin sách giáo khoa trang41-42, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  **3.Sản phẩm học tập:**HS trả lời và ghi được vào vở các hình thức và hậu quả của bạo lực gia đình  **4.Tổ chức hoạt động:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -HS đọc 4 trường hợp và 1 thông tin sách giáo khoa trang41-42, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  a) Em hãy nêu những hình thức bạo lực gia đình trong các trường hợp trên. Hãy kể thêm những hình thức bạo lực gia đình khác mà em biết.  b. Bạo lực gia đình gây ra tác hại gì cho cá nhân, gia đình và xã hội  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức,  a.Hình thức bạo lực gia đình trong các trường hợp trên:  + Trường hợp 1. Bạo lực thể chất và tinh thần (bố bạn P đã thực hiện hành vi đánh, mắng, đuổi mẹ con bạn P ra khỏi nhà)  + Trường hợp 2. Bạo lực tinh thần (mẹ bạn H thường xuyên cằn nhằn, chê bố bạn H kém cỏi so với hàng xóm, bạn bè).  + Trường hợp 3. Bạo lực về kinh tế (vợ chồng anh K chiếm đoạt tài sản của bác T)  + Trường hợp 4. Bạo lực về tình dục (chồng chị Y bắt ép chị Y phải sinh thêm con).  b.Tác hại của bạo lực gia đình  **-Đối với cá nhân:** bạo lực gia đình gây nên những thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực;...  **- Đối với gia đình:** bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến gia đình, là một trong những nguyên nhân khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ.  **- Đối với xã hội:** bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội,…  **Hoạt động Luyện tập**  **1. Mục tiêu:**  - hs củng cố tri thức về hình thức và hậu quả của bạo lực học đường biết bày tỏ thái độ đồng tình hay lên án với các hành vi đó  **2. Nội dung:**  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi  **3. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.  **4. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn học sinh đọc bài tập 1 trang 46 sách giáo khoa , thảo luận nhóm  -Tổ 1: ý a,b  -Tổ 2 ý c,d  -Tổ 3 ý e  -Tổ 4 ý g  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@**  **Tiết 20: Bài 7; PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**  **Ngày soạn: 16/6/2023**  **Ngày dạy:.............................................**  **Hoạt động 2:Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình**  **1.Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được một một số quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình  **2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề;  **- Đọc lại các trường hợp ở mục 1 trang 41,42-Thảo luận**  -HS đọc thông tin sách giáo khoa trang 42,43,44 thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  **3.Sản phẩm học tập:**HS trả lời và ghi được vào vởmột số quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình  **4.Tổ chức hoạt động:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-Đọc lại các trường hợp ở mục 1 trang 41,42-Thảo luận**  -HS đọc thông tin sách giáo khoa trang 42,43,44 thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  -Qua các trường hợp ở mục 1, em hãy cho biết ai vi phạm, ai là nạn nhân của hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình?   * Tổ 1-trường hợp 1 * Tổ 2-trường hợp 2 * Tổ 3-trường hợp 3 * Tổ 4-trường hợp 4   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- Trường hợp 1:**  + Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: bố bạn P  + Nạn nhân của bạo lực gia đình là: mẹ con bạn P  **- Trường hợp 2:**  + Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: mẹ bạn H  + Nạn nhân của bạo lực gia đình là: bố bạn H  **- Trường hợp 3:**  + Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: vợ chồng anh K  + Nạn nhân của bạo lực gia đình là: bác T  **- Trường hợp 4:**  + Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: chồng chị Y  + Nạn nhân của bạo lực gia đình là: chị Y   * Gv giới thiệu một số điều luật trong các bộ luật về bạo lực gia đình:   Điều 16.HP 2013   * 1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. * 2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. * Điều 39.(BLDS) Quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình * 1. Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình. * Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha, mẹ của mình. * 2. Cá nhân thực hiện quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình theo quy định của Bộ luật này, Luật hôn nhân và gia đình và luật khác có liên quan.   **Điều 69. ( Luật HNv GĐ) Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ**   * 1. Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. * 2. Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. * 3. Giám hộ hoặc đại diện theo quy định của [Bộ luật dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx) cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự. * 4. Không được phân biệt đối xử với con trên cơ sở giới hoặc theo tình trạng hôn nhân của cha mẹ; không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động; không được xúi giục, ép buộc con làm việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.   GV chốt kiến thức->  **Hoạt động Luyện tập**  **1. Mục tiêu:**  - hs củng cố tri thức về hình thức và hậu quả của bạo lực học đường biết bày tỏ thái độ đồng tình hay lên án với các hành vi đó  **2. Nội dung:**  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi  **3. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.  **4. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn học sinh đọc bài tập 2 trang 47 sách giáo khoa , thảo luận nhóm  -Tổ 1: ý a,b  -Tổ 2 ý c  -Tổ 3 ý d  -Tổ 4 ý e  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Bạo lực gia đình: a,  Bạo lực tinh thần: c,  Bạo lực về kinh tế: e, d  Bạo lực về tình dục: b  \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*  **Tiết 21-Bài 7 PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**  **Ngày soạn: 16/6/2023**  **Ngày dạy:………………………………..**  **Hoạt động 3:Tìm hiểu cách phòng chống bạo lực gia đình**  **1.Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được những cách phòng chống bạo lực gia đình  **2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề;Quan sát, đọc lời thoại 9 bức tranh trang 44, 45-Thảo luận  1. Các bạn trong những trường hợp trên đã làm gì để phòng tránh bạo lực gia đình?  **3.Sản phẩm học tập:**HS trả lời và ghi được vào vởmột số cách phòng chống bạo lực gia đình  **4.Tổ chức hoạt động:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học:** Quan sát, đọc lời thoại 3 bức tranh trang 44-Thảo luận  1. Các bạn trong những trường hợp trên đã làm gì để phòng tránh bạo lực gia đình?  2. Theo em, còn có cách nào khác để phòng tránh bạo lực gia đình?  3. Các bạn trong những bức tranh trên đã làm gì khi xảy ra bạo lực gia đình?  4) Theo em, còn có cách xử lí nào khác khi xảy ra bạo lực gia đình?  5) Nêu cách xử lí sau khi xảy ra bạo lực gia đình ở các trường hợp trên.   6) Theo em, còn có cách xử lí nào khác sau khi xảy ra bạo lực gia đình?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  1.- Bức tranh số 1: bạn học sinh nữ đã nhận diện được nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình nên đã lựa chọn cách: kiềm chế thái độ, lời nói và hành vi tiêu cực.  - Bức tranh số 2: để phòng tránh bạo lực gia đình, bạn học sinh nam đã nhờ sự can thiệp, giúp đỡ của người thân.  2. Những biện pháp khác để phòng tránh bạo lực gia đình  - Tôn trọng, bình đẳng, chia sẻ, yêu thương các thành viên trong gia đình;  - Kiềm chế cảm xúc, lời nói và hành động tiêu cực.  - Rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình.  - Nói với người đáng tin cậy để nhờ can thiệp.  - Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực để tỏ thái độ thách thức, đối phương hoặc nhờ người khác can thiệp bằng cách thức tiêu cực.  **3..- Bức tranh 1:**Khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nam đã nhờ sự trợ giúp, can thiệp của những người lớn đáng tin cậy khác.  **- Bức tranh 2:**Bạn học sinh nữ đã khuyên nhủ bố mẹ không nên tranh cãi nữa.  **- Bức tranh 3:**Khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nữ đã nhờ sự trợ giúp, can thiệp của người thân.  4.Những cách xử lí khác khi xảy ra bạo lực gia đình  - Cần bình tĩnh, kiềm chế cảm xúc, lời nói và hành động tiêu cực.  - Tìm đường thoát.  - Chủ động nhờ người giúp đỡ (ví dụ: hàng xóm, người thân, tổ hòa giải của khu phố,…)  - Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực, mang tính khiêu khích, thách thức đối phương hoặc sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả.   5.Bức tranh 1: sau khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nam đã được người thân đưa tới cơ sở y tế để điều trị.  - Bức tranh 2: sau khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nữ đã tìm cách hàn gắn tình cảm gia đình thông qua việc bày tỏ tâm sự, cảm xúc, mong muốn của bản thân.  - Bức tranh 3: người phụ nữ đã tới cơ quan công an trình báo về việc bị chồng bạo hành.  6.Một số cách xử lí nào khác sau khi xảy ra bạo lực gia đình:  - Thông báo sự việc với người thân, những người đáng tin cậy;  - Nhờ sự trợ giúp từ bệnh viện, cơ sở tư vấn tâm lí, tổ hoà giải,...  - Không giấu giếm, bao che cho đối phương;  - Không tự tìm cách giải quyết bằng những biện pháp tiêu cực.  GV chốt kiến thức->  **Hoạt động luyện tập**  **1. Mục tiêu:**  - hs củng cố tri thức về hình thức và hậu quả của bạo lực học đường biết bày tỏ thái độ đồng tình hay lên án với các hành vi đó  **2. Nội dung:**  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi  **3. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.  **4. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn học sinh đọc bài tập 3 trang 47 sách giáo khoa , thảo luận nhóm  -Tổ 1: ý a  -Tổ 2 ý b  -Tổ 3 ý c  -Tổ 4 ý d  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bài 3 trang 47**  **- Tình huống a) Đồng tình. Vì: khi nhận diện được nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình, bạn X đã chủ động rời khỏi nơi đó để đảm bảo an toàn cho bản thân.**  **- Tình huống b) Không đồng tình. Vì: việc chị H nín nhịn khi bị chồng hành hạ là biện pháp giải quyết tiêu cực; hành động này đã gián tiếp tiếp tay cho hành vi bạo lực của chồng chị H; đồng thời, cũng gia tăng tổn thương và nguy hiểm đối với bản thân chị H.**  **@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@**  **Tiết 22-Bài 7 PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**  **Ngày soạn: 16/6/2023**  **Ngày dạy:………………………………..**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu trách nhiệm của học sinh với bạo lực gia đình**  **1.Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được một trách nhiệm của học sinh trong việc chống bạo lực gia đình  **2.Nội dung:**GV đưa câu hỏi thảo luận: Sauk hi học song bài phòng chống bạo lực gia đình em thấy bản thân mình có trách nhiệm gì ?  **3.Sản phẩm học tập:**HS trả lời và ghi được vào vởmột số trách nhiệm nghĩa vụ của bản thân để phòng tránh bạo lực trong gia đình.  **4.Tổ chức hoạt động:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**:  Sauk hi học song bài phòng chống bạo lực gia đình em thấy bản thân mình có trách nhiệm gì ?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-Yêu thương, chia sẻ có trách nhiệm nhiệm với người thân trong gia đình**  **- Cần phê phán đấu tranh chống những hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.**  **Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 4: Hướng dẫn học sinh làm bài tập 4 trang 47**  **1. Mục tiêu:**  - hs củng cố tri thức về hình thức và hậu quả của bạo lực học đường biết bày tỏ thái độ đồng tình hay lên án và ứng xử với các hành vi đó  **2. Nội dung:**  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi  **3. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.  **4. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn học sinh đọc bài tập 4 trang 47 sách giáo khoa , thảo luận nhóm  -Tổ 1: ý a  -Tổ 2 ý b  -Tổ 3 ý c  -Tổ 4 ý d  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày  - GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | **I. Nội dung bài học**  **1. Bạo lực gia đình-hình thức và hậu quả**  a.-Hình thức bạo lực  +Bạo lực về thể chất: là hành vi ngược đãi, đánh đập làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của các thành viên gia đình  + Bạo lực về tinh thần: là những lời nói thái độ , hành vi làm tổn thương tới danh dự nhân phẩm, tâm lí của thành viên trong gia đình  **-**Bạo lực về kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về knh tế của thành viên trong gia đình( quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động)  -Bạo lực về tình dục: là hành vi mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên trong gia đình, kể cả cưỡng ép việc sinh con  b.Tác hại của bạo lực gia đình  **- Đối với cá nhân:** bạo lực gia đình gây nên những thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực;...  **- Đối với gia đình:** bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến gia đình, là một trong những nguyên nhân khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ.  **- Đối với xã hội:** bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội  **II. Bài tập**  **Bài 1 trang46**  -Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: bạo lực gia đình gây nên những thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực;...  - Ý kiến b) Đồng tình. Vì: bên cạnh những tác hại đối với cá nhân; bạo lực gia đình còn gây những ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Ví dụ: làm thiệt hại kinh tế và rạn nứt hạnh phúc gia đình; gây mất trật tự an toàn xã hội,…  - Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: người gây bạo lực gia đình sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật (mức phạt tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm).  - Ý kiến d) Đồng ý. Vì: khoản 2 Điều 8 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 đã nghiêm cấm hành vi: cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.  - Ý kiến e) Không đồng tình. Vì: khi cơ quan thẩm quyền tiến hành điều tra, nạn nhân bị bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin.  - Ý kiến g) Đồng tình. Vì: bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng đến cá nhân, gia đình và xã hội. Đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của mọi công dân.  @@@@@@@@@@@@@@@@@  **I. Nội dung bài học**  **2.Một số quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình**    **-**Việc phòng chống bạo lực gia đình được Nhà nước quy định trong Luật Phòng chống bạo lực gia đình và một số văn bản luật khác ( Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật trẻ em…)  **II. Bài tập**  **Bài 2 trang 47**   * **Bài 2 trang 47**   **-**Bạo lực thể chât: a  -Bạo lực tinh thần: b  -Bạo lực tinh thần: c  -Bạo lực thể chât: d  -Bạo lực về kinh tế: e  **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***  **I. Nội dung bài học**  **3:Cách phòng chống bạo lực gia đình**  \* Trước khi bạo lực gia đình xảy ra  - Tôn trọng, bình đẳng, chia sẻ, yêu thương các thành viên trong gia đình;  - Kiềm chế cảm xúc, lời nói và hành động tiêu cực.  - Rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình.  - Nói với người đáng tin cậy để nhờ can thiệp.  - Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực để tỏ thái độ thách thức, đối phương hoặc nhờ người khác can thiệp bằng cách thức tiêu cực.  \* Khi xảy ra bạo lực gia đình  - Cần bình tĩnh, kiềm chế cảm xúc, lời nói và hành động tiêu cực.  - Tìm đường thoát.   * - Chủ động nhờ người giúp đỡ (ví dụ: hàng xóm, người thân, tổ hòa giải của khu phố,…)   - Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực, mang tính khiêu khích, thách thức đối phương hoặc sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả.  \* Sau khi xảy ra bạo lực gia đình:  - Thông báo sự việc với người thân, những người đáng tin cậy;  - Nhờ sự trợ giúp từ bệnh viện, cơ sở tư vấn tâm lí, tổ hoà giải,...  - Không giấu giếm, bao che cho đối phương;  - Không tự tìm cách giải quyết bằng những biện pháp tiêu cực.  II. Bài tập  Bài 3 trang 47  - Tình huống a) Đồng tình. Vì: khi nhận diện được nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình, bạn X đã chủ động rời khỏi nơi đó để đảm bảo an toàn cho bản thân.  - Tình huống b) Không đồng tình. Vì: việc chị H nín nhịn khi bị chồng hành hạ là biện pháp giải quyết tiêu cực; hành động này đã gián tiếp tiếp tay cho hành vi bạo lực của chồng chị H; đồng thời, cũng gia tăng tổn thương và nguy hiểm đối với bản thân chị H.  - Tình huống c) Đồng tình. Vì: bạn Q đã có biện pháp ứng phó tích cực để phòng, chống bạo lực gia đình.  - Tình huống d) Đồng tình. Vì: chị T đã có biện pháp ứng phó tích cực để phòng, chống bạo lực gia đình.  **@@@@@@@@@@@@@@@@@**  **I. Nội dung bài học**  **4. Trách nhiệm học sinh**  **-**Yêu thương, chia sẻ có trách nhiệm nhiệm với người thân trong gia đình  - Cần phê phán đấu tranh chống những hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.  II. Bài tập  Bài 4 trang 47  a) Nếu là chị H, em sẽ:  + Bày tỏ suy nghĩ, tâm sự của mình với bố mẹ; phân tích để bố mẹ hiểu được những hệ lụy của tục tảo hôn (kết hôn khi chưa đến độ tuổi quy định); khuyên bố mẹ từ bỏ ý định bắt mình nghỉ học.  + Nhờ sự can thiệp, giúp đỡ của thầy cô và những người lớn đáng tin cậy khác.  b) Nếu là bạn B, em sẽ:  + Khuyên người hàng xóm không nên thực hiện hành vi bạo lực gia đình.  + Nhờ mọi người xung quanh can thiệp hoặc gọi đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự trợ giúp khi thấy hành vi bạo lực gia đình.  c) Nếu là bạn C, em sẽ:  + Tâm sự với bố.  + Nhờ sự trợ giúp của những người thân đáng tin cậy (ông bà, mẹ ruột, các chú, bác,..) hoặc gọi đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự trợ giúp.  + Gọi điện đến cơ sở y tế để điều trị (trong trường hợp cần thiết).  d) Nếu là bạn T, em sẽ:  + Tâm sự với bác về những suy nghĩ của bản thân, mong bác không bắt mình phải lao động nặng nhọc nữa; hứa với bác: mình vẫn giúp bác những công việc phù hợp với lứatuổi và sức khỏe.  + Nhờ sự trợ giúp của những người thân đáng tin cậy (ông bà, mẹ ruột, các chú, bác,..) hoặc gọi đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự trợ giúp. |
|  |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:** HS vận dụng những điều đã học về bạo lực gia đình để làm áp phích, xây dựng tiểu phẩm.

**2. Nội dung:**

- Làm áp phíc và xây dựng tiểu phẩm có nội dung theo chủ đề bạo lực gia đình

**3. Sản phẩm:**

- Hình thức: áp phích, tiểu phẩm

- Nội dung: phòng chống bạo lực gia đình

**4. Tổ chức thực hiện:**

**a.Giao nhiệm vụ học tập:**

- tổ 1, tổ 2: Áp phích

- Tổ 3: Tiểu phẩm

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: làm việc theo nhóm, tổ

- Giáo viên dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- GV giao yêu cầu về nhà, buổi sau trình bày kết quả.

**\* Kết luận, nhận định:**

**Ngày soạn: 2/2/2024**

**Ngày dạy:**

**BÀI 8: LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU**

**(3 TIẾT)**

**1. Về kiến thức:**

Hs hiểu được sự cần thiết của việc lập kếhoạchchitiêu. Từ đó lập được kế hoạch chi tiêu và thực hiện kế hoạch hiệu quả

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:**

- Nêu được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

**-** Trình bày được cách lập kế hoạch chi tiêu.

* Lập được kế hoạch chi tiêu.
* Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.

**\*. Năng lực phát triển bản thân:**

Thực hiện được kế hoạch chi tiêu hợp lí của bản thân.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phẩm chất trách nhiệm:** Có trách nhiệm quản lí tiền và chi tiêu hiệu quả, hợp lý

**II.THIẾT BỊ , HỌC LIỆU DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

-Giáo án, SHS, SGV, SBT Giáo dục công dân 8.

-Tranh, ảnh, truyện, thơ ca, thành ngữ, tục ngữ, bài hát, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

-SGK Giáo dục công dân 8.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a.Mục tiêu:**Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**b.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* **GV: nêu vấn đề**

Trong cuộc sống, chúng ta luôn phải tính toán chi tiêu sao cho hợp lý,phù hợp với thu nhập,thực hiện được tiết kiệm để tổ chức cuộc sống của bản thân, gia đình ổnđịnh và phát triển.

Giả sử em được mẹ đưa cho 150.000 đồng để mua thức ăn cho cả nhà trong một ngày. Em hãy nêu phương án thực hiện niện vụ này và giải thích vì sao em lại chọn như vậy.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tậ**

- HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**- Dự kiến sản phẩm:**

Với nhiệm vụ mẹ giao, em sẽ thực hiện theo phương án sau:

+ Xác định số bữa ăn cần nấu (1 bữa trưa/ tối? hay cả 2 bữa trưa và tối?)

+ Xác định số lượng thành viên tham dự bữa ăn.

+ Tham khảo giá cả một số loại thực phẩm (thịt, cá, rau xanh,…)

+ Lên thực đơn cho bữa ăn và cân nhắc số lượng thực phẩm sẽ mua.

**- Giải thích:** cần phải tính toán và cân đối chi tiêu sao cho lượng thức ăn mua vừa đủ với số tiền mà mẹ đã đưa.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**B: HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Hoạt động 1****: 1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu**  a.Mục tiêu: HS nắm đc sự cần thiết trong việc lập kế hoạch chi tiêu  **b.Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sgk**  **GV: nêu vấn đề yêu cầu thảo luận nhóm:**  **Nhóm 1: Việc bạn Phương chi tiêu tùy tiện đã dẫn đến khó khăn gì trong cuộc sống gia đình? Nếu mẹ không có đủ tiền để đưa thêm thì điều gì sẽ xảy ra?**  **Nhóm 2: Em hãy dự đoán những khó khăn gì có thể xảy ra nếu Phương tiếp tục chi tiêu tùy tiện như vậy?**  **Nhóm 3 : Em hãy nêu lý do cần phải lập kế hoạch chi tiêu.**  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tậ**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Dự kiến sản phẩm:  Nhóm 1  a. Việc làm của Phương đã dẫn tới chi tiêu thậm hụt, hoang phí, gia đình khó khăn về mặt kinh tế trong cuộc sống gia đình.  Nếu mẹ không có đủ tiền đưa thêm thì sinh hoạt gia đình thì sẽ khó khăn và rơi và thiếu thốn, khó khăn.  Nhóm 2  b. Những khó khăn có thể xảy ra nếu Phương tiếp tục chi tiêu tùy tiện:  -Mất cân bằng tài chính  - Thậm thút vào những khoản chi tiêu cần thiết.  - Cuộc sống không ổn định.  Nhóm 3  c. Xây dựng kế hoạch chi tiêu giúp cân bằng được tài chính, tránh những khoản chi không cần thiết, thực hiện được tiết kiệm, góp phần tạo dựng cuộc sống ổn định, ấm no.  Hs rút ra bài học - gv chốt: Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu | **1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu**  - Để đạt được mục tiêu tài chính của cá nhân và gia đình, cần xác định một kế hoạch chi tiêu dựa trên nguồn lực hiện có.  - Giúp cân bằng tài chính, tránh những khoản chi không cần thiết và thúc đẩy việc tiết kiệm, góp phần cuộc sống ổn định và tốt đẹp hơn |

**TIẾT 2**

**Hoạt động . Cách lập kế hoạch chi tiêu**

1. Mục tiêu: HS biết cách lập kế hoạch chi tiêu phù hợp
2. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * **GV: nêu vấn đề**   **Hs: Quan sát tiếp trường hợp của Phương khi được mẹ hướng dẫn :Phương đã rủ bạn thân là Thủy lập kế hoạch chi tiêu**  **=>Thảo luận theo nhóm bàn trả lời câu hỏi: Nêu các bước để lập kế hoạch chi tiêu và những lưu ý khi lập kế hoạch chi tiêu?**  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày sản phẩm  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có)  **- Dự kiến sản phẩm:**  **Các bước lập kế hoạch chi tiêu:**  + Bước 1: Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có.  + Bước 2: Xác định các khoản cần chi.  + Bước 3: Thiết lập quy tắc thu, chi.  + Bước 4: Thực hiện kế hoạch chi tiêu.  + Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.  **- Những lưu ý khi lập kế hoạch chi tiêu:**  + Chi tiêu phải có mục đích cụ thể, rõ ràng.  + Lập kế hoạch chi tiêu cần bám sát thực tế, dựa trên nguồn lực hiện có của bản thân.  + Cần thiết lập những 2nguyên tắc chi - tiêu đúng đắn, khoa học và phù hợp.  + Cần hình thành và rèn luyện những thói quen chi tiêu hợp lí.  + Thái độ quyết tâm, nghiêm túc khi thực hiện kế hoạch.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Gv nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề** | **2. Các bước để lập kế hoạch chi tiêu:**  Bước 1: Xác định mục tiêu tài chính và thời gian thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có.  Bước 2: Xác định các khoản chi cần thiết và ưu tiên.  Bước 3: Thiết lập quy tắc thu, chi và tiết kiệm.  Bước 4: Thực hiện kế hoạch chi tiêu theo đúng quy tắc đã thiết lập.  Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu định kỳ để đảm bảo rằng nó phù hợp với tình hình tài chính và mục tiêu của bạn. |

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung:

GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra câu trả lời, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học.

d) Tổ chức thực hiện:

- Sử dụng phần mềm PowerPoint

- Kĩ thuật/ Phương pháp: động não, thảo luận nhóm

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV tổ chức cho trả lời và HS các nhóm chơi trò chơi.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** trả lời và HS các nhóm thực hiện trò chơi.

**\* Báo cáo kết quả:** HS trả lời, HS khác nhận xét.

Dự kiến sp:

**Bài tập 1**: Em hãy bày tỏ quan điểm với các ý kiến sau:

Trả lời:

**- Ý kiến a)** Không đồng tình. Vì: mọi cá nhân đều cần thiết lập kế hoạch chi tiêu.

**- Ý kiến b)** Không đồng tình. Vì: việc lập kế hoạch chi tiêu sẽ đem lại cho chúng những lợi ích lớn, như: quản lí tiền một cách hiệu quả; định hướng tương lai; phân bổ tiền phù hợp và đạt được những mục tiêu tài chính.

**- Ý kiến c)** Đồng tình. Vì: thiết lập các thói quen chi tiêu hợp lí cũng là một yếu tố giúp chúng ta đạt được mục tiêu tài chính cá nhân.

**- Ý kiến d)** Đồng tình. Vì: để thực hiện thành công kế hoạch chi tiêu, chúng ta cần đảm bảo các yêu cầu, như: tính cụ thể; tính khả thi; sự quyết tâm và nghiêm túc,…

**Bàitập2:**   
**Trả lời:**

- Em không đồng tình với hành động của bạn K. Vì: hành động này cho thấy K chưa biết cách chi tiêu hợp lí.

- Nếu là bạn của K, em sẽ khuyên K:

+ Nên thiết lập lại kế hoạch chi tiêu.

+ Chỉ chi tiêu vào những việc thực sự cần thiết và trong khả năng chi trả của bản thân.

+ Hạn chế tối đa việc vay tiền, chỉ vay trong hoàn cảnh thực sự cấp thiết và phải trả đúng hạn.

3.**Bài tập 3**

**Trả lời:**

**Trả lời câu hỏi tình huống 1:** Nếu là M, em sẽ khuyên các bạn A và B:

- Hằng tháng, nên lập một bản kế hoạch chi tiêu hợp lí. Trong đó, cần xác định rõ:

+ Tổng số tiền có được là bao nhiêu?

+ Mình cần chi tiêu vào những khoản nào? Khoản nào là nhu cầu thiết yếu? Khoản nào không phải là nhu cầu thiết yếu?

+ Dự trù một số tình huống có thể phát sinh trong tháng.

+ Nguyên tắc chi tiêu mà mình áp dụng là gì?

- Hình thành và rèn luyện những thói quen chi tiêu hợp lí.

- Có một quyển sổ nhỏ để ghi chép, theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch chi tiêu

- Thái độ quyết tâm, nghiêm túc khi thực hiện kế hoạch.

**Trả lời câu hỏi tình huống 2:** Nếu là bạn thân của H, em sẽ nhắc nhở bạn:

+ Cần lập kế hoạch chi tiêu, sử dụng hợp lí số tiền mình có được.

+ Trước khi chi tiêu thứ gì, chúng ta cần xem xét đến tính cấp thiết của việc đó. Chúng ta chỉ nên sử dụng tiền để mua những đồ thật sự cần thiết và trong khả năng chi trả của bản thân. Việc H dùng số tiền chú cho để mua kem, tuy trong khả năng chi trả, nhưng đây không phải là nhu cầu cấp thiết.

**4, Bài tập 4:**

**Trả lời:**

**- Bước 1:**

+ Mục tiêu: mua đôi giày thể thao mới.

+ Thời gian thực hiện: 4 tháng

+ Nguồn lực hiện có: tiền mừng tuổi, tiền tiết kiệm và tiền thưởng…

**- Bước 2:** Các khoản cần chi trong 4 tháng tới:

+ Tiền mua giày mới.

+ Tiền mua quà tặng sinh nhật mẹ (dự kiến khoảng 300.000 đồng).

**- Bước 3:** Nguyên tắc thu - chi:

+ Thu: tổng hợp tất cả các khoản tiền hiện có (tiền mừng tuổi, tiết kiệm, thưởng) cùng với số tiền làm thêm (dự kiến sẽ làm thêm các công việc phù hợp, trong 4 tháng, mỗi tháng tiền lương để ra khoảng 200.000 đồng).

+ Chi: chỉ chi tiêu vào những việc thực sự cần thiết và trong khả năng chi trả.

**- Bước 4:** thực hiện kế hoạch chi tiêu

**- Bước 5:** kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung: Hs trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Thực hiện được bài tập

d) Tổ chức thực hiện

- Sử dụng phần mềm PowerPoint

- Kĩ thuật/ Phương pháp: động não, thảo luận nhóm, dự án

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**Bài 1:**

**Trả lời:** Sau khi điều chỉnh (lập kế hoạch chi tiêu, rèn luyện những thói quen chi tiêu hợp lí), việc quản lí chi tiêu của em đã được cải thiện, cụ thể:

+ Tránh được những khoản chi tiêu không thiết yếu.

+ Hàng tháng, tích lũy được nhiều tiền tiết kiệm hơn.

**Bài 2:** HS tự thực hiện

**\* Đánh giá nhận xét:** Hs nhận xét,Giáo viên nhận xét.

***Ngày tháng 2 năm 2024***

***Kí duyệt***

**Ngày soạn: 9/3/2024**

**Tiết 28,29,30**

**BÀI 9 (3 tiết)**

**PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY NỔ VÀ**

**CÁC CHẤT ĐỘC HẠI**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**2. Về năng lực:**

**\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại, trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại, nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn …., thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**\*. Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội:**

**-**Tìm hiểu, phântíchđượcmột số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống.

-Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống.

**3. Về phẩm chất:**

*- Chăm chỉ:* Luôn có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào xử lí các tình huống phát sinh hằng ngày.

**- Phẩm chất trách nhiệm:** Phê phán đấu tranh, góp phần ngăn chặn tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 8*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 1: Phân loại, nguy cơ và hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại, bài tập.**

**Tiết 2: Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, bài tập**

**Tiết 3: Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, luyện tập, vận dụng.**

**A. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại có thể xảy ra bất cứ lúc nào; chuẩn bị vào bài học mới.

- Nêu được một vài loại vũ khí, chất cháy, chất nổ, hoá chất độc hại và những tai nạn liên quan đến chúng.

***b. Nội dung***: GV hướng dẫn HS tiếp cận với bài mới bằng yêu cầu:

*Em hãy kể những loại vũ khí, chất cháy, chất nổ và hoá chất độc hại mà em biết và nêu những việc làm để phòng tránh nó?*

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi sau:

*Em hãy kể những loại vũ khí, chất cháy, chất nổ và hoá chất độc hại mà em biết và nêu những việc làm để phòng tránh nó?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời một số học sinh đưa ra câu trả lời của mình;

- Các HS còn lại lắng nghe câu trả lời của bạn, để nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV đánh giá thái độ làm việc của HS;

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề:

Những tai nạn có thể gây ra là: *nổ bom mìn, cháy nhà, nổ pháo, rò khí ga, uống nhầm hoá chất*

Hiện nay, nhiều vụ tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại đã xảy ra trong đời sống và gây thiệt hại nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội. Làm thế nào để phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại; chúng ta cùng tìm hiểu trong nội dung bài học hôm nay: Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**B. Hoạt động 2: HĐ khám phá:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu về các loại, nguy cơ và hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại.**  ***a. Mục tiêu:***  - HS nhận biết được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại thường xảy ra trong đời sống.  - HS xác định được nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại và hậu quả của nó.  ***b. Tổ chức thực hiện:***  *1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*  GV: Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại có thể diễn ra ở bất cứ đâu và với bất cứ ai, do đó nếu không có ý thức phòng ngừa ……………….  GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát tranh trong SGK/ 52,53.  GV y.c HS làm việc cặp đôi thảo luận trong 10 phút câu hỏi sau:  ? Các thông tin, trường hợp đó đề cập đến các loại tai nạn nào? Theo em còn có những tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại nào xảy ra trong đời sống?  ? Hành vi của những nhân vật trong các bức tranh có nguy cơ xảy ra tai nạn gì? Kể một số nguy cơ khác mà em biết?  ? Trong các thông tin, trường hợp trên tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại đã gây ra những hậu quả gì? Hãy kể tên những hậu quả khác do tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại gây ra?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  *2. Thực hiện nhiệm vụ:*  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  - GV dự kiến những khó khăn mà HS có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.  Sản phẩm dự kiến:  \* ....... cháy nhà, nổ bom, ngộ độc thực phẩm.  Ngoài ra có tai nạn súng, mìn, đạn, pháo, tai nạn cháy rừng, cháy xe, cháy nổ nhà máy hóa chất, nổ bình ga, ngộ độc khí ga, ngộ độc thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột....  \* Hành vi của các bạn trong bức tranh 1 có thể gây cháy nổ cây xăng, bức tranh 2 có thể dẫn đến nguy cơ bắn nhầm người khác hoặc súng phát nổ khiến hai bạn bị thương thậm trí nguy hiểm đến tính mạng.  Một số nguy cơ: thiết bị điện quá tải, thiết bị điện kém chất lượng, rò rỉ khí ga, nắng nóng kéo dài, nguyên vật liệu xây dựng dễ cháy, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy không đảm bảo, chế biến, bảo quản thực phẩm sai cách, giấu vũ khí trong nhà, sấm sét khi mưa dông...  \* TH1: tai nạn cháy nhà khiến M sợ hãi, bị ngạt khói, bỏng 30% cơ thể đồng thời thiêu rụi nhiều tài sản có giá trị trong nhà.  TH2: tai nạn nổ bom đã khiến cháu bé và con trai ông C tử vong, ông C bị thương nặng  TH3: từ ngày 18/6/2022 đến 17/7/2022 cả nước có 85 người ngộ độc thực phẩm, trong 7 tháng đầu năm 2022, cả nước có 357 người ngộ độc trong đó 2 người tử vong.  Ngoài ra tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng: dị tật cơ thể, khủng hoảng tâm lý, ô nhiễm môi trường, rối loạn trật tự xã hội, tổn hại kinh tế... Ngoài ra những người gây tai nạn vũ khí cháy nổ có thể phải chịu trách nhiệm trước PL tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, họ có thể bị xử lí theo nhiều hình thức như kỉ luật, cảnh cáo, xử phạt hành chính, phạt tù, tử hình....  *3. Báo cáo, thảo luận:*  - HS cử đại diện lần lượt trình bày.(GV gọi 2 nhóm mang sản phẩm của mình lên trình bày, các nhóm còn lại theo dõi quan sát, bổ sung sửa chữa bằng mực đỏ vào sản phẩm của nhóm mình sau đó nộp lại cho GV)  - GV: Quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện, gợi ý nếu cần  - HS cònlại tiến hành nhận xét, bổ sung  *4. Kết luận, nhận định:*  - GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Nội dung bài học:**  **1. Phân loại, nguy cơ và hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại.**  Có nhiều nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí cháy nổ và chất độc hại như: thiết bị điện quá tải, thiết bị điện kém chất lượng, rò rỉ khí ga, nắng nóng kéo dài, nguyên vật liệu xây dựng dễ cháy, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy không đảm bảo, chế biến, bảo quản thực phẩm sai cách, giấu vũ khí trong nhà, sấm sét khi mưa dông... |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Tìm hiểu nội dung: Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**  ***a) Mục tiêu:***  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  ***b) Tổ chức thực hiện:***  *1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  GV yêu cầu HS đọc thông tin và trường hợp trong SGK/ 54,55.  GV y.c HS làm việc thảo luận cặp đôitrả lời các câu hỏi sau:  ? Dựa vào thông tin pháp luật em hãy chỉ ra các chủ thể trong thông tin, trường hợp 2,3,4,5 đã thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào?  ? Em hãy nêu một số quy định khác của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?  2. *Thực hiện nhiệm vụ*  - HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, thư kí ghi chép, cửa đại diện trình bày  - GV quan sát, theo dõi trợ giúp nếu cần.  **Sản phẩm dự kiến:**  TH2: a D đã thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại bằng việc từ chối và khuyên a X ko nên tự quấn pháo chơi khi được a X tủ cùng mua nguyên vật liệu về làm pháo.  Trong thông tin 3 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại bằng việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra lệnh bắt giam 10 đối tượng trong đường dây chế tạo tàng trữ, mua bán vũ khí, công cụ hỗ trợ quy mô lớn trên địa bàn tỉnh và thu giữ các tang vật có liên quan.  TH4: ông B đã thực hiện quy định của PL về việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại bằng việc cùng người thân dậy sớm tự sơ chế nguyên liệu cho hàng ăn của mình, từ chối lời khuyên của hàng xóm là dùng hóa chất làm sạch nguyên liệu là nội tạng động vật  TH5: Anh Q đã thực hiện quy định của PL về việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại bằng việc chủ động cùng mọi người dập lửa, gọi cứu hỏa và nhắc nhở mọi người nhường đường, dọn dẹp chướng ngại vật để xe cứu hỏa dễ dàng tiến vào chữa cháy.  Quy định khác của PL về việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:  - Cấm vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ ra, vào lãnh thổ Việt Nam.  - Cấm trao đổi, cho tặng, gửi, mượn, thuê, cho thuê vũ khí, vật liệu nổ  - Cấm nghiên cứu, chế tạo sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép pháp hoa, thuốc pháo.  - Cấm mang pháo, thuốc pháo trái phép vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ  - Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép mới được giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, cháy, nổ, chất phóng xạ và các chất độc hại  *3. Báo cáo, thảo luận:*  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày.(GV gọi 2 nhóm mang sản phẩm của mình lên trình bày, các nhóm còn lại theo dõi quan sát, bổ sung sửa chữa bằng mực đỏ vào sản phẩm của nhóm mình sau đó nộp lại cho GV)  - GV quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện, gợi ý nếu cần  - HS còn lại tiến hành nhận xét, bổ sung  *4. Kết luận, nhận định:*  - GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề: | **2. Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**  Để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, pháp luật nước ta quy định:  - Nghiêm cấm các hành vi sản xuất, chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, thu gom, chiếm đoạt, sử dụng hoặc mua bán trái phép các loại vũ khí, chất cháy, ................  - Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước mới được phép giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ..................  - Cá nhân, tố chức, cơ quan có trách nhiệm bảo quản, vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại phải được đào tạo, huấn luyện, và được cấp giấy chứng nhận, đồng thời, đảm bảo đủ các phương tiện cần thiết và tuân thủ quy định về an toàn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**  ***a) Mục tiêu:***  - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **b) Tổ chức thực hiện:**  *1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong thời gian 10 phút thực hiện yêu cầu sau:  GV y.c HS quan sát các bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  ? Cho biết các nhân vật trong những bức tranh trên đã làm gì để thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  ? Em hãy chỉ ra trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?  ? Nêu những việc em cần làm để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?  HS tiếp nhận nhiệm vụ  2. *Thực hiện nhiệm vụ*  - HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, thư kí ghi chép, cửa đại diện trình bày  - GV quan sát, theo dõi trợ giúp nếu cần.  **Sản phẩm dự kiến:**  **\* Các nhân vật trong những bức tranh**đã làm để thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại là:  - Tranh 1: Bạn nữ báo cho người lớn khi phát hiện vật thể giống mìn để người lớn có phương án xử lí thích hợp tránh những tai nạn đáng tiếc.  - Tranh 2: Các HS tham gia hoạt động tuyên truyềnphòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để nâng cao nhận thức cho bản thân và có những hành vi tích cực cho cuộc sống an toàn hơn.  - Tranh 3: Gđ bạn nữ phun thuốc bảo vệ thực vật đúng quy trình để đảm bảo an toàn  - Tranh 4: Phát hiện bạn học bàn nhau mua đồ về tự chế tạo pháo, bạn nữ vội báo cáo với cô giáo để cô ngăn cản các bạn.  **\* Trách nhiệm của công dân** trong việc thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại: Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc các quy định của PL vềthực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Tích cực tuyên truyền vận động gia đình và bạn bè xung quanhthực hiện tốt các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quyđịnh của PL về thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **\* Những việc em cần làm** để thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**:** Tuyên truyền cho người thân, gia đình và bạn bè xung quanhquy định của PL về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; chủ động thực hiện và hướng dẫn các em nhỏ các cách phòng tránh tai nạn khi sử dụng thiết bị điện trong nhà; ngăn cản, nhờ người lớn hoặc cơ quan chức năng can thiệp khi phát hiện những hành vi vi phạm các quy định của PL về thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  *3. Báo cáo, thảo luận:*  - HScử đại diện lần lượt trình bày.(GV gọi 2 nhóm mang sản phẩm của mình lên trình bày, các nhóm còn lại theo dõi quan sát, bổ sung sửa chữa bằng mực đỏ vào sản phẩm của nhóm mình sau đó nộp lại cho GV)  - GV quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện, gợi ý nếu cần  - HS cònlại tiến hành nhận xét, bổ sung  *4. Kết luận, nhận định:*  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề: | **3. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**  - Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc các quy định của PL về thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại;  - Tích cực tuyên truyền vận động gia đình và bạn bè xung quanhthực hiện tốt các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại;  - Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quy định của PL về thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. |

**C. Hoạt động luyện tập:**

***a. Mục tiêu:***

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

***b. Tổ chức thực hiện:***

***Nhiệm vụ 1:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

GV yêu cầu HS làm việcnhóm cặp đôi hoàn thành bài 1/57/sgk:

HS tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

HS làm việc cá nhân và trao đổi nhóm cặp đôi

GV hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ Hs nếu cần

**\* Dự kiến sản phẩm:**

**- Ý kiến a: Ko tán thành** vì tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại có thể diễn ra ở bất cứ đâu và với bất cứ ai

**- Ý kiến b:** Ko tán thành vì phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

**- Ý kiến c:** Tán thành vì tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại có thể gây dị tật đối với thai nhi. Các tai nạn hóa chất độc hại có thể gây đột biến gen và nhiễm sắc thể từ đó gây nên các dị tật bẩm sinh, di truyền dị tật sang các đời sau.

**- Ý kiến d:** Tán thành vì thực hiện tốtquy định của PL về thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại sẽ giảm thiểu hậu quả tiêu cực do các loại tai nạn này gây nên, ổn định trật tự XH, tiết kiệm chi phí y tế, đảm bảo sức khỏe cho người dân, tạo điều kiện để phát triển đất nước về mọi mặt.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu các cặp đôi báo cáo kq làm việc

- HS quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

***Nhiệm vụ 2:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài 2/57+58/sgk:

HS tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

HS làm việc cá nhân

GV hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ HS nếu cần

**\*Dự kiến sản phẩm**

**- TH1:** …… thì các vụ bắn người, các vụ khủng bố, trả thù phá hoại bằng bom mìn sẽ thường xuyên xảy ra gây nên nhiều thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và gây rối loạn trật tự xã hội

- TH2: … … nguy cơ xảy ra cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản

- TH3: …….. các vụ ngộ độc thực phẩm sẽ gia tang đồng thời gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường.

- TH4: ……. Các thiết bị này có thể bị chập điện gây ra cháy nhà, nổ bình ga.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu HS chia sẻ kq làm việc

- HScòn lại quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

***Nhiệm vụ 3:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

GV yêu cầu HS làm việcnhóm cặp đôi hoàn thành bài 3/58/sgk:

HS tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

HS làm việc cá nhân và trao đổi nhóm cặp đôi

GV hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ HS nếu cần

**\* Dự kiến sản phẩm**

- TH a: Hành vi của chị C có thể gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của lực lượng cứu hỏa và có thể khiến các cuộc gọi báo cháy thực sự bị chậm trễ dẫn đến việc chữa cháy ko kịp thời. Chị C có thể bị xử lý theo quy định của PL

- TH b: Hành vi của bà Q có thể khiến bà và người thân bị ngộ độc nếu ăn phải nấm độc gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tính mạng.

- TH c:Hành vi của anh D có thể gây nguy hiểm cho bản thân anh và người khác nếu vật thể lạ đó là lựu đạn và phát nổ.

- TH d: Hành vi của anh K có thể khiến xăng trong bình bắt lửa gây cháy xe dẫn đến việc gây thiệt hại về sức khỏe cho a K và thiệt hại tài sản.

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu HS chia sẻ kq làm việc

- HScòn lại quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

***Nhiệm vụ 3:***

***1. Giao nhiệm vụ học tập:***

GV yêu cầu HS làm việcnhóm cặp đôi hoàn thành bài 4/58/sgk:

HS tiếp nhận nhiệm vụ

***2. Thực hiện nhiệm vụ:***

HS làm việc cá nhân và trao đổi nhóm cặp đôi

GV hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ HS nếu cần

**\* Dự kiến sản phẩm**

- TH a: Bạn A tìm hiểu và giải thích để bố mẹ biết mục đích ý nghĩa của việc tuyên truyền phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại sau đó thuyết phục bố mẹ đồng ý.

Hoặc bạn A có thể chia sẻ và nhờ người khác giải thích thuyết phục bố mẹ đồng ý cho mình đi tham gia hoạt động tuyên truyền.

- TH b: Bạn T tìm hiểu và giải thích cho cậu hiểu tác hại của việc dùng nhiều thuốc trừ sâu phun cho rau và cây ăn quả trong vườn, giải thích cho cậu hiểu PL cấm sd hóa chất quá liều lượng cho phép vào sản xuất, cố tình vi phạm có thể bị xử phạt, khuyên cậu ko nên tiếp tục hành vi đó để tránh những hậu quả ko mong muốn.

- TH c: M giải thích cho P hiểu quy định của PL về việc quản lí sử dụng vũ khí và những nguy cơ tai nạn do súng gây ra nếu tự ý tháo lắp kiểm tra. Sau đó M rủ Phong cùng đến cơ quan công an giao nộp lại vật thể lạ đã nhặt được

***3. Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu HS chia sẻ kq làm việc

- HScòn lại quan sát, lắng nghe, góp ý

***4. Kết luận, nhận định:***

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm

**D. VẬN DỤNG**

***a. Mục tiêu:*** Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để vận dụng vào thực tiễn, nêu được suy nghĩ của mình về một trong các vấn đề liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**Bài tập 1**: GV cho HS quan sát 1 chuỗi các bức tranh về hành vi ăn quà vặt của học sinh dẫn đến nguy cơ ngộ độc thực phẩm.



- GV yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn nêu lên suy nghĩ của HS về hiện tượng ăn quà vặt nêu trên.

- HS làm bài tập vào vở, đầu tiết học sau HS sẽ trình bày trước lớp.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** HS sẽ trình bày bài làm của mình trước lớp vào đầu tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, sản phẩm của học sinh.

**Bài tập 2:** Em hãy chia sẻ những việc làm của bản thân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật?

***a. Mục tiêu:*** Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để nhận thức hành động của mình trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích HS phát triển tư duy sáng tạo.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc có thể theo nhóm, mỗi nhóm là 1 sản phẩm.

- Em hãy chia sẻ những việc làm của bản thân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật thông qua một bức vẽ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà,

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** HS chia sẻ bức vẽ của mình vào đầu tiết học sau, GV chọn 5 bức vẽ đẹp nhất để treo trên lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, sản phẩm của học sinh.

***Ngày tháng năm 2024***

***Kí duyệt***

Ngày soạn: 12/3/2024

**BÀI 10**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN**

**(TIẾT 30,31,32,33)**

**I**.**MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

* Hs hiểu được quyền và nghĩa vụ của công dân trong quan hệ lao động; nắm được các quy định của pháp luật về quyền,nghĩavụlaođộngcủacôngdânvàlaođộngchưathànhniên; của các bên tham gia hợp đồng lao động.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực điều chỉnh hành vi:**

* Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.
* Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của cácbên thamgia hợp đồnglaođộng.

**-** Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

**\* Năng lực phát triển bản thân:**

* Lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.

- Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phẩm chất trách nhiệm:** Thực hiện tốt nghĩa vụ lao động để phụ giúp ông bà, cha mẹ; thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của người chưa thành niên

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên:**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Giáo dục công dân 8.

- Một số câu chuyện, bài báo, hình ảnh có liên quan đến nội dung bài học Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

1. **Đối với học sinh:**

- SHS Giáo dục công dân 8.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: . Vai trò của lao động đối với đời sống con người, bài tập sgk,sbt.**

**Tiết 2: Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân**

Tiết 3: **Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên**

**Tiết 4: . Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động và cách lập hợp đồng có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động, ljuyeenj tập, vận dụng.**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:**Khai thác vốn sống, trải nghiệm, cảm nhận, suy nghĩ của HS về lao động.

**2. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS kể về một số hoạt động mà em đã từng thực hiện ở gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng và nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng hiểu biết thực tế, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 1 – 2 kể về một số hoạt động mà em đã từng thực hiện ở gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng và nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội. Đó là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người, là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của đất nước và nhân loại. Mỗi người cần nhận thức được vai trò quan trọng của lao động để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của bản thân, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.*

*Để tìm hiểu rõ hơn về đề này, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –****Bài 10****:****Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu vai trò của lao động đối với đời sống con người**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1-2 HS đọc thông tin SHS tr.59, 60.  - GV hướng dẫn HS cả lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  ***+ Nhóm 1, 2:****Đọc thông tin và trả lời câu hỏi a: Em hãy cho biết, trong thông tin trên, việc lao động của Giêm Oát đã mang lại ý nghĩa gì?*  + **Nhóm 3, 4:** *Đọc thông tin và trả lời câu hỏi b: Hãy phân tích tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.*  - GV tổng hợp các ý kiến trên bảng lớp.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về vai trò của lao động đối với đời sống con người.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin SHS, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về vai trò của lao động đối với đời sống con người.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:  + ***Câu hỏi a:***  *Giêm Oát đã lao động bằng cách nghiên cứu, sáng chế ra máy hơi nước và hoàn thiện máy hơi nước thành động cơ nhiệt vạn năng chạy bằng than và nước.*  *Việc lao động của Giêm Oát đã tạo ra một sự chuyển biến lớn:*  ●       *Tạo ra nguồn động lực mới làm giảm nhẹ sức lao động của con người, tạo điều kiện cho sự chuyển biến từ việc lao động bằng tay gang sử dụng máy móc;*  ●       *Đánh dấu bước nhảy vọt cách mạng trong lịch sử sản xuất của nhân loại, bước chuyển cơ bản từ nền văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp;*  ●       *Hình thành quy mô sản xuất lớn, nâng cao sản lượng hàng hóa.*  ●       *Dẫn đến những bước chuyển biến lớn về giao thông vận tải khi tàu thủy và xe lửa chạy bằng đầu máy hơi nước xuất hiện. Hệ thống đường sắt phát triển nhanh, mở rộng khả năng vận chuyển, nối liền các thành thị, các trung tâm công thương nghiệp.*  ●       *Kinh tế phát triển nhanh, các thành phố trở nên sầm uất, thị trường thế giới sôi động.*  *+****Câu hỏi b:****Các vai trò của lao động đối với đời sống con người:*  ●       *Là một trong những nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của cá nhân, đất nước và nhân loại.*  ●       *Giúp con người tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần nuôi sống bản thân và gia đình, góp phần xây dựng xã hội phát triển, xây dựng đất nước giàu mạnh.*  ●       *Là phương tiện để mỗi người khẳng định được vị trí và sự có mặt của mình trong xã hội, giúp con người làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của chính mình, đem đến cho con người niềm vui và tìm thấy ý nghĩa thực sự của cuộc sống.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS rút ra kết luận về vai trò của lao động đối với đời sống con người.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Vai trò của lao động đối với đời sống con người**  - Lao động là hoạt động chủ yếu của con người, là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của cá nhân, đất nước và nhân loại. |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  *+****Nhóm 1, 2****: Dựa vào thông tin pháp luật, em hãy chỉ ra các nhân vật trong thông tin, trường hợp 2 đã thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân như thế nào?*  *+****Nhóm 3, 4****: Dựa vào thông tin pháp luật, em hãy chỉ ra các nhân vật trong thông tin, trường hợp 3 đã thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân như thế nào?*  *+****Nhóm 5, 6****: Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong đời sống hằng ngày ?*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  **Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SHS, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  *+****Nhóm 1, 2****: Trường hợp 2: Bạn C đã thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân bằng việc lựa chọn nghề nghiệp (nghề trang điểm) cho mình. Bố mẹ C đã thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân bằng việc tôn trọng quyết định lựa chọn nghề nghiệp của con trai, không ép buộc con phải từ bỏ nguyện vọng của mình.*  + ***Nhóm 3, 4****: Trường hợp 3: Anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của công dân bằng cách tham gia ứng tuyển và làm việc tại một công ty để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và giúp đỡ bố mẹ.*  *+****Nhóm 5, 6****: Ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong đời sống hằng ngày:*  ●       *HS lựa chọn ngành nghề để đăng kí thi đại học.*  ●       *Sinh viên sư phạm tham gia kì thi tuyển viên chức của các sở giáo dục và đào tạo.*  ●       *Trẻ em phụ giúp bố mẹ làm việc nhà.*  ●       *HS tìm hiểu thông tin về các ngành nghề trong xã hội;...*  - GV rút ra kết luận về những quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân**  *- Theo quy định của pháp luật :*  + Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc để đáp ứng nhu cầu của bản thân, gia đình và cống hiến cho xã hội.  + Công dân có nghĩa vụ lao động để nuôi sống bản thân, gia đình và góp phần phát triển đất nước. |

**Hoạt động 3. Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm đọc thông tin, quan sát tranh và thực hiện nhiệm vụ:  *+****Nhóm 1****: Đọc các thông tin, quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những nhân vật trong bức tranh 1 đã thực hiện quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên như thế nào?*  *+****Nhóm 2****: Đọc các thông tin, quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những nhân vật trong bức tranh 2 đã thực hiện quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên như thế nào?*  *+****Nhóm 3****: Đọc các thông tin, quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những nhân vật trong bức tranh 3 đã thực hiện quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên như thế nào?*  *+****Nhóm 4****: Đọc các thông tin, quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những nhân vật trong bức tranh 4 đã thực hiện quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên như thế nào?*  - GV giới thiệu thêm những quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên.  **Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin, quan sát bức tranh SHS, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  *+****Bức tranh 1:****Người đàn ông chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên khi sử dụng lao động trẻ em (bạn nam) làm công việc nặng nhọc, quá sức, ở môi trường công trường xây dựng nguy hiểm, không đảm bảo an toàn.*  *+****Bức tranh 2****: Người đàn ông chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên khi sử dụng lao động trẻ em làm công việc phá dỡ nhà cũ nặng nhọc, nguy hiểm.*  +***Bức tranh 3****: Các nhân vật đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên vì công việc ở cơ sở sản xuất đồ thủ công đan lát là công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe của lao động chưa thành niên, công việc đó đã được sự đồng ý của phụ huynh và có sự giao kết rõ ràng bằng hợp đồng lao động.*  *+****Bức tranh 4****: Người phụ nữ đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên khi từ chối không nhận bạn trai vào xưởng làm việc ở xưởng cơ khí do công việc ở xưởng là công việc độc hại, nguy hiểm, đòi hỏi có sức khỏe và trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp.*  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV rút ra kết luận về một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  *-*GV giới thiệu thêm một số quy định khác của pháp luật về lao động chưa thành niên*:*  *+ Người sử dụng lao động không được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*  *+ Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu,...*  - GV chuyển sang nội dung mới. | **3. Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên**  - Cấm nhận trẻ em chưa đủ 13 tuổi vào làm việc (trừ một số công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao theo quy định).  - Cấm sử dụng lao động chưa thành niên vào các công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với hóa chất độc hại, có môi trường lao động không phù hợp cho sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên. |

**Hoạt động 4. Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động và cách lập hợp đồng có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động và cách lập hợp đồng có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  *+****Nhóm 1, 2****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.64, 65 và trả lời câu hỏi: Theo em, các nhân vật trong trường hợp 2 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 3, 4****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.64, 65 và trả lời câu hỏi: Theo em, các nhân vật trong trường hợp 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 5, 6****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.64, 65 và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống.*  *- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.*  **Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc các thông tin SHS tr. 64, 65, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  *+****Nhóm 1, 2:****Trường hợp 2: Chị X và đồng nghiệp đã thực hiện quyền của người lao động bằng việc khiếu nại, yêu cầu Ban giám đốc công ty xem xét giải quyết vấn đề điều kiện lao động không đảm bảo, trang thiết bị bảo hộ không đầy đủ khiến sức khỏe của người lao động không đảm bảo, trang thiết bị bảo hộ không đầy đủ sức khỏe của người lao động bị ảnh hưởng xấu; đồng thời chị X cũng dự định yêu cầu chấm dứt hợp đồng lao động để tìm kiếm một công việc mới nếu điều kiện làm việc không được cải thiện.*  *+****Nhóm 3, 4****: Trường hợp 3: Anh H đã thực hiện nghĩa vụ của người lao động bằng việc nghiêm túc, gương mẫu chấp hành kỉ luật, nội quy của cơ quan và hoàn thành tốt công việc.*  +***Nhóm 5, 6****: Ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống:*  ●       *Người lao động tham gia tổ chức Công đoàn.*  ●       *GV đi học thêm để nâng cao trình độ.*  ●       *Người lao động được nghỉ phép năm, nghỉ vào ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.*  ●       *Sinh viên tốt nghiệp được tự do tìm hiểu, nộp đơn ứng tuyển vào các công ty phù hợp;...*  - GV rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.  **Nhiệm vụ 2: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  *+****Nhóm 1, 2****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.65, 66  và trả lời câu hỏi: Các nhân vật trong trường hợp 2 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 3, 4****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.65, 66  và trả lời câu hỏi: Các nhân vật trong trường hợp 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 5, 6****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.65, 66  và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong cuộc sống?*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.  **Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc các thông tin SHS tr.65, 66, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  + Trong trường hợp 2, ông M chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa cúa người dụng lao động khi không kí kết hợp đồng lao động va đóng bảo hiểm cho chi X như thoả thuận khi tuyển dụng, đồng thời có những lời lẽ không hay xúc phạm và đuổi không cho chi X tiếp tục làm viêc tạicông ty.  + Trong trường hợp 3, bà K dã thực hiện đúng quyền và nghĩa cúa người dụng lao động khi luôn quan tâm kiểm tra giám sát công việc cúa các nhân viên trong xí nghiêp; bố trí cho các nhàn viên công viêc hợp lí  + Ví dụ thực hiện đúng quyền và nghĩa cúa người dụng lao động trong cuộc sống: tổ chức tập huấn nâng cao nghiêp vu cho người lao động trong công ty; đăng tin tuyển dụng người lao động trên các phương tiện truyền thông; thưởng tết cho người lao động; trang bị bảo hộ đảm bảo cho người lao động;....  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.  **Nhiệm vụ 3: Hợp đồng lao động**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc: đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:  + Theo em, vi sao người lao động và người sử dụng lao động phải kí kết hợp đồng?  + Dựa vào các thông tin trên, em hãy lập một hợp đồng đơn giản giữa người lao động và người sử ụng lao động.  **Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc các thông tin SHS tr.66, 67 thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về hợp đồng lao động.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  + Người lao động và người sử dụng lao động để có cơ sở pháp lí thống nhất về công việc, đảm bảo về quyền trách nhiệm, nghĩa vụ các bên tránh những tranh chấp không mong muốn  + Ví du mẫu hợp đồng giản:  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động và cách lập hợp đồng có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động**  *a. Quyền và nghĩa vụ của người lao động:*  + Người lao động có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, không bị phân biệt đối xử, không bị cưỡng bức lao động, được hưởng lương phù hợp với trình độ, được gia nhập các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức đại diện cho người lao động...;  + Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, chấp hành kỉ luật lao động, tuân theo sự quản lí, điều hành của người sử dụng lao động.  *- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động :*  + Người sử dụng lao động có quyền tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động, khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động, đóng cửa tạm thời nơi làm việc,...  + Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác, tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.  *b. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động*   * Người sử dụng lao động: Có quyền tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động, khen thưởng và xử lí kỉ luật lao động, đóng cửa tạm thời nơi làm việc...;   Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thảo ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác, tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động  *c. Hợp đồng lao động*  - Cơ sở pháp lí thống nhất công việc, đảm bảo đc quyền tránh nhiệm và nghĩa vụ các bên tránh chấp |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**---------**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ vào nhu cầu của các Bên

Hôm nay, ngày... tháng... năm 2021, tại Công ty ………………, chúng tôi gồm:

**Bên A : Người sử dụng lao động**

Công ty: ...............................................................................................................

Địa chỉ: ................................................................................................................

Điện thoại:

Đại diện: ……..................... Chức vụ: ………….................... Quốc tịch: Việt Nam

**Bên B : Người lao động**

Ông/bà: ………………………………………………...............................................

Quốc tịch: ……………..........................................................................................

Ngàysinh: ……………………................................................................................

Nơisinh: …………………………………................................................................

Địachỉthườngtrú: ………………………………………..........................................

Địachỉtạ trú: ………………………………………….….......................................

Số CMND/CCCD: …………………………………. Cấp ngày: ……..................…

Tại: ……………………………………………………….…......................................

Cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng lao động (HĐLĐ) và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

**Điều 1: Công việc, địa điểm làm việc và thời hạn của Hợp đồng**

Loại hợp đồng: ……. tháng - Ký lần thứ ……

Từ ngày:……………. Đến ngày: ……………

-Địađiểmlàmviệc: ………………………………………........................................

- Bộ phận công tác:

+ Phòng ………………..…………………………………….......................................

+Chức anh chuyên môn (vị trí công tác): …………………….…….....................

- Nhiệm vụ công việc như sau:

+ Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

+ Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Người sử dụng lao động để phát huy tối đa hiệu quả công việc.

+ Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu kinh doanh của Người sử dụng lao động và theo quyết định của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

**Điều 2: Lương, phụ cấp, các khoản bổ sung khác**

-Lương ăn bản: ……………………........................................…….......................

-Phụcấp: ……………………………........................................……........................

- Các khoản bổ sung khác: tùy quy định cụ thể của Công ty

- Hình thức trả lương: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời hạn trả lương: Được trả lương vào ngày … của tháng.

- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Người lao động được xét nâng bậc, nâng lương theo kết quả làm việc và theo quy định của Người sử dụng lao động.

**Điều 3: Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, bảo hộ lao động, BHXH, BHYT, BHTN**

- Thời giờ làm việc: … giờ/ngày, … giờ/tuần, Nghỉ hàng tuần: ngày ……

- Từ ngày Thứ …. đến ngày Thứ …… hàng tuần:

+ Buổi sáng : …………………

+ Buổi chiều: …………………

- Chế độ nghỉ ngơi các ngày lễ, tết, phép năm:

+ Người lao động được nghỉ lễ, tết theo luật định; các ngày nghỉ lễ nếu trùng với ngày nghỉ thì sẽ được nghỉ bù vào ngày trước hoặc ngày kế tiếp tùy theo tình hình cụ thể mà Ban lãnh đạo Công ty sẽ chỉ đạo trực tiếp.

+ Người lao động đã ký HĐLĐ chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (01 ngày phép/01 tháng, 12 ngày phép/01 năm); trường hợp có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.

- Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

- Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp: Theo quy định của pháp luật.

**Điều 4: Đào tạo, bồi dưỡng, các quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của người lao động**

- Đào tạo, bồi dưỡng: Người lao động được đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện tại nơi làm việc hoặc được gửi đi đào tạo theo quy định của Công ty và yêu cầu công việc.

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của Công ty.

- Các khoản thỏa thuận khác gồm: tiền cơm trưa, thưởng mặc định, hỗ trợ xăng xe, điện thoại, nhà ở, trang phục…, theo quy định của Công ty.

- Nghĩa vụ liên quan của người lao động:

+ Tuân thủ hợp đồng lao động.

+ Thực hiện công việc với sự tận tâm, tận lực và mẫn cán, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành (bằng văn bản hoặc bằng miệng) của Ban Giám đốc (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

+ Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

+ Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa Công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.

+ Trong trường hợp được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và được hưởng nguyên lương, các quyền lợi khác được hưởng như người đi làm.

Nếu sau khi kết thúc khóa đào tạo mà nhân viên không tiếp tục hợp tác với Công ty thì nhân viên phải hoàn trả lại 100% phí đào tạo và các khoản chế độ đã được nhận trong thời gian đào tạo..

+ Bồi thường vi phạm vật chất: Theo quy định nội bộ cuả Công ty và quy định cuả pháp luật hiện hành;

+ Có trách nhiệm đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu các rủi ro. Khuyến khích các đóng góp này được thực hiện bằng văn bản.

+ Thuế TNCN, nếu có: do người lao động đóng. Công ty sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho người lao động theo quy định.

**Điều 5: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người sử dụng lao động**

1.  Nghĩa vụ :

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong HĐLĐ để Người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho Người lao động theo HĐLĐ đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể (nếu có);

2. Quyền lợi:

- Điều hành Người lao động hoàn thành công việc theo HĐLĐ (bố trí, điều chuyển công việc cho Người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).

- Có quyền chuyển tạm thời lao động, ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt HĐLĐ và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo nội quy của Công ty trong thời gian HĐLĐ còn giá trị.

- Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu Người lao động vi phạm Pháp luật hay các điều khoản của HĐLĐ.

**Điều 6: Những thỏa thuận khác**

………………………………………………...................................................................

………………………………………………...................................................................

**Điều 7: Điều khoản thi hành**

- Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định cuả thỏa ước tập thể, trường hợp chưa có thỏa ước thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.

- Hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 1 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Khi ký kết các phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục cũng có giá trị như các nội dung cuả bản hợp đồng này.

**NGƯỜI LAO ĐỘNG                               NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

      (Ký, ghi rõ họ tên)                                          (Ký, ghi rõ họ tên)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: HS củng cố kiến hức đã học vào thực hành và xử lí tình huống cụ thể liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc: đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:  BT1/69. Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào sau đây ? Vì sao?  BT 2/69:2 Em có nhận xét gì về các việc làm của các nhân vật dưới đây?  BT 3/69: Xác định đối tượng vi phạm quy định của Bộ luật Lao động  BT 4/69: Xử lí tình huống  **Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc các thông tin SHS tr.69 thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:Các HS khác nhận xét, góp ý:  BT 1:  - Ý kiến a: Đồng tình vìlao dộng giúp con người tiến hoá, phát triển. Thông qua lao động con người tao ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nếu không có lao động con người dễ bị diệt vong  - Ý kiến b: Không đồng tình vì ngoài giá trị vật chất, hoạt động còn tạo ra các giá trị về tinh thần cho đời sống con người ( Ví dụ: sáng tác, biễu diễn âm nhạc vẽ...)   * Ý kiến c: Không đồng tiinhf vì tất cả các hoạt động lao động dù đóng góp lớn hay nhỏ đều mang lại những ý nghĩa riêng đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội. * Ý kiến d: Ðồng tình vi lao động giúp con ngươi giảm thiểu thời gian nhàn rỗi vô ích, giúp mỗi ngườí biết quý trong thành quà của minh, phát triển nhân cách theo hướng tích cực.   BT 2:  Trường hợp a: Hành vi của bà K là sai trái, bóc lột sức lao động trẻ em, vi phạm các quy định của pháp luật vêlao động chưa thành niên,chưa thực hiện đúng nghĩa vụ về sử dụng lao động  .Trường hợp b: Hành vi cúa Q rất đáng phê phán, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, chua hoàn thành trách nhiệm cúa HS dði vói trường học.  Trường hợp c: Hành vi cúa chị O rất đúng đắn, thực hiện đúng các quy định cúa pháp luật vê lao động chưa thành niên, góp phân chăm sóc súc khoẻ và tao đìêu kiện để các lao động chua thành niên phát triển toàn diện.  Trường hợp d: Hành vi cúa H đáng khen ngợi. H đã thực hện tốt quyền và nghĩa vụ lao động cúa bản thân, nâng cao kĩ năng lao động của mình, tạo ra thành quảlao độngcó ý nghĩa đáp ứng nhu cầu của bản thân và góp phần phụ giúp bố mẹ.  BT 3:  Trường hợp a; Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019 về lao động chưa thành niên  Li do:: Người sử dụng lao động đã sử dụng lao động chưa thành niên quá thời gianquy định của Bộ LĐ năm 2019( luật quy định thời gian làm việc của người chưa đủ 15 tuổi ko đc quá 4 giờ trong 1 ngày)  Trường hợp b: Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do: Khi tự ý nghỉ việc mà không báo trước, người lao động không thực hiện nghĩa vụ chấp hanhfkir luật lao động, nội quy lao động tuân theo sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.  -Trường hợp c: Người sử dụng lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do: Người sử dụng lao động không thực hiện đúng hợp đồng lao động, tự đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của nhân viên mà không có lí do chính đáng  Trường hợp d: Người sử dụng lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Lí do: Cơ sở sang chiết khí ga môi trường làm việc độc hại, nguy hiểm Bộ LĐ năm 2019 đã quy định cấm sử dụng lao động chưa đến tuổi hành niên làm việc tại đây  - Trường hợp e: Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do:Người lao động đã không thực hiện nghĩa vụ chấp hành kỉ luật lao động theo quy định của Bộ lao động năm 2019  Trường hợp g: Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do: Người lao động không thực hiện nghĩa vụ thực hiện quy định về an tàn lao động  BÀI TẬP 4   * Tình huốnga: Em khuyên anh K khi đi xin việc làm phải hỏi ý kiến người nhà, không nên tùy tiện vào những nơi đăng thông tin tuyển dụng để xin việc, Anh K nên xem xét khả năng, mong muốn của bân thân xem minh plıù hợp với những công việcc gi, và tim đến những người, những nơi đáng tin cậy để xin việc làm. Đồng thời anh K cũng nên tìm hiểu các quy định của pháp luật đối với lao động chưa thành niênđể chọn công việc, nơi làm việc, thời gian làm việc..thích hợp và bảo vệ bản thân, tránh lừa đảo, tránh bóc lột sức lao động.   Tình huốngb: Em giải thiçh Cho H hiểu về nghĩavụ lao động của công dân, việc H lau dọn nhàcửa thực hiện nghĩa vụ lao động của bản thân đối với gia đình. Hoạt động lao động phù hợp với điều kiện, sức khỏe của lứa tuổi học sinh, do đó yêu cầu của Hlà hoàn toàn chính dáng, không phải bóc lột sức lao động. Ern khuyên H nên thực hiện yêu cầu của mẹ, xin lỗi mẹ vi dã tỏ thái độ không tốt và hứa vói mẹ sau này tự giác phụ giúp bố mẹ làm việc nhà.   * Tình huốngc: Em khuyên chị P lập hợp đồng lao động có ghi rõ thông tin cá nhân cúa hai bên giao kết, thời hạn đồng, địa điểm, thời gian làrn việc, công việc cụ thể, mức lương, hình thức trá lương, thời gian trả lương, quyền và nghĩa vụ cụ thể của ông D và chị P   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.  BT5. Liên hệ bản thân  GV hüðng dän HS tui nhân xét viêc thuic hién quyên vå nghia vu lao dOng cúa bän thàn qua viêc hoàn thành bäng máu trong SGK. | ***Bài tập 1:Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào sau đây ? Vì sao?***  - Ý kiến a: Đồng tình vìlao dộng giúp con người tiến hoá, phát triển. Thông qua lao động con người tao ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nếu không có lao động con người dễ bị diệt vong  - Ý kiến b: Không đồng tình vì ngoài giá trị vật chất, hoạt động còn tạo ra các giá trị về tinh thần cho đời sống con người ( Ví dụ: sáng tác, biễu diễn âm nhạc vẽ...)   * Ý kiến c: Không đồng tiinhf vì tất cả các hoạt động lao động dù đóng góp lớn hay nhỏ đều mang lại những ý nghĩa riêng đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội. * Ý kiến d: Ðồng tình vi lao động giúp con ngươi giảm thiểu thời gian nhàn rỗi vô ích, giúp mỗi ngườí biết quý trong thành quà của minh, phát triển nhân cách theo hướng tích cực.   ***BT 2/69:Em có nhận xét gì về các việc làm của các nhân vật dưới đây?***  Trường hợp a: Hành vi của bà K là sai trái, bóc lột sức lao động trẻ em, vi phạm các quy định của pháp luật vêlao động chưa thành niên,chưa thực hiện đúng nghĩa vụ về sử dụng lao động  .Trường hợp b: Hành vi cúa Q rất đáng phê phán, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, chua hoàn thành trách nhiệm cúa HS dði vói trường học.  Trường hợp c: Hành vi cúa chị O rất đúng đắn, thực hiện đúng các quy định cúa pháp luật vê lao động chưa thành niên, góp phân chăm sóc súc khoẻ và tao đìêu kiện để các lao động chua thành niên phát triển toàn diện.  Trường hợp d: Hành vi cúa H đáng khen ngợi. H đã thực hện tốt quyền và nghĩa vụ lao động cúa bản thân, nâng cao kĩ năng lao động của mình, tạo ra thành quảlao độngcó ý nghĩa đáp ứng nhu cầu của bản thân và góp phần phụ giúp bố mẹ.  ***BT 3/69: Xác định đối tượng vi phạm quy định của Bộ luật Lao động***  Trường hợp a; Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019 về lao động chưa thành niên  Li do:: Người sử dụng lao động đã sử dụng lao động chưa thành niên quá thời gian quy định của Bộ LĐ năm 2019( luật quy định thời gian làm việc của người chưa đủ 15 tuổi ko đc quá 4 giờ trong 1 ngày)  Trường hợp b: Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do: Khi tự ý nghỉ việc mà không báo trước, người lao động không thực hiện nghĩa vụ chấp hanhfkir luật lao động, nội quy lao động tuân theo sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.  -Trường hợp c: Người sử dụng lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do: Người sử dụng lao động không thực hiện đúng hợp đồng lao động, tự đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của nhân viên mà không có lí do chính đáng  Trường hợp d: Người sử dụng lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Lí do: Cơ sở sang chiết khí ga môi trường làm việc độc hại, nguy hiểm Bộ LĐ năm 2019 đã quy định cấm sử dụng lao động chưa đến tuổi hành niên làm việc tại đây  - Trường hợp e: Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do:Người lao động đã không thực hiện nghĩa vụ chấp hành kỉ luật lao động theo quy định của Bộ lao động năm 2019  Trường hợp g: Người lao động vi phạm quy định Bộ luât Lao động năm 2019.  Li do: Người lao động không thực hiện nghĩa vụ thực hiện quy định về an tàn lao động  ***BT 4/69: Xử lí tình huống***   * Tình huốnga: Em khuyên anh K khi đi xin việc làm phải hỏi ý kiến người nhà, không nên tùy tiện vào những nơi đăng thông tin tuyển dụng để xin việc, Anh K nên xem xét khả năng, mong muốn của bân thân xem minh plıù hợp với những công việcc gi, và tim đến những người, những nơi đáng tin cậy để xin việc làm. Đồng thời anh K cũng nên tìm hiểu các quy định của pháp luật đối với lao động chưa thành niênđể chọn công việc, nơi làm việc, thời gian làm việc..thích hợp và bảo vệ bản thân, tránh lừa đảo, tránh bóc lột sức lao động.   Tình huốngb: Em giải thiçh Cho H hiểu về nghĩavụ lao động của công dân, việc H lau dọn nhàcửa thực hiện nghĩa vụ lao động của bản thân đối với gia đình. Hoạt động lao động phù hợp với điều kiện, sức khỏe của lứa tuổi học sinh, do đó yêu cầu của Hlà hoàn toàn chính dáng, không phải bóc lột sức lao động. Ern khuyên H nên thực hiện yêu cầu của mẹ, xin lỗi mẹ vi dã tỏ thái độ không tốt vàhứa vói mẹ sau này tự giác phụ giúp bố mẹ làm việc nhà.   * Tình huốngc: Em khuyên chị P lập hợp đồng lao động có ghi rõ thông tin cá nhân cúa hai bên giao kết, thời hạn đồng, địa điểm, thời gian làrn việc, công việc cụ thể, mức lương, hình thức trá lương, thời gian trả lương, quyền và nghĩa vụ cụ thể của ông D và chị P |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. Muc tiêu: HS liên hệ thực tế về quyền và nghĩa lao động cúa công dån.

1. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

1.Em hãy cùng bạn lập kế hoạch và thực hiện 1 hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi (vệ sinh môi trường, trồng cây, giúp đỡ người neo đơn, gia đình bạn có hoàn cảnh khó khăn...)

2. Em hãy viết 1/2 trang giấy về 1 tấm gương thành công trong công việc và rút ra bàì học từ tấm gương đó.

GV yêu cầu HS thực hiện các bài tập ở nhà. Trước tiết học kế tiếp sẽ chỉ định hoặc lấy tinh thần xung phong một vài bạn trình bầy sản phẩm của mình với cả lớp

**Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc các thông tin SHS tr 70trả lời câu hỏi vào vở ở nhà

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi vào giờ học sau

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

***Ngày tháng năm 2024***

***Ký duyệt***